



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Do UBND thành phố Hồ Chí Minh xuất bản

Tháng 5

Số 39 + 40 (15/5/2010)

MỤC LỤC

Ngày ban hành

Trích yếu nội dung

Trang

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

20-4-2010 - Quyết định số 21/QĐ-UBND-ĐA30 về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thực hiện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

2

33. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho tổ chức - mã số hồ sơ: 024718

33.1. Nội dung đơn giản hóa (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

a) Sửa đổi, bổ sung: Về mẫu đơn.

Lý do: Thực hiện theo quy định mới (Thông tư số 17/2009/TT- BTNMT ngày 21/10/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất).

b) Sửa đổi, bổ sung: Về thời gian giải quyết hồ sơ.

Lý do:

Thực hiện theo quy định mới (Điều 12 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất).

33.2. Kiến nghị thực thi (*nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung*)

Kiến nghị Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 54/2007/QĐ-UBND ngày 30/3/2007 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành quy định về trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thành phố Hồ Chí Minh.

34. Thủ tục đăng ký mua bán, cho thuê, thừa kế, tặng cho tài sản gắn liền với đất (Trung tâm Thông tin Tài nguyên - Môi trường và Đăng ký Nhà đất thực hiện) - mã số hồ sơ: 025061

34.1. Nội dung đơn giản hóa (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

Bỏ thủ tục hành chính tên: Thủ tục đăng ký mua bán, cho thuê, thừa kế, tặng cho tài sản gắn liền với đất.

Lý do:

Từ ngày 10/12/2010 thì Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 21/10/2009 của Chính phủ về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản

khác gắn liền với đất có hiệu lực đã bãi bỏ một số điều của Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 19/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai 2003 trong đó có Điều 148 quy định về trình tự thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất (Theo Điều 148 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 19/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai 2003 thì kết quả giải quyết của hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất là Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất cập nhật nội dung thay đổi chủ sử dụng đất tại trang 4 của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bên chuyển nhượng hoặc khi hết trang 4 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì sẽ cập nhật nội dung chuyển nhượng lên trang bổ sung Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thời gian giải quyết là 10 ngày làm việc);

- Thay thế bằng việc cấp Giấy chứng nhận mới cho người nhận chuyển nhượng, thu hồi Giấy chứng nhận cũ: Trình tự thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất được quy định tại Điều 23 của Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT ngày 19/10/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (quy định trình tự, thủ tục đăng ký chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất) và theo trình tự, thủ tục này thì kết quả giải quyết của hồ sơ chuyển nhượng là Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất thành phố phải trình Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mới cho bên nhận chuyển nhượng; còn Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bên chuyển nhượng sẽ bị thu hồi; thời gian giải quyết là tùy vào giấy tờ của bên chuyển nhượng (thời gian giải quyết là từ 15 đến 50 ngày làm việc)

- Từ ngày 10/12/2009, Quyết định số 08/2006/QĐ-BTNMT ngày 21/7/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bị bãi bỏ.

34.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Kiến nghị thực hiện theo Điều 23 và Điều 24 của Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT ngày 19/10/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

35. Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho đối tượng là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài - mã số hồ sơ: 024782

35.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a) Sửa đổi, bổ sung: Về mẫu đơn.

Lý do:

Thực hiện theo quy định mới (Thông tư số 17/2009/TT- BTNMT ngày 21/10/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất).

b) Sửa đổi, bổ sung: Về thời gian giải quyết hồ sơ.

Lý do:

Thực hiện theo quy định mới (Điều 12 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất).

35.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Kiến nghị Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 54/2007/QĐ-UBND ngày 30/3/2007 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành quy định về trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thành phố Hồ Chí Minh.

36. Thủ tục Đăng ký biến động về sử dụng đất do bổ sung hoặc thay đổi về loại tài sản, quy mô tài sản gắn liền với đất - mã số hồ sơ: 025136

36.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a) Sửa đổi, bổ sung: Về mẫu đơn.

Lý do:

Thực hiện theo quy định mới Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT ngày 21/10/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

b) Sửa đổi, bổ sung: Về thủ tục giải quyết.

Lý do:

Theo Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 về việc thi hành Luật Đất đai thì việc đăng ký xác nhận thay đổi được thực hiện trên trang bổ sung kèm giấy chứng nhận đã cấp. Nay theo Điều 14 và Điều 19 Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT ngày 21/10/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (có hiệu lực từ ngày 10/12/2009) thì việc đăng ký xác nhận thay đổi được thực hiện trên giấy chứng nhận đã cấp (các loại giấy chứng nhận có tài sản gắn liền với đất); trường hợp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (không có tài sản gắn liền với đất) thì phải lập thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (chứng nhận bổ sung tài sản trên đất).

36.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Kiến nghị Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 54/2007/QĐ-UBND ngày 30/3/2007 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành quy định về trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thành phố Hồ Chí Minh.

37. Thủ tục Đăng ký biến động về sử dụng đất do thay đổi về quyền - mã số hồ sơ: 024884

37.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a) Sửa đổi, bổ sung: Về mẫu đơn.

Lý do:

Thực hiện theo quy định mới (Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT ngày 21/10/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất).

b) Sửa đổi, bổ sung: Về thời gian và thẩm quyền ký giải quyết hồ sơ đăng ký.

Lý do:

Về thời gian và thẩm quyền ký giải quyết hồ sơ đăng ký:

Theo Nghị định số 181/2004/NĐ-CP thì thời gian giải quyết là 17 ngày làm việc

kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phải trình Sở Tài nguyên và Môi trường ký xác nhận thay đổi vào giấy chứng nhận đã cấp. Nay theo Điều 21 và Điều 22 Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT ngày 21/10/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường thì thời gian giải quyết là 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và thẩm quyền xác nhận thay đổi vào giấy chứng nhận đã cấp là Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất.

37.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Kiến nghị thực hiện theo Điều 29 Thông tư số 17/2009/TT- BTNMT ngày 21/10/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

38. Thủ tục Đăng ký biến động về sử dụng đất do đổi tên - mã số hồ sơ: 024887

38.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a) Sửa đổi, bổ sung: Về mẫu đơn.

Lý do:

Thực hiện theo quy định mới (Thông tư số 17/2009/TT- BTNMT ngày 21/10/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất).

- Về thời gian và thẩm quyền ký giải quyết hồ sơ đăng ký:

Theo Nghị định số 181/2004/NĐ-CP thì thời gian giải quyết là 17 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phải trình Sở Tài nguyên và Môi trường ký xác nhận thay đổi vào giấy chứng nhận đã cấp. Nay theo Điều 21 và Điều 22 Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT ngày 21/10/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường thì thời gian giải quyết là 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và thẩm quyền xác nhận thay đổi vào giấy chứng nhận đã cấp là Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất.

b) Sửa đổi, bổ sung: Về thời gian và thẩm quyền ký giải quyết hồ sơ đăng ký.

Lý do:

Về thời gian và thẩm quyền ký giải quyết hồ sơ đăng ký:

Theo Nghị định số 181/2004/NĐ-CP thì thời gian giải quyết là 17 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phải trình Sở Tài nguyên và Môi trường ký xác nhận thay đổi vào giấy chứng nhận đã cấp. Nay theo Điều 21 và Điều 22 Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT ngày 21/10/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường thì thời gian giải quyết là 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và thẩm quyền xác nhận thay đổi vào giấy chứng nhận đã cấp là Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất.

38.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Kiến nghị thực hiện theo Điều 29 Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT ngày 21/10/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

39. Thủ tục Đăng ký biến động về sử dụng đất do thay đổi nghĩa vụ tài chính - mã số hồ sơ: 024890

39.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a) Sửa đổi, bổ sung: Về mẫu đơn.

Lý do:

Thực hiện theo quy định mới (Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT ngày 21/10/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất).

b) Sửa đổi, bổ sung: Về thời gian và thẩm quyền ký giải quyết hồ sơ đăng ký.

Lý do:

Về thời gian và thẩm quyền ký giải quyết hồ sơ đăng ký:

Theo Nghị định số 181/2004/NĐ-CP thì thời gian giải quyết là 17 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phải trình Sở Tài nguyên và Môi trường ký xác nhận thay đổi vào giấy chứng nhận đã cấp. Nay theo Điều 21 và Điều 22 Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT ngày 21/10/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường thì thời gian giải quyết là 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và thẩm quyền xác nhận thay đổi vào giấy chứng nhận đã cấp là Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất.

39.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Kiến nghị thực hiện theo Điều 29 Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT ngày 21/10/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

40. Thủ tục Đăng ký biến động về sử dụng đất do chia tách, sáp nhập quyền sử dụng đất (người sử dụng đất chưa có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mới) - mã số hồ sơ: 024891

40.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Sửa đổi, bổ sung:

Về trình tự, thủ tục giải quyết cụ thể:

Từ ngày 10/12/2010, tại Điều 29 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và Điều 19 Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT ngày 21/10/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, đã bãi bỏ một số điều của Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 19/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai trong đó có Điều 143 nêu trên;

Do đó, về trình tự, thủ tục thì Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất Thành phố phải trình Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận mới cho bên nhận chuyển nhượng (thay vì chỉnh lý tên người nhận chuyển nhượng vào trang 04 của Giấy chứng nhận cũ).

Lý do:

Vì theo Điều 29 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ và Điều 19 Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT ngày 21/10/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định thì trường hợp này phải cấp Giấy chứng nhận

40.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Kiến nghị thực hiện theo Điều 29 Thông tư số 17/2009/TT- BTNMT ngày 21/10/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

41. Thủ tục Đăng ký cho thuê quyền sử dụng đất (đối tượng là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài) - mã số hồ sơ: 024893

41.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Sửa đổi, bổ sung: Về trình tự thủ tục và kết quả giải quyết hồ sơ.

Lý do:

Theo Điều 149 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP, thủ tục đăng ký cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất vào hồ sơ địa chính và chỉnh lý giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp hoặc thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với trường hợp phải cấp mới giấy chứng nhận. Nay theo Điều 24 Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT ngày 21/10/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường thủ tục đăng ký việc cho thuê vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu địa chính; thực hiện thủ tục trình cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp phải cấp Giấy chứng nhận.

41.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Kiến nghị thực hiện theo Điều 24 Thông tư số 17/2009/TT- BTNMT ngày 21/10/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

42. Thủ tục Xóa đăng ký cho thuê quyền sử dụng đất (đối tượng là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài) - mã số hồ sơ: 024894

42.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Sửa đổi, bổ sung: Về trình tự thủ tục và kết quả giải quyết hồ sơ.

Lý do:

Theo Điều 150 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP, thủ tục xóa đăng ký cho thuê quyền sử dụng đất vào hồ sơ địa chính và chỉnh lý giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp hoặc thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với trường hợp phải cấp mới giấy chứng nhận. Nay theo Điều 25 Thông tư số 17/2009/TT-

BTNMT ngày 21/10/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường thủ tục xóa đăng ký việc cho thuê vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu địa chính; thực hiện thủ tục trình cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp phải cấp Giấy chứng nhận.

42.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Kiến nghị thực hiện theo Điều 25 Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT ngày 21/10/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

43. Thủ tục Đăng ký cho thuê lại quyền sử dụng đất (đối tượng là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài) - mã số hồ sơ: 024896

43.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Sửa đổi, bổ sung: Về trình tự thủ tục và kết quả giải quyết hồ sơ.

Lý do:

Theo Điều 149 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP, thủ tục đăng ký cho thuê lại quyền sử dụng đất vào hồ sơ địa chính và chỉnh lý giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp hoặc thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với trường hợp phải cấp mới giấy chứng nhận. Nay theo Điều 24 Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT ngày 21/10/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường thủ tục đăng ký việc cho thuê lại vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu địa chính; thực hiện thủ tục trình cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp phải cấp Giấy chứng nhận.

43.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Kiến nghị thực hiện theo Điều 24 Thông tư số 17/2009/TT- BTNMT ngày 21/10/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

44. Thủ tục Xóa đăng ký cho thuê lại quyền sử dụng đất (đối tượng là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài) - mã số hồ sơ: 024900

44.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Sửa đổi, bổ sung: Về trình tự thủ tục và kết quả giải quyết hồ sơ.

Lý do:

Theo Điều 150 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP, thủ tục xóa đăng ký cho thuê lại quyền sử dụng đất vào hồ sơ địa chính và chỉnh lý giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp hoặc thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với trường hợp phải cấp mới giấy chứng nhận. Nay theo Điều 25 Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT ngày 21/10/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường thủ tục xóa đăng ký việc cho thuê lại vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu địa chính; thực hiện thủ tục trình cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp phải cấp Giấy chứng nhận.

44.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Kiến nghị thực hiện theo Điều 25 Thông tư số 17/2009/TT- BTNMT ngày 21/10/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

45. Thủ tục Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép - mã số hồ sơ: 024903

45.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Sửa đổi, bổ sung: Về thẩm quyền giải quyết hồ sơ

Lý do:

Theo Nghị định số 181/2004/NĐ-CP phải trình Sở Tài nguyên và Môi trường ký xác nhận thay đổi vào giấy chứng nhận đã cấp. Nay theo Điều 22 Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT ngày 21/10/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường thẩm quyền xác nhận thay đổi vào giấy chứng nhận đã cấp là Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất.

45.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Kiến nghị thực hiện theo Điều 22 Thông tư số 17/2009/TT- BTNMT ngày

21/10/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

46. Thủ tục Đăng ký biến động về sử dụng đất do giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên - mã số hồ sơ: 025130

46.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a) Sửa đổi, bổ sung: Về mẫu đơn.

Lý do:

Thực hiện theo quy định mới (Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT ngày 21/10/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất).

b) Sửa đổi, bổ sung: Về thời gian và thẩm quyền ký giải quyết hồ sơ đăng ký.

Lý do:

Về thời gian và thẩm quyền ký giải quyết hồ sơ đăng ký:

Theo Nghị định số 181/2004/NĐ-CP thì thời gian giải quyết là 17 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phải trình Sở Tài nguyên và Môi trường ký xác nhận thay đổi vào giấy chứng nhận đã cấp. Nay theo Điều 21 và Điều 22 Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT ngày 21/10/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường thì thời gian giải quyết là 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và thẩm quyền xác nhận thay đổi vào giấy chứng nhận đã cấp là Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất.

46.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Kiến nghị thực hiện theo Điều 29 Thông tư số 17/2009/TT- BTNMT ngày 21/10/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

47. Thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất kèm theo chuyển mục đích sử dụng đất mà thuộc trường hợp phải xin phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư. (Trung tâm Thông tin Tài nguyên - Môi trường và Đăng ký Nhà đất thực hiện) - mã số hồ sơ: 025045

47.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bỏ thủ tục hành chính tên: Thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất kèm theo chuyển mục đích sử dụng đất mà thuộc trường hợp phải xin phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư.

Lý do:

Từ ngày 10/12/2010 thì Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 21/10/2009 của Chính phủ về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực đã bãi bỏ một số điều của Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 19/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai 2003 trong đó có Điều 148 quy định về trình tự thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất (Theo Điều 148 Nghị định Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 19/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai 2003 thì kết quả giải quyết của hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất là Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất cập nhật nội dung thay đổi chủ sử dụng đất tại trang 4 của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bên chuyển nhượng hoặc khi hết trang 4 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì sẽ cập nhật nội dung chuyển nhượng lên trang bổ sung Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thời gian giải quyết là 10 ngày làm việc).

- Thay thế bằng việc cấp Giấy chứng nhận mới cho người nhận chuyển nhượng, thu hồi Giấy chứng nhận cũ: Trình tự thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất được quy định tại Điều 23 của Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT ngày 19/10/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (quy định trình tự, thủ tục đăng ký chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất) và theo trình tự, thủ tục này thì kết quả giải quyết của hồ sơ chuyển nhượng là Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất thành phố phải trình Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mới cho bên nhận chuyển nhượng; còn Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bên chuyển nhượng sẽ bị thu hồi; thời gian giải quyết là tùy vào giấy tờ của bên chuyển nhượng (thời gian giải quyết là từ 15 đến 50 ngày làm việc)

- Từ ngày 10/12/2009, Quyết định số 08/2006/QĐ-BTNMT ngày 21/7/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bị bãi bỏ.

47.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Kiến nghị: điều chỉnh lại Mục V Thông tư số 14/2008/TTLT-BTC-BTNMT ngày 31/01/2008 của Bộ Tài chính - Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ quy định bổ sung về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai cho phù hợp với Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 21/10/2009 của Chính phủ về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT ngày 19/10/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

- Thực hiện theo Điều 23 của Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT ngày 19/10/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

48. Thủ tục Cung cấp thông tin đất đai và tài sản gắn liền với đất (nhà ở, công trình xây dựng...) sau 30/4/1975 - mã số hồ sơ: 025542

48.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Sửa đổi, bổ sung: Về mẫu đơn

Lý do:

Vì quy định hiện hành chưa có mẫu Đơn đề nghị cung cấp thông tin thống nhất trên phạm vi toàn quốc, từ đó dẫn đến việc không thống nhất: hoặc không có mẫu đơn hoặc mỗi cơ quan cung cấp thông tin tự ban hành mẫu đơn.

48.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Đề nghị cơ quan có thẩm quyền nghiên cứu ban hành mẫu đơn đề nghị cung cấp thông tin để áp dụng trên phạm vi toàn quốc theo nội dung nêu tại Khoản 5 điều 71 Nghị định số 90/2006/NĐ-CP ngày 06/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở.

Cần ban hành mẫu đơn thống nhất, phù hợp với Luật cung cấp thông tin (được

biết là đang dự thảo).

49. Thủ tục Trả lại giấy phép khảo sát khoáng sản - mã số hồ sơ: 035064

49.1. Nội dung đơn giản hóa (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

Bỏ thủ tục hành chính tên: Thủ tục trả lại giấy phép khảo sát khoáng sản.

Lý do:

Hiện nay, các điểm khoáng sản đã được kê khai trong quy hoạch khai thác, sử dụng khoáng sản rắn trên địa bàn thành phố nên đơn vị, doanh nghiệp không cần khảo sát khoáng sản. Vì vậy, thủ tục trả lại giấy phép gia hạn khảo sát khoáng sản là không cần thiết.

49.2. Kiến nghị thực thi (*nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung*)

Kiến nghị bãi bỏ khoản 3 Điều 59 Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật khoáng sản.

50. Thủ tục Gia hạn, thay đổi thời hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất dưới 3.000 m³/ngày đêm - mã số hồ sơ: 026791

50.1. Nội dung đơn giản hóa (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

a) Sửa đổi, bổ sung:

Thành phần hồ sơ: đề án thăm dò (đối với trường hợp yêu cầu điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất) cụ thể:

Sửa đổi đề án thăm dò nước dưới đất bằng bản thiết kế giếng thăm dò nước dưới đất điều chỉnh (đối với trường hợp yêu cầu điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất) (Mẫu 01-c/GĐNDD đính kèm).

Lý do:

Một số thông tin trong Đề án không cần thiết.

b) Sửa đổi, bổ sung về thời hạn giải quyết hồ sơ:

Giảm thời gian giải quyết hồ sơ cụ thể: Thay đổi thời gian giải quyết cấp phép từ

25 ngày làm việc còn 10 ngày làm việc

Lý do:

Thông tin thẩm định đơn giản, có thể quyết định nhanh.

50.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Điều 23 Nghị định số 149/2004/NĐ-CP ngày 27/7/2004 của Chính phủ quy định việc cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước.

- Thông tư số 02/2005/TT-BTNMT ngày 24/6/2005 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện Nghị định số 149/2004/NĐ-CP ngày 27/7/2004 của Chính phủ quy định việc cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước:

+ Phần II. Mục 2.5: sửa đổi tiêu mục đ;

+ Phần II. Mục 4.1. sửa đổi tiêu mục b;

+ Phần II. sửa đổi Mục 4.2.

- Danh mục mẫu hồ sơ cấp phép: sửa đổi mẫu số 1-c/GĐNDD.

51. Thủ tục Gia hạn giấy phép khảo sát khoáng sản - mã số hồ sơ: 035046

51.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bỏ thủ tục hành chính tên: Thủ tục gia hạn giấy phép khảo sát khoáng sản.

Lý do:

Hiện nay, các điểm khoáng sản đã được kê khai trong quy hoạch khai thác, sử dụng khoáng sản rần trên địa bàn thành phố nên đơn vị, doanh nghiệp không cần khảo sát khoáng sản. Vì vậy, thủ tục gia hạn khảo sát khoáng sản là không cần thiết.

51.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Kiến nghị bãi bỏ khoản 2 Điều 59 Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản.

52. Thủ tục Gia hạn, thay đổi thời hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác nước dưới đất dưới 3.000 m³/ngày đêm - mã số hồ sơ: 034718

52.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a) Sửa đổi, bổ sung: Thành phần hồ sơ: đề án khai thác nước dưới đất (đối với trường hợp yêu cầu điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác nước dưới đất) cụ thể:

Sửa đổi đề án khai thác nước dưới đất trong trường hợp điều chỉnh giấy phép thành báo cáo hiện trạng khai thác nước dưới đất (Mẫu 2-c/GĐNDD)

Lý do:

Một số thông tin trong Đề án không cần thiết.

b) Về thời hạn giải quyết hồ sơ: Giảm thời gian giải quyết hồ sơ.

Sửa đổi thời gian giải quyết cấp phép từ 25 ngày làm việc còn 15 ngày làm việc

Lý do:

Thông tin thẩm định đơn giản, có thể quyết định nhanh.

52.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Điều 23 Nghị định số 149/2004/NĐ-CP ngày 27/7/2004 của Chính phủ quy định việc cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước.

- Thông tư số 02/2005/TT-BTNMT ngày 24/6/2005 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện Nghị định số 149/2004/NĐ-CP ngày 27/7/2004 của Chính phủ quy định việc cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước:

+ Phần II. Mục 2.5. sửa đổi tiêu mục đ;

+ Phần II. Mục 4.1. sửa đổi tiêu mục b;

+ Phần II. sửa đổi Mục 4.2.

+ Danh mục mẫu hồ sơ cấp phép: sửa đổi mẫu số 2-c/GĐNDD.

53. Thủ tục cấp Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt dưới 2m³/giây (đối với sản xuất nông nghiệp), dưới 2.000kW (đối với phát điện), dưới 50.000m³/ngày đêm (đối với mục đích khác) - mã số hồ sơ: 034753

53.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a) Sửa đổi, bổ sung: Thành phần hồ sơ: đơn đề nghị cấp Giấy phép khai thác nước mặt, đề án khai thác nước mặt, bản đồ khu vực và vị trí công trình khai thác nước, sửa đổi yêu cầu công chứng bản sao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

1. Đơn đề nghị cấp phép khai thác nước mặt:

- Bỏ mục (6) yêu cầu nêu địa điểm đặt công trình khai thác, sử dụng nước mặt, tọa độ (theo hệ tọa độ VN2000), các góc của khu vực công trình, tọa độ (theo hệ tọa độ VN2000), các hạng mục công trình khai thác, sử dụng nước: tìm cửa lấy nước, tìm trạm bơm, tìm đập chính, tìm nhà máy nước....,

- Bỏ xác nhận của UBND phường xã đối với tổ chức/cá nhân không có tư cách pháp nhân, con dấu.

2. Sửa đổi đề án khai thác nước, sử dụng nước thành báo cáo hiện trạng khai thác, sử dụng nước đối với cả trường hợp chưa có và đã có công trình khai thác (mẫu 03/NM).

3. Thay thế bản đồ khu vực và vị trí công trình khai thác nước tỷ lệ từ 1/50.000 đến 1/25.000 theo hệ tọa độ VN2000 bằng sơ họa vị trí địa chỉ đặt giếng theo ranh giới đường giao thông.

4. Sửa đổi yêu cầu công chứng bản sao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc giấy tờ hợp lệ về quyền sử dụng đất nơi đặt công trình khai thác thành yêu cầu bản photo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc giấy tờ hợp lệ về quyền sử dụng đất nơi đặt công trình khai thác kèm theo giấy chứng minh nhân dân của cá nhân hoặc giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kinh doanh của tổ chức. Trường hợp đất nơi đặt công trình khai thác không thuộc quyền sử dụng của tổ chức/cá nhân xin phép có văn bản thỏa thuận giữa tổ chức/cá nhân xin phép với tổ chức/cá nhân đang có quyền sử dụng đất kèm theo giấy chứng minh nhân dân của đại diện hợp pháp 2 bên.

Lý do:

- Một số thông tin trong đơn không cần thiết.
- Một số thông tin trong Đề án không cần thiết.
- Công chứng gây mất thời gian cho tổ chức/cá nhân.

b) Sửa đổi, bổ sung: Về thời hạn giải quyết hồ sơ

Sửa đổi thời gian giải quyết cấp phép từ 35 ngày làm việc còn 20 ngày làm việc.

Lý do:

Thông tin thẩm định đơn giản, có thể quyết định nhanh.

53.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Điều 21 Nghị định số 149/2004/NĐ-CP ngày 27/7/2004 của Chính phủ quy định việc cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước.

- Thông tư số 02/2005/TT-BTNMT ngày 24/6/2005 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện Nghị định số 149/2004/NĐ-CP ngày 27/7/2004 của Chính phủ quy định việc cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước:

+ Phần II. Mục 2.3. sửa đổi tiêu mục b), d) đ);

+ Phần II. Mục 3.1. sửa đổi tiêu mục b).

+ Phần II. Mục 3.2. sửa đổi tiêu mục c).

+ Danh mục mẫu hồ sơ cấp phép: Mẫu 01/NM, mẫu 03/NM.

54. Thủ tục Gia hạn, thay đổi thời hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt dưới 2m³/giờ (đối với sản xuất nông nghiệp), dưới 2.000kW (đối với phát điện), dưới 50.000m³/ngày đêm (đối với mục đích khác) - mã số hồ sơ: 034825

54.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a) Sửa đổi, bổ sung: Thành phần hồ sơ: đề án khai thác, sử dụng nước mặt (đối với trường hợp yêu cầu điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác nước mặt) cụ thể:

Sửa đổi đề án khai thác, sử dụng nước mặt trong trường hợp điều chỉnh giấy phép thành báo cáo hiện trạng khai thác, sử dụng nước mặt (Mẫu 3-c/GĐNDD)

Lý do:

Một số thông tin trong Đề án không cần thiết.

b) Sửa đổi thời gian giải quyết cấp phép từ 25 ngày làm việc còn 15 ngày làm việc.

Lý do:

Thông tin thẩm định đơn giản, có thể quyết định nhanh.

54.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Điều 23 Nghị định số 149/2004/NĐ-CP ngày 27/7/2004 của Chính phủ quy định việc cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước.

- Thông tư số 02/2005/TT-BTNMT ngày 24/6/2005 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện Nghị định số 149/2004/NĐ-CP ngày 27/7/2004 của Chính phủ quy định việc cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước:

- + Phần II. Mục 2.5. sửa đổi tiêu mục đ);
- + Phần II. Mục 4.1. sửa đổi tiêu tiêu mục b);
- + Phần II. sửa đổi Mục 4.2.
- + Danh mục mẫu hồ sơ cấp phép: sửa đổi mẫu số 3-c/GĐNDD.

55. Thủ tục cấp Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước dưới 5.000 m³/ngày đêm - mã số hồ sơ: 034861

55.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a) Sửa đổi, bổ sung: Thành phần hồ sơ: đơn đề nghị cấp Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước, báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường (bản cam kết đạt tiêu chuẩn môi trường), bản đồ khu vực và vị trí công trình khai thác nước, sửa đổi yêu cầu công chứng bản sao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cụ thể:

Sửa đổi đơn đề nghị cấp phép:

- Bỏ mục (6) yêu cầu ghi rõ tọa độ vị trí cửa xả theo hệ tọa độ VN2000.
- Bỏ xác nhận của UBND phường xã đối với tổ chức/cá nhân không có tư cách pháp nhân, con dấu.

Bỏ báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi

trường (bản cam kết đạt tiêu chuẩn môi trường) đã được cấp chính quyền phê duyệt trong thành phần hồ sơ.

Thay thế bản đồ khu vực xả nước thải vào nguồn nước tỷ lệ 1/10.000 bằng sơ họa vị trí xả nước thải theo vị trí tại nguồn tiếp nhận, có thể hiện ranh giới đường giao thông.

Sửa đổi yêu cầu công chứng bản sao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc giấy tờ hợp lệ về quyền sử dụng đất nơi đặt công trình xả nước thải bằng bản photo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc giấy tờ hợp lệ về quyền sử dụng đất nơi đặt công trình xả nước thải kèm theo giấy chứng minh nhân dân của cá nhân hoặc giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kinh doanh của tổ chức. Trường hợp đất nơi đặt công trình xả nước thải không thuộc quyền sử dụng của tổ chức/cá nhân xin phép có văn bản thỏa thuận giữa tổ chức/cá nhân xin phép với tổ chức/cá nhân đang có quyền sử dụng đất kèm theo giấy chứng minh nhân dân của đại diện hợp pháp 2 bên.

Lý do:

- Một số thông tin trong đơn không cần thiết.
- Công chứng gây mất thời gian cho tổ chức/cá nhân.

b) Về thời hạn giải quyết hồ sơ: Giảm thời gian giải quyết hồ sơ.

Lý do:

Thông tin thẩm định đơn giản, có thể quyết định nhanh.

55.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Điều 22 Nghị định số 149/2004/NĐ-CP ngày 27/7/2004 của Chính phủ quy định việc cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước.

- Thông tư số 02/2005/TT-BTNMT ngày 24/6/2005 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện Nghị định số 149/2004/NĐ-CP ngày 27/7/2004 của Chính phủ quy định việc cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước:

- + Phần II. Mục 2.4. sửa đổi tiêu mục đ), g), bỏ tiêu mục e).

56. Thủ tục cấp Giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ - mã số hồ sơ: 034920

56.1. Nội dung đơn giản hóa (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

Sửa đổi thời gian giải quyết cấp phép từ 21 ngày làm việc còn 15 ngày làm việc.

Lý do:

Việc thẩm định dựa trên những chứng từ mà người chịu trách nhiệm kỹ thuật chính kê khai nên thời gian cho tổng quá trình giải quyết 15 ngày làm việc là phù hợp.

56.2. Kiến nghị thực thi (*nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung*)

Khoản 2, 3, 4 Điều 13 Trình tự cấp phép Quyết định số 17/2006/QĐ-BTNMT ngày 12/10/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy định về việc cấp phép hành nghề khoan nước dưới đất.

57. Thủ tục Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ - mã số hồ sơ: 035014

57.1. Nội dung đơn giản hóa (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

Sửa đổi thời gian giải quyết cấp phép từ 16 ngày làm việc còn 10 ngày làm việc.

Lý do:

Việc thẩm định dựa trên những chứng từ mà người chịu trách nhiệm kỹ thuật chính kê khai nên thời gian cho tổng quá trình giải quyết 10 ngày làm việc là phù hợp.

57.2. Kiến nghị thực thi (*nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung*)

Khoản 2 Điều 14 Quyết định số 17/2006/QĐ-BTNMT ngày 12/10/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy định về việc cấp phép hành nghề khoan nước dưới đất.

58. Thủ tục đăng ký chuyển nhượng (toàn bộ) quyền sử dụng đất (đối tượng là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài). (Trung tâm Thông tin Tài nguyên - Môi trường và Đăng ký Nhà đất thực hiện) - mã số hồ sơ: 024951

58.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bỏ thủ tục hành chính tên: Thủ tục đăng ký chuyển nhượng (toàn bộ) quyền sử dụng đất (đối tượng là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài).

Lý do:

Từ ngày 10/12/2010 thì Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 21/10/2009 của Chính phủ về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực đã bãi bỏ một số điều của Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 19/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai 2003 trong đó có Điều 148 quy định về trình tự thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất (Theo Điều 148 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 19/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai 2003 thì kết quả giải quyết của hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất là Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất cập nhật nội dung thay đổi chủ sử dụng đất tại trang 4 của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bên chuyển nhượng hoặc khi hết trang 4 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì sẽ cập nhật nội dung chuyển nhượng lên trang bổ sung Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thời gian giải quyết là 10 ngày làm việc);

- Thay thế bằng việc cấp Giấy chứng nhận mới cho người nhận chuyển nhượng, thu hồi Giấy chứng nhận cũ: Trình tự thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất được quy định tại Điều 23 của Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT ngày 19/10/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (quy định trình tự, thủ tục đăng ký chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất) và theo trình tự, thủ tục này thì kết quả giải quyết của hồ sơ chuyển nhượng là Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất Thành phố phải trình Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mới cho bên nhận chuyển nhượng; còn Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bên chuyển nhượng sẽ bị thu hồi; thời gian giải quyết là tùy vào giấy tờ của bên chuyển nhượng (thời gian giải quyết là từ 15 đến 50 ngày làm việc) .

- Từ ngày 10/12/2009, Quyết định số 08/2006/QĐ-BTNMT ngày 21/7/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định về giấy chứng nhận

quyền sử dụng đất bị bãi bỏ.

58.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Kiến nghị thực hiện theo Điều 23 của Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT ngày 19/10/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

59. Thủ tục Cấp lại giấy phép thăm dò khoáng sản - mã số hồ sơ: 035102

59.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Sửa đổi, bổ sung thành phần hồ sơ: chứng thực các thành phần hồ sơ đính kèm theo thủ tục cụ thể:

Bỏ nội dung chứng thực các hồ sơ đính kèm, chỉ đối chiếu bản chính khi thấy cần thiết.

Lý do: Nội dung yêu cầu chứng thực không cần thiết

59.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Kiến nghị sửa đổi Điều 60 khoản 1 Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản.

60. Thủ tục Chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản - mã số hồ sơ: 082382

60.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a) Sửa đổi, bổ sung thành phần hồ sơ: Bỏ nội dung chứng thực các hồ sơ đính kèm, chỉ đối chiếu bản chính khi thấy cần thiết.

Lý do:

Nội dung yêu cầu chứng thực không cần thiết.

b) Tăng lệ phí phục vụ công tác cấp phép lên 2.000.000 đồng/trường hợp.

Lý do:

Lệ phí cấp phép theo quy định (1.000.000 đồng/trường hợp) không đủ phục vụ cho công tác thẩm định, thuê mướn phương tiện khi kiểm tra thực tế.

c). Về thời hạn giải quyết hồ sơ: Giảm thời gian giải quyết hồ sơ.

Lý do:

Thông tin thẩm định đơn giản, có thể quyết định nhanh.

60.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Kiến nghị sửa đổi Điều 60 khoản 1 điểm c Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản.

- Kiến nghị sửa đổi Thông tư số 20/2005/TT-BTC ngày 16/3/2005 của Bộ Tài chính quy định chế độ thu nộp và quản lý sử dụng lệ phí cấp Giấy phép hoạt động khoáng sản.

61. Thủ tục Tiếp tục thực hiện quyền thăm dò khoáng sản - mã số hồ sơ: 035171

61.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a) Sửa đổi, bổ sung thành phần hồ sơ: Bỏ nội dung chứng thực các hồ sơ đính kèm, chỉ đối chiếu bản chính khi thấy cần thiết.

Lý do:

Nội dung yêu cầu chứng thực không cần thiết.

b) Tăng lệ phí phục vụ công tác cấp phép lên 2.000.000 đồng/trường hợp.

Lý do:

Lệ phí cấp phép theo quy định (1.000.000 đồng/trường hợp) không đủ phục vụ cho công tác thẩm định, thuê mướn phương tiện khi kiểm tra thực tế.

c) Về thời hạn giải quyết hồ sơ: Giảm thời gian giải quyết hồ sơ.

Lý do:

Thông tin thẩm định đơn giản, có thể quyết định nhanh.

61.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Kiến nghị sửa đổi Điều 60 khoản 1 điểm c Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản.

- Kiến nghị sửa đổi Thông tư số 20/2005/TT-BTC ngày 16/3/2005 của Bộ Tài chính quy định chế độ thu nộp và quản lý sử dụng lệ phí cấp Giấy phép hoạt động khoáng sản.

62. Thủ tục Đăng ký bổ sung nội dung hoạt động đo đạc và bản đồ - mã số hồ sơ: 026156

62.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Đề nghị bãi bỏ thủ tục đăng ký hoạt động đo đạc và bản đồ.

Lý do:

- Do nội dung cụ thể đăng ký hoạt động đo đạc và bản đồ không được đề ra cho nên việc đăng ký nội dung hoạt động còn mơ hồ, dễ gây lúng túng cho tổ chức đăng ký cũng như cơ quan thụ lý hồ sơ. Đồng thời chủ đầu tư công trình hoặc cơ quan quản lý nhà nước có thể bắt tổ chức, cá nhân sẽ phải đăng ký nhiều loại hình nếu nội dung hoạt động hơi khác so với các nội dung cấp phép tại Điều 10 Quyết định số 05/2004/QĐ-BTNMT ngày 04/5/2004 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về ban hành Quy chế đăng ký và cấp Giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ;

- Việc quản lý các tổ chức hoạt động đo đạc và bản đồ trong phạm vi và nội dung được cho phép rất khó vì phạm vi đăng ký hoạt động không cụ thể, quy mô về khối lượng không rõ ràng dễ tạo kẽ hở để tổ chức lách quy định như việc chỉ cần đổi tên hơi khác so với tên nội dung cấp phép trong Điều 10 Quyết định 05/2004/QĐ-BTNMT thì tổ chức chỉ cần đăng ký hoạt động là được rồi, không có động cơ nâng cao năng lực hoạt động.

62.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Kiến nghị thay thế Quyết định số 05/2004/QĐ-BTNMT ngày 04/5/2004 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về ban hành Quy chế đăng ký và cấp Giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ bằng một văn bản mới.

63. Thủ tục Gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản - mã số hồ sơ: 035217

63.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Tăng lệ phí phục vụ công tác cấp phép lên 4.000.000 đồng/trường hợp.

Lý do:

Lệ phí cấp phép theo quy định (2.000.000 đồng/trường hợp) không đủ phục vụ cho công tác thẩm định, thuê mướn phương tiện khi kiểm tra thực tế.

63.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Kiến nghị sửa đổi Thông tư số 20/2005/TT-BTC ngày 16/3/2005 của Bộ Tài chính quy định chế độ thu nộp và quản lý sử dụng lệ phí cấp Giấy phép hoạt động khoáng sản.

64. Thủ tục Chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản - mã số hồ sơ: 029351

64.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a) Sửa đổi, bổ sung thành phần hồ sơ: Bỏ nội dung chứng thực các hồ sơ đính kèm, chỉ đối chiếu bản chính khi thấy cần thiết.

Lý do:

Nội dung yêu cầu chứng thực không cần thiết.

b) Tăng lệ phí phục vụ công tác cấp phép lên 2.000.000 đồng/trường hợp.

Lý do:

Lệ phí cấp phép theo quy định (1.000.000 đồng/trường hợp) không đủ phục vụ cho công tác thẩm định, thuê mướn phương tiện khi kiểm tra thực tế.

64.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Kiến nghị sửa đổi Điều 60 khoản 1 điểm c Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản.

- Kiến nghị sửa đổi Thông tư số 20/2005/TT-BTC ngày 16/3/2005 của Bộ Tài chính quy định chế độ thu nộp và quản lý sử dụng lệ phí cấp Giấy phép hoạt động khoáng sản.

65. Thủ tục Tiếp tục quyền khai thác khoáng sản - mã số hồ sơ: 031375

65.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a) Sửa đổi, bổ sung thành phần hồ sơ: Bỏ nội dung chứng thực các hồ sơ đính kèm, chỉ đối chiếu bản chính khi thấy cần thiết.

Lý do:

Nội dung yêu cầu chứng thực không cần thiết.

b) Tăng lệ phí phục vụ công tác cấp phép lên 2.000.000 đồng/trường hợp.

Lý do:

Lệ phí cấp phép theo quy định (1.000.000 đồng/trường hợp) không đủ phục vụ cho công tác thẩm định, thuê mướn phương tiện khi kiểm tra thực tế.

65.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Kiến nghị sửa đổi Điều 60 khoản 1 điểm c Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản.

- Kiến nghị sửa đổi Thông tư số 20/2005/TT-BTC ngày 16/3/2005 của Bộ Tài chính quy định chế độ thu nộp và quản lý sử dụng lệ phí cấp Giấy phép hoạt động khoáng sản.

66. Thủ tục Đăng ký góp vốn bằng quyền sử dụng đất hình thành pháp nhân mới (bên góp vốn là hộ gia đình, cá nhân và bên nhận góp vốn là tổ chức kinh tế)(Ghi chú: áp dụng cho trường hợp không phải cấp Giấy chứng nhận mới cho bên nhận góp vốn do không có thay đổi về thửa đất hoặc bên nhận góp vốn không yêu cầu được cấp Giấy chứng nhận mới) - mã số hồ sơ: 025102

66.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bỏ thủ tục đăng ký góp vốn bằng quyền sử dụng đất hình thành pháp nhân mới (bên góp vốn là hộ gia đình, cá nhân và bên nhận góp vốn là tổ chức kinh tế)

Lý do:

Thủ tục này không còn phù hợp vì đây là trường hợp phải cấp Giấy chứng nhận mới cho bên nhận góp vốn có hình thành pháp nhân mới theo Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ và điều khoản 1 Điều 19 Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT ngày 21/20/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Từ ngày 10/12/2009, Quyết định số 08/2006/QĐ-BTNMT ngày 21/7/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bị bãi bỏ.

66.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Kiến nghị thực hiện theo Điều 26 của Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT ngày 19/10/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

Kiến nghị thay thế Quyết định số 05/2004/QĐ- BTNMT ngày 04/5/2004 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về ban hành Quy chế đăng ký và cấp Giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ bằng một văn bản mới.

67. Thủ tục Gia hạn giấy phép khai thác tận thu khoáng sản - mã số hồ sơ: 031385

67.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Tăng lệ phí phục vụ công tác cấp phép lên 500.000 đồng/trường hợp

Lý do:

Lệ phí cấp phép theo quy định (250.000 đồng/trường hợp) không đủ phục vụ cho công tác thẩm định, thuê mướn phương tiện khi kiểm tra thực tế.

67.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Kiến nghị sửa đổi Phần I Mục 2 Thông tư số 20/2005/TT-BTC ngày 16/3/2005 của Bộ Tài chính quy định chế độ thu nộp và quản lý sử dụng lệ phí cấp Giấy phép hoạt động khoáng sản.

68. Thủ tục Chuyển nhượng quyền khai thác tận thu khoáng sản - mã số hồ sơ: 031394

68.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a) Sửa đổi, bổ sung thành phần hồ sơ:

Bỏ nội dung chứng thực các hồ sơ đính kèm, chỉ đổi chiếu bản chính khi thấy cần thiết.

Lý do:

Nội dung yêu cầu chứng thực không cần thiết.

b) Tăng lệ phí phục vụ công tác cấp phép lên 500.000 đồng/trường hợp.

Lý do:

Lệ phí cấp phép theo quy định (250.000 đồng/trường hợp) không đủ phục vụ cho công tác thẩm định, thuê mướn phương tiện khi kiểm tra thực tế.

68.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Kiến nghị sửa đổi Điều 61 khoản 1 điểm c, d, đ Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản.

- Kiến nghị sửa đổi Phần I mục 2 Thông tư số 20/2005/TT-BTC ngày 16/3/2005 của Bộ Tài chính quy định chế độ thu nộp và quản lý sử dụng lệ phí cấp Giấy phép hoạt động khoáng sản.

69. Thủ tục Tiếp tục quyền khai thác tận thu khoáng sản - mã số hồ sơ: 031457

69.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a) Sửa đổi, bổ sung thành phần hồ sơ:

Bỏ nội dung chứng thực các hồ sơ đính kèm, chỉ đổi chiếu bản chính khi thấy cần thiết.

Lý do:

Nội dung yêu cầu chứng thực không cần thiết.

b) Tăng lệ phí phục vụ công tác cấp phép lên 500.000 đồng/trường hợp.

Lý do:

Lệ phí cấp phép theo quy định (250.000 đồng/trường hợp) không đủ phục vụ cho công tác thẩm định, thuê mướn phương tiện khi kiểm tra thực tế.

69.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Kiến nghị sửa đổi Điều 61 khoản 1 điểm c, d, đ Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản.

- Kiến nghị sửa đổi Phần I mục 2 Thông tư số 20/2005/TT-BTC ngày 16/3/2005 của Bộ Tài chính quy định chế độ thu nộp và quản lý sử dụng lệ phí cấp Giấy phép hoạt động khoáng sản.

70. Thủ tục Đăng ký hoạt động đo đạc và bản đồ - mã số hồ sơ: 025976

70.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bỏ thủ tục hành chính tên: Đề nghị bãi bỏ thủ tục đăng ký hoạt động đo đạc và bản đồ.

Lý do:

- Do nội dung cụ thể đăng ký hoạt động đo đạc và bản đồ không được đề ra cho nên việc đăng ký nội dung hoạt động còn mơ hồ, dễ gây lúng túng cho tổ chức đăng ký cũng như cơ quan thụ lý hồ sơ. Đồng thời chủ đầu tư công trình hoặc cơ quan quản lý nhà nước có thể bắt tổ chức, cá nhân sẽ phải đăng ký nhiều loại hình nếu nội dung hoạt động hơi khác so với các nội dung cấp phép tại Điều 10 Quyết định số 05/2004/QĐ-BTNMT ngày 04/05/2004 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về Ban hành Quy chế đăng ký và cấp Giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ;

- Việc quản lý các tổ chức hoạt động đo đạc và bản đồ trong phạm vi và nội dung được cho phép rất khó vì phạm vi đăng ký hoạt động không cụ thể, quy mô về khối lượng không rõ ràng dễ tạo kẽ hở để tổ chức lách quy định như việc chỉ cần đổi tên hơi khác so với tên nội dung cấp phép trong Điều 10 Quyết định 05/2004/QĐ-BTNMT thì tổ chức chỉ cần đăng ký hoạt động là được rồi, không có động cơ nâng

cao năng lực hoạt động.

70.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

71. Thủ tục Chuyển nhượng quyền chế biến khoáng sản - mã số hồ sơ: 032208

71.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Sửa đổi, bổ sung thành phần hồ sơ:

Bỏ nội dung chứng thực các hồ sơ đính kèm, chỉ đối chiếu bản chính khi thấy cần thiết.

Lý do:

Nội dung yêu cầu chứng thực không cần thiết.

71.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Kiến nghị sửa đổi Điều 61 khoản 1 điểm c, d, đ Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản.

72. Thủ tục Tiếp tục thực hiện quyền chế biến khoáng sản - mã số hồ sơ: 032225

72.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Sửa đổi, bổ sung thành phần hồ sơ:

Bỏ nội dung chứng thực các hồ sơ đính kèm, chỉ đối chiếu bản chính khi thấy cần thiết.

Lý do:

Nội dung yêu cầu chứng thực không cần thiết.

72.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Kiến nghị sửa đổi Điều 61 khoản 1 điểm c, d, đ Nghị định số 160/2005/NĐ-CP

ngày 27/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản.

73. Thủ tục Đăng ký góp vốn bằng quyền sử dụng đất hình thành pháp nhân mới (bên góp vốn và bên nhận góp vốn là tổ chức kinh tế) (Ghi chú: áp dụng cho trường hợp không phải cấp Giấy chứng nhận mới cho bên nhận góp vốn do không có thay đổi về thửa đất hoặc bên nhận góp vốn không yêu cầu được cấp Giấy chứng nhận mới) - mã số hồ sơ: 025101

73.1. Nội dung đơn giản hóa (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

Bỏ thủ tục đăng ký góp vốn bằng quyền sử dụng đất hình thành pháp nhân mới (bên góp vốn và bên nhận góp vốn là tổ chức kinh tế).

Lý do:

Thủ tục này không còn phù hợp vì đây là trường hợp phải cấp Giấy chứng nhận mới cho bên nhận góp vốn có hình thành pháp nhân mới theo Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ và khoản 1 Điều 19 Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT ngày 21/20/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Từ ngày 10/12/2009, Quyết định số 08/2006/QĐ-BTNMT ngày 21/7/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bị bãi bỏ.

73.2. Kiến nghị thực thi (*nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung*)

Kiến nghị thực hiện theo Điều 26 của Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT ngày 19/10/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

74. Thủ tục Cấp mới Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại - mã số hồ sơ: 031691

74.1. Nội dung đơn giản hóa (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

Sửa đổi, bổ sung những quy định sau:

- Tổ chức, cá nhân nộp kèm theo đơn đăng ký gồm bản sao Quyết định phê

duyet báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc Giấy xác nhận đăng ký Bản cam kết bảo vệ môi trường hay Phiếu xác nhận Bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường (nếu có).

- Quy định về thời gian xem xét cấp Sổ đăng ký là 19 ngày làm việc.

- Trong quy định không đề cập đến Quyết định số 23/QĐ-BTNMT ngày 26/12/2006 về ban hành Danh mục chất thải nguy hại.

- Không quy định về thành phần, số lượng bắt buộc phải kê khai đăng ký quản lý tại Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Chưa hướng dẫn việc lập hồ sơ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại cho các tổ chức, cá nhân có nhiều cơ sở hoạt động khác nhau.

- Sử dụng chứng từ CTNH do Sở Tài nguyên và Môi trường cung cấp.

Theo hướng sau:

- Yêu cầu tổ chức, cá nhân nộp kèm theo đơn đăng ký: bản sao Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc Giấy xác nhận đăng ký Bản cam kết bảo vệ môi trường hoặc Phiếu xác nhận Bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường hoặc Đề án bảo vệ môi trường.

- Quy định thời gian cấp Sổ đăng ký là 12 ngày làm việc.

- Cần lồng ghép Thông tư số 12/2006/TT-BTNMT ngày 26/12/2006 và Quyết định số 23/2006/QĐ-BTNMT ngày 26/12/2006 thành một Thông tư tích hợp về quản lý chất thải nguy hại.

- Cần quy định rõ số lượng chất thải nguy hại bắt buộc phải đăng ký.

- Đề nghị bổ sung hướng dẫn thực hiện trong việc kê khai đăng ký cho các chủ nguồn thải có nhiều cơ sở hoạt động khác nhau.

- Đề nghị giao trách nhiệm phát hành chứng từ chất thải nguy hại cho chủ nguồn thải theo mẫu quy định chung của Bộ Tài nguyên và Môi trường, đồng thời.

Lý do:

- Chưa thống nhất với Thông tư số 04/2008/TT-BTNMT ngày 18/9/2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn lập, phê duyệt hoặc xác nhận Đề án bảo vệ môi trường đối với các chủ nguồn thải đã hoạt động mà chưa thực hiện các hồ sơ giấy tờ môi trường trước đây.

- Thời gian quy định trên còn kéo dài cần rút ngắn, để tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân đăng ký.

- Làm khó khăn cho tổ chức, cá nhân khi kê khai đăng ký trong mẫu đơn.
- Tổ chức, cá nhân gặp khó khăn trong việc ký hợp đồng chuyển giao và khối lượng công việc phải giải quyết cho Sở Tài nguyên và Môi trường rất nhiều.
- Để thống nhất hướng dẫn tổ chức, cá nhân.
- Mất thời gian cho tổ chức, cá nhân khi đăng ký chứng từ chất thải nguy hại và Mẫu chứng từ chất thải nguy hại đã thống nhất sử dụng cho toàn quốc.

74.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Phụ lục 1 Phần B của Thông tư số 12/2006/TT-BTNMT ngày 26/12/2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn điều kiện hành nghề và thủ tục lập hồ sơ, đăng ký, cấp phép hành nghề, mã số quản lý chất thải nguy hại.
- Mục 1, Phần III của Thông tư số 12/2006/TT-BTNMT ngày 26/12/2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn điều kiện hành nghề và thủ tục lập hồ sơ, đăng ký, cấp phép hành nghề, mã số quản lý chất thải nguy hại.
- Mục 1, Phần III của Thông tư số 12/2006/TT-BTNMT ngày 26/12/2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn điều kiện hành nghề và thủ tục lập hồ sơ, đăng ký, cấp phép hành nghề, mã số quản lý chất thải nguy hại.
- Mục 1, Phần III của Thông tư số 12/2006/TT-BTNMT ngày 26/12/2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn điều kiện hành nghề và thủ tục lập hồ sơ, đăng ký, cấp phép hành nghề, mã số quản lý chất thải nguy hại.
- Mục 1, Phần III của Thông tư số 12/2006/TT-BTNMT ngày 26/12/2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn điều kiện hành nghề và thủ tục lập hồ sơ, đăng ký, cấp phép hành nghề, mã số quản lý chất thải nguy hại.
- Điểm 1.9, mục 1, Phần IV của Thông tư số 12/2006/TT-BTNMT ngày 26/12/2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn điều kiện hành nghề và thủ tục lập hồ sơ, đăng ký, cấp phép hành nghề, mã số quản lý chất thải nguy hại.

75. Thủ tục Cấp điều chỉnh số đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại - mã số hồ sơ: 031693

75.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

- a) Sửa đổi, bổ sung thành phần hồ sơ:

Quy định chủ nguồn thải phải nộp 03 hồ sơ.

Lý do:

Để thống nhất trong việc hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân đến nộp hồ sơ.

b) Sửa đổi, bổ sung thời gian cấp điều chỉnh:

Thời gian xem xét cấp điều chỉnh Sổ đăng ký là 10 ngày làm việc thay vì là 12 ngày.

Lý do:

Có thể rút ngắn thời gian xem xét cấp điều chỉnh Sổ đăng ký chủ nguồn thải để không làm mất thời gian chờ đợi của chủ nguồn thải.

c) Cần bổ sung theo quy định bắt buộc phải có văn bản giải trình việc đề nghị điều chỉnh Sổ đăng ký chủ nguồn thải đã cấp.

Lý do:

Khó khăn cho Sở Tài nguyên và Môi trường khi xem xét cấp điều chỉnh Sổ đăng ký chủ nguồn thải đã cấp trước đây

75.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Điểm 1.7 mục 1 Phần III của Thông tư số 12/2006/TT-BTNMT ngày 26/12/2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn điều kiện hành nghề và thủ tục lập hồ sơ, đăng ký, cấp phép hành nghề, mã số quản lý chất thải nguy hại.

- Điểm 1.7 mục 1 Phần III của Thông tư số 12/2006/TT-BTNMT ngày 26/12/2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn điều kiện hành nghề và thủ tục lập hồ sơ, đăng ký, cấp phép hành nghề, mã số quản lý chất thải nguy hại.

- Điểm 1.7 mục 1 Phần III của Thông tư số 12/2006/TT-BTNMT ngày 26/12/2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn điều kiện hành nghề và thủ tục lập hồ sơ, đăng ký, cấp phép hành nghề, mã số quản lý chất thải nguy hại.

76. Thủ tục đăng ký thừa kế quyền sử dụng đất (Trung tâm Thông tin Tài nguyên - Môi trường và Đăng ký Nhà đất thực hiện) - mã số hồ sơ: 025090

76.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bỏ thủ tục hành chính tên: Thủ tục đăng ký thừa kế quyền sử dụng đất.

Lý do:

Trình tự thủ tục thừa kế quyền sử dụng đất được quy định tại Điều 23 của Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT ngày 19/10/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (quy định trình tự, thủ tục đăng ký thừa kế, thừa kế, thừa kế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất) và theo trình tự, thủ tục này thì kết quả giải quyết của hồ sơ thừa kế là Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất thành phố phải trình Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mới cho bên nhận thừa kế; còn Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bên thừa kế sẽ bị thu hồi; thời gian giải quyết là tùy vào giấy tờ của bên thừa kế (thời gian giải quyết là từ 15 đến 50 ngày làm việc).

- Từ ngày 10/12/2009, Quyết định số 08/2006/QĐ-BTNMT ngày 21/7/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bị bãi bỏ.

76.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Kiến nghị thực hiện theo Điều 23 của Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT ngày 19/10/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

77. Thủ tục Gia hạn/ điều chỉnh Giấy phép hành nghề vận chuyển chất thải nguy hại - mã số hồ sơ: 084420

77.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Sửa đổi, bổ sung:

- Trong Thông tư hướng dẫn chưa nêu rõ trình tự và thời gian thực hiện xem xét, cấp gia hạn/ điều chỉnh giấy phép hành nghề vận chuyển chất thải nguy hại.

- Chưa nêu rõ số lượng bộ hồ sơ phải nộp cho cơ quan cấp phép khi tổ chức, cá nhân có nhu cầu xin gia hạn/điều chỉnh giấy phép hiện có.

- Hiệu lực giấy phép sau khi điều chỉnh là 05 năm, kể từ ngày điều chỉnh là không phù hợp.

Theo hướng:

- Bổ sung thời gian xem xét cấp gia hạn/ điều chỉnh Giấy phép 24 ngày làm việc.

- Bổ sung số lượng hồ sơ nộp: 03 bộ (vì khi xin giấy phép lần đầu tổ chức, cá nhân cũng phải nộp 3 bộ hồ sơ).

- Quy định hiệu lực Giấy phép sau khi điều chỉnh là 03 năm.

Lý do:

- Để tạo điều kiện thuận lợi trong việc xem xét và hẹn trả hồ sơ cho tổ chức, cá nhân có nhu cầu.

- Để thống nhất hướng dẫn tổ chức, cá nhân đến liên hệ.

- Việc quy định hiệu lực Giấy phép hành nghề vận chuyển chất thải nguy hại sau khi điều chỉnh là 05 năm kể từ ngày điều chỉnh là không phù hợp do các chủ vận chuyển có thể điều chỉnh nhiều lần để tăng thời hạn giấy phép mà không cần gia hạn.

77.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Điểm 2.8, mục 2, Phần III của Thông tư số 12/2006/TT-BTNMT ngày 26/12/2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn điều kiện hành nghề và thủ tục lập hồ sơ, đăng ký, cấp phép hành nghề, mã số quản lý chất thải nguy hại.

- Mục 2, Phần III của Thông tư số 12/2006/TT-BTNMT ngày 26/12/2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn điều kiện hành nghề và thủ tục lập hồ sơ, đăng ký, cấp phép hành nghề, mã số quản lý chất thải nguy hại.

- Khoản đ, điểm 2.7, mục 2, Phần III của Thông tư số 12/2006/TT-BTNMT ngày 26/12/2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn điều kiện hành nghề và thủ tục lập hồ sơ, đăng ký, cấp phép hành nghề, mã số quản lý chất thải nguy hại.

78. Thủ tục đăng ký tặng cho quyền sử dụng đất (Trung tâm Thông tin Tài nguyên - Môi trường và Đăng ký Nhà đất thực hiện) - mã số hồ sơ: 025078

78.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Bỏ thủ tục hành chính tên: Thủ tục đăng ký tặng cho quyền sử dụng đất.

Lý do:

Từ ngày 10/12/2010 thì Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 21/10/2009 của Chính phủ về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực đã bãi bỏ một số điều của Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 19/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai 2003 trong đó có Điều 148 quy định về trình tự thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất (Theo Điều 148 Nghị định Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 19/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai 2003 thì kết quả giải quyết của hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất là Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất cập nhật nội dung thay đổi chủ sử dụng đất tại trang 4 của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bên chuyển nhượng hoặc khi hết trang 4 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì sẽ cập nhật nội dung chuyển nhượng lên trang bổ sung Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thời gian giải quyết là 10 ngày làm việc);

- Thay thế bằng việc cấp Giấy chứng nhận mới cho người nhận chuyển nhượng, thu hồi Giấy chứng nhận cũ: Trình tự thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất được quy định tại Điều 23 của Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT ngày 19/10/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (quy định trình tự, thủ tục đăng ký chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất) và theo trình tự, thủ tục này thì kết quả giải quyết của hồ sơ chuyển nhượng là Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất thành phố phải trình Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mới cho bên nhận chuyển nhượng; còn Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bên chuyển nhượng sẽ bị thu hồi; thời gian giải quyết là tùy vào giấy tờ của bên chuyển nhượng (thời gian giải quyết là từ 15 đến 50 ngày làm việc).

- Từ ngày 10/12/2009, Quyết định số 08/2006/QĐ-BTNMT ngày 21/7/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bị bãi bỏ.

78.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Kiến nghị thực hiện theo Điều 23 của Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT ngày 19/10/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

79. Thủ tục Gia hạn/điều chỉnh Giấy phép hành nghề xử lý, tiêu hủy chất thải nguy hại - mã số hồ sơ: 032441

79.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a) Bổ sung thời gian xem xét cấp gia hạn/điều chỉnh Giấy phép 34 ngày làm việc.

Lý do:

Để tạo điều kiện thuận lợi trong việc xem xét và hẹn trả hồ sơ cho tổ chức, cá nhân có nhu cầu.

b) Bổ sung số lượng hồ sơ nộp: 03 bộ (vì khi xin giấy phép lần đầu tổ chức, cá nhân cũng phải nộp 3 bộ hồ sơ).

Lý do:

Trong Thông tư hướng dẫn chưa nêu rõ số lượng bộ hồ sơ phải nộp cho cơ quan cấp phép khi tổ chức, cá nhân có nhu cầu xin gia hạn/điều chỉnh giấy phép hiện có.

c) Quy định hiệu lực Giấy phép sau khi điều chỉnh là 03 năm thay vì là 5 năm.

Lý do:

Việc quy định hiệu lực Giấy phép hành nghề vận chuyển chất thải nguy hại sau khi điều chỉnh là 05 năm kể từ ngày điều chỉnh là không phù hợp do các chủ vận chuyển có thể điều chỉnh nhiều lần để tăng thời hạn giấy phép mà không cần gia hạn.

79.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Điểm 3.10, mục 3, Phần III của Thông tư số 12/2006/TT-BTNMT ngày 26/12/2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn điều kiện hành nghề và thủ tục lập hồ sơ, đăng ký, cấp phép hành nghề, mã số quản lý chất thải nguy hại.

- Mục 3, Phần III của Thông tư số 12/2006/TT-BTNMT ngày 26/12/2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn điều kiện hành nghề và thủ tục lập hồ sơ, đăng ký, cấp phép hành nghề, mã số quản lý chất thải nguy hại.

- Khoản đ, điểm 2.7, mục 2, Phần III của Thông tư số 12/2006/TT-BTNMT ngày 26/12/2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn điều kiện hành nghề và thủ tục lập hồ sơ, đăng ký, cấp phép hành nghề, mã số quản lý chất thải nguy hại.

80. Thủ tục Tuyển dụng viên chức ngạch C (dạy nghề) (Trung tâm Phát triển quỹ đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hồ Chí Minh thực hiện) - mã số hồ sơ: 025744

80.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ từ 60 ngày làm việc xuống còn 30 ngày làm việc.

Lý do:

Trung tâm là đơn vị quản lý trực tiếp cán bộ viên chức, Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành quyết định bổ nhiệm nên có thể rút ngắn thời gian so với quy định.

80.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Đề nghị bổ sung thêm trong Điều 9 của Nghị định số 116/2003/NĐ-CP ngày 10/10/2003 của Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ viên chức trong các đơn vị sự nghiệp quy định thêm thời gian giải quyết không quá 40 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ tuyển dụng.

81. Thủ tục Tuyển dụng viên chức ngạch B (cán sự) (Trung tâm Phát triển quỹ đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hồ Chí Minh thực hiện) - mã số hồ sơ: 025994

81.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ từ 60 ngày làm việc xuống còn 30 ngày làm việc.

Lý do:

Trung tâm là đơn vị quản lý trực tiếp cán bộ viên chức, Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành quyết định bổ nhiệm nên có thể rút ngắn thời gian so với quy định.

81.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Đề nghị bổ sung thêm trong Điều 9 của Nghị định số 116/2003/NĐ-CP ngày 10/10/2003 của Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ viên chức trong các đơn vị sự nghiệp quy định thêm thời gian giải quyết không quá 40 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ tuyển dụng.

82. Thủ tục Tuyển dụng viên chức ngạch A1, Ao (chuyên viên) (Trung tâm Phát triển quỹ đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hồ Chí Minh thực hiện) - mã số hồ sơ: 026011

82.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ từ 60 ngày làm việc xuống còn 30 ngày làm việc.

Lý do:

Sở Nội vụ ban hành quyết định bổ nhiệm ngạch, Sở Tài nguyên và Môi trường là đơn vị thẩm định trên cơ sở đề nghị của Trung tâm.

82.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Đề nghị bổ sung thêm trong Điều 9 của Nghị định số 116/2003/NĐ-CP ngày 10/10/2003 của Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ viên chức trong các đơn vị sự nghiệp quy định thêm thời gian giải quyết không quá 40 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ tuyển dụng.

83. Thủ tục Tuyển dụng hợp đồng lao động (Trung tâm Phát triển quỹ đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hồ Chí Minh thực hiện) - mã số hồ sơ: 026614

83.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

Rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ từ 60 ngày làm việc xuống còn 30 ngày làm việc.

Lý do:

Trung tâm là đơn vị quản lý trực tiếp cán bộ viên chức và ban hành quyết định bổ nhiệm tuyển dụng nên có thể rút ngắn thời gian.

83.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Đề nghị bổ sung thêm trong Điều 9 của Nghị định số 116/2003/NĐ-CP ngày 10/10/2003 của Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ viên chức

trong các đơn vị sự nghiệp quy định thêm thời gian giải quyết không quá 40 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ tuyến dụng.

84. Thủ tục Đăng ký chuyển nhượng một phần quyền sử dụng đất (cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp thực hiện tách thửa đối với thửa đất) đối tượng là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài (Trung tâm Thông tin Tài nguyên - Môi trường và Đăng ký Nhà đất thực hiện) - mã số hồ sơ: 024924

84.1. Nội dung đơn giản hóa (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

Bỏ thủ tục hành chính tên: Đăng ký chuyển nhượng một phần quyền sử dụng đất (cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp thực hiện tách thửa đối với thửa đất) đối tượng là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài.

Lý do:

Vì từ ngày 10/12/2010 thì Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 21/10/2009 của Chính phủ về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực đã bãi bỏ một số điều của Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 19/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai 2003 trong đó có Điều 148 quy định về trình tự thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất (Theo Điều 148 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 19/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai 2003 thì kết quả giải quyết của hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất là Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất cập nhật nội dung thay đổi chủ sử dụng đất tại trang 4 của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bên chuyển nhượng hoặc khi hết trang 4 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì sẽ cập nhật nội dung chuyển nhượng lên trang bổ sung Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thời gian giải quyết là 10 ngày làm việc).

- Thay thế bằng việc cấp Giấy chứng nhận mới cho người nhận chuyển nhượng, thu hồi Giấy chứng nhận cũ: Trình tự thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất được quy định tại Điều 23 của Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT ngày 19/10/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (quy định trình tự, thủ tục đăng ký chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất) và theo trình tự, thủ tục này thì kết quả giải quyết của hồ sơ chuyển nhượng là Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất thành phố phải trình Sở Tài nguyên và Môi trường

cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mới cho bên nhận chuyển nhượng; còn Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bên chuyển nhượng sẽ bị thu hồi; thời gian giải quyết là tùy vào giấy tờ của bên chuyển nhượng (thời gian giải quyết là từ 15 đến 50 ngày làm việc)

- Từ ngày 10/12/2009, Quyết định số 08/2006/QĐ-BTNMT ngày 21/7/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bị bãi bỏ.

84.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Kiến nghị thực hiện theo:

- Điều 19 Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ quy định bổ sung về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai;

- Điều 29 Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 21/10/2009 của Chính phủ về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

- Điều 23 của Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT ngày 19/10/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở

XXI. CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

1. Thủ tục đăng ký hoạt động chi nhánh đối với công ty TNHH 1 thành viên (chủ sở hữu là cá nhân) - mã số hồ sơ: 039556

1.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a) Thành phần hồ sơ không yêu cầu nộp:

+ Quyết định bổ nhiệm người đứng đầu chi nhánh.

+ Bản sao điều lệ (đối với doanh nghiệp có trụ sở chính ở tỉnh khác).

Lý do:

- Quyết định bổ nhiệm người đứng đầu chi nhánh: không cần thiết vì tại Thông

báo lập chi nhánh đã nêu rõ thông tin cá nhân về người đứng đầu chi nhánh.

- Bản sao điều lệ (đối với doanh nghiệp có trụ sở chính ở tỉnh khác): không cần thiết vì đã có bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thể hiện thông tin cần quản lý của doanh nghiệp.

b) Không yêu cầu người đứng đầu chi nhánh ký trên Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động và đăng ký thuế.

Lý do:

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động và đăng ký thuế chỉ là giấy đăng ký cho một tổ chức kinh tế hoạt động nên không cần thiết phải có chữ ký của người đại diện. Mặt khác, cần có sự bình đẳng với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài vì Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động và đăng ký thuế chi nhánh của doanh nghiệp nhà nước và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của chi nhánh doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài cũng không cần chữ ký của đại diện pháp luật.

c) Bỏ cam kết “Không vi phạm Điều 8 Luật Giao thông đường bộ về sử dụng lòng, lề đường; có nơi để xe đúng quy định cho khách hàng” trong Giấy đề nghị đăng ký hoạt động và đăng ký thuế.

Lý do:

Ngày 23/10/2008, Ủy ban nhân dân thành phố có Quyết định số 74/2008/QĐ-UBND ban hành Quy định về quản lý và sử dụng lòng đường, vỉa hè trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. Văn bản này cho phép sử dụng một phần công năng của lòng đường và vỉa hè trên các tuyến đường giao thông bộ thuộc địa bàn thành phố Hồ Chí Minh được hiệu quả, đúng mục đích; bảo đảm an toàn giao thông, vệ sinh môi trường và mỹ quan đô thị. Như vậy, việc ràng buộc doanh nghiệp bằng cam kết “Không vi phạm Điều 8 Luật Giao thông đường bộ về sử dụng lòng, lề đường; có nơi để xe đúng quy định cho khách hàng” không còn cần thiết, doanh nghiệp phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động của mình.

d) Nâng mức lệ phí lên thành 200.000 đồng (bằng mức lệ phí thành lập doanh nghiệp).

Lý do:

Mức thu 20.000đ do Bộ Tài chính quy định từ năm 2000, hiện nay không còn phù hợp vì hồ sơ đăng ký hoạt động chi nhánh có chi phí về vật chất, thời gian và số lượng hồ sơ đăng ký tương đương với hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp.

1.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Sửa Điều 24 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh.

- Sửa điểm b khoản 1 mục II Thông tư liên tịch số 05/2008/TTLT/BKH-BTC-BCA ngày 29/7/2008 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính - Bộ Công an hướng dẫn cơ chế phối hợp giữa các cơ quan giải quyết đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế và đăng ký con dấu đối với doanh nghiệp thành lập, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp.

- Sửa mẫu Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh ban hành kèm theo Thông tư số 03/2006/TT-BKH ngày 19/10/2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số nội dung về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 về đăng ký kinh doanh.

- Sửa mẫu Thông báo lập chi nhánh theo đúng mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 03/2006/TT-BKH ngày 19/10/2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số nội dung về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 về đăng ký kinh doanh.

- Sửa nội dung b.6, điểm b, khoản 4, mục III Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố thuộc Trung ương.

2. Thủ tục đăng ký thành lập văn phòng đại diện đối với công ty TNHH 1 thành viên (chủ sở hữu là cá nhân) - mã số hồ sơ: 039566

2.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a) Thành phần hồ sơ không yêu cầu nộp:

+ Quyết định bổ nhiệm người đứng đầu văn phòng đại diện.

+ Bản sao điều lệ (đối với doanh nghiệp có trụ sở chính ở tỉnh khác).

Lý do:

- Quyết định bổ nhiệm người đứng đầu văn phòng đại diện: không cần thiết vì tại Thông báo lập văn phòng đại diện đã nêu rõ thông tin cá nhân về người đứng đầu văn phòng đại diện.

- Bản sao điều lệ (đối với doanh nghiệp có trụ sở chính ở tỉnh khác): không cần

thiết vì đã có bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thể hiện thông tin cần quản lý của doanh nghiệp.

b) Không yêu cầu người đứng đầu văn phòng đại diện ký trên Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động và đăng ký thuế văn phòng đại diện.

Lý do:

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động và đăng ký thuế chỉ là giấy đăng ký cho một tổ chức kinh tế hoạt động nên không cần thiết phải có chữ ký của người đại diện. Mặt khác, cần có sự bình đẳng với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài vì Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động và đăng ký thuế văn phòng đại diện của doanh nghiệp nhà nước và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của văn phòng đại diện doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài cũng không cần chữ ký của đại diện pháp luật.

c) Bỏ cam kết “Không vi phạm Điều 8 Luật Giao thông đường bộ về sử dụng lòng, lề đường; có nơi để xe đúng quy định cho khách hàng” trong Giấy đề nghị đăng ký hoạt động và đăng ký thuế văn phòng đại diện.

Lý do:

Ngày 23/10/2008, Ủy ban nhân dân thành phố có Quyết định số 74/2008/QĐ-UBND ban hành Quy định về quản lý và sử dụng lòng đường, vỉa hè trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. Văn bản này cho phép sử dụng một phần công năng của lòng đường và vỉa hè trên các tuyến đường giao thông bộ thuộc địa bàn thành phố Hồ Chí Minh được hiệu quả, đúng mục đích; bảo đảm an toàn giao thông, vệ sinh môi trường và mỹ quan đô thị. Như vậy, việc ràng buộc doanh nghiệp bằng cam kết “Không vi phạm Điều 8 Luật Giao thông đường bộ về sử dụng lòng, lề đường; có nơi để xe đúng quy định cho khách hàng” không còn cần thiết, doanh nghiệp phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động của mình.

d) Nâng mức lệ phí lên thành 200.000 đồng (bằng mức lệ phí thành lập doanh nghiệp).

Lý do:

Mức thu 20.000đ do Bộ Tài chính quy định từ năm 2000, hiện nay không còn phù hợp vì hồ sơ đăng ký hoạt động chi nhánh có chi phí về vật chất, thời gian và số lượng hồ sơ đăng ký tương đương với hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp.

2.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Sửa Điều 24 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh.

- Sửa điểm b khoản 1 mục II Thông tư liên tịch số 05/2008/TTLT/BKH-BTC-BCA ngày 29/7/2008 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính - Bộ Công an hướng dẫn cơ chế phối hợp giữa các cơ quan giải quyết đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế và đăng ký con dấu đối với doanh nghiệp thành lập, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp.

- Sửa mẫu Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng đại diện ban hành kèm theo Thông tư số 03/2006/TT-BKH ngày 19/10/2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số nội dung về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 về đăng ký kinh doanh.

- Sửa mẫu Thông báo lập chi nhánh theo đúng mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 03/2006/TT-BKH ngày 19/10/2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số nội dung về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 về đăng ký kinh doanh.

- Sửa nội dung b.6, điểm b, khoản 4, mục III Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố thuộc Trung ương.

3. Thủ tục đăng ký thành lập địa điểm kinh doanh đối với công ty TNHH 1 thành viên (chủ sở hữu là cá nhân) - mã số hồ sơ: 039574

3.1. Nội dung đơn giản hóa (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

a) Không yêu cầu đại diện pháp luật của doanh nghiệp hoặc người đứng đầu chi nhánh ký trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế của doanh nghiệp (trường hợp địa điểm kinh doanh trực thuộc doanh nghiệp) hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động và đăng ký thuế của chi nhánh (trường hợp địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh).

Lý do:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động và đăng ký thuế chỉ là giấy đăng ký cho một tổ chức kinh tế hoạt động nên không cần thiết phải có chữ ký của người đại diện. Mặt khác, cần có sự bình đẳng với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, vì tương ứng thủ tục này đối với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài cũng không cần chữ ký của đại diện pháp luật.

b) Nâng mức thu lệ phí lên thành 200.000 đồng (bằng mức lệ phí thành lập doanh nghiệp).

Lý do:

Mức thu 20.000đ do Bộ Tài chính quy định từ năm 2000, hiện nay không còn phù hợp vì hồ sơ đăng ký hoạt động chi nhánh có chi phí về vật chất, thời gian và số lượng hồ sơ đăng ký tương đương với hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp.

c) Bổ sung Mẫu Thông báo lập địa điểm kinh doanh theo Thông tư số 03/2006/TT-BKH ngày 19/10/2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư vào thành phần hồ sơ trong giai đoạn 1.

Lý do:

Do thông kê thiếu trong giai đoạn 1.

3.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Bỏ khoản 3 Điều 20 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh.

Sửa nội dung b.6, điểm b, khoản 4, mục III Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố thuộc Trung ương.

Thực hiện theo Thông tư số 03/2006/TT-BKH ngày 19/10/2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số nội dung về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 về đăng ký kinh doanh.

4. Thủ tục đăng ký thay đổi tên doanh nghiệp đối với công ty TNHH 1 thành viên (chủ sở hữu là cá nhân) - mã số hồ sơ: 039583

4.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a) Không yêu cầu đại diện pháp luật ký trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế.

Lý do:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế chỉ là giấy đăng ký cho một tổ chức kinh tế hoạt động nên không cần thiết phải có chữ ký của người đại diện.

Mặt khác, cần có sự bình đẳng với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài vì Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế của doanh nghiệp nhà nước và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cũng không cần chữ ký của đại diện pháp luật.

b) Bỏ cam kết “Doanh nghiệp cam kết kế thừa mọi nghĩa vụ pháp lý của doanh nghiệp mang tên cũ, thực hiện đúng các quy định của Luật Doanh nghiệp về việc thực hiện thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung thông báo này” trong Thông báo thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp.

Lý do:

Câu cam kết “Doanh nghiệp cam kết kế thừa mọi nghĩa vụ pháp lý của doanh nghiệp mang tên cũ, thực hiện đúng các quy định của Luật Doanh nghiệp về việc thực hiện thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung thông báo này” không còn cần thiết, doanh nghiệp phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động của mình.

c) Nâng mức thu lệ phí lên thành 200.000 đồng (bằng mức lệ phí thành lập doanh nghiệp).

Lý do:

Mức thu 20.000đ do Bộ Tài chính quy định từ năm 2000, hiện nay không còn phù hợp vì hồ sơ đăng ký thay đổi có chi phí về vật chất, thời gian và số lượng hồ sơ đăng ký tương đương với hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp.

4.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Bỏ khoản 3 Điều 20 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh.

- Sử dụng đúng mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 03/2006/TT-BKH ngày 19/10/2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số nội dung về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 về đăng ký kinh doanh.

- Sửa nội dung b.6, điểm b, khoản 4, mục III Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố thuộc Trung ương.

5. Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện pháp luật của doanh nghiệp đối với công ty TNHH 1 thành viên (chủ sở hữu là cá nhân) - mã số hồ sơ: 038233

5.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a) Không yêu cầu đại diện pháp luật ký trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế.

Lý do:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế chỉ là giấy đăng ký cho một tổ chức kinh tế hoạt động nên không cần thiết phải có chữ ký của người đại diện. Mặt khác, cần có sự bình đẳng với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài vì Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế của doanh nghiệp nhà nước và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cũng không cần chữ ký của đại diện pháp luật.

b) Bỏ cam kết “Không thuộc diện quy định tại khoản 2 Điều 13 Luật Doanh nghiệp” trong Thông báo thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp.

Lý do:

Câu cam kết “Không thuộc diện quy định tại khoản 2 Điều 13 Luật Doanh nghiệp” không còn cần thiết, doanh nghiệp phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động của mình.

c) Nâng mức thu lệ phí lên thành 200.000 đồng (bằng mức lệ phí thành lập doanh nghiệp).

Lý do:

Mức thu 20.000đ do Bộ Tài chính quy định từ năm 2000, hiện nay không còn phù hợp vì hồ sơ đăng ký thay đổi có chi phí về vật chất, thời gian và số lượng hồ sơ đăng ký tương đương với hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp.

5.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Bỏ khoản 3 Điều 20 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh.

- Sử dụng đúng mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 03/2006/TT-BKH ngày 19/10/2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số nội dung về hồ sơ, trình tự,

thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 về đăng ký kinh doanh.

- Sửa nội dung b.6, điểm b, khoản 4, mục III Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố thuộc Trung ương.

6. Thủ tục đăng ký tăng vốn điều lệ đối với công ty TNHH 1 thành viên (chủ sở hữu là cá nhân) - mã số hồ sơ: 039542

6.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a) Không yêu cầu đại diện pháp luật ký trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế.

Lý do:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế chỉ là giấy đăng ký cho một tổ chức kinh tế hoạt động nên không cần thiết phải có chữ ký của người đại diện. Mặt khác, cần có sự bình đẳng với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài vì Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế của doanh nghiệp nhà nước và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cũng không cần chữ ký của đại diện pháp luật.

b) Nâng mức thu lệ phí lên thành 200.000 đồng (bằng mức lệ phí thành lập doanh nghiệp).

Lý do:

Mức thu 20.000đ do Bộ Tài chính quy định từ năm 2000, hiện nay không còn phù hợp vì hồ sơ đăng ký thay đổi có chi phí về vật chất, thời gian và số lượng hồ sơ đăng ký tương đương với hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp.

c) Hợp pháp hóa mẫu Thông báo thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh mà Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM đang thực hiện.

Lý do:

Sở Kế hoạch và Đầu tư đã chi tiết mẫu Thông báo tăng vốn điều lệ của công ty cho phù hợp với mục tiêu quản lý, không trái với Luật Doanh nghiệp và Thông tư 01/2009/TT-BKH ngày 13/01/2009 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

d) Bỏ điều kiện về ngành nghề kinh doanh yêu cầu có vốn pháp định.

Lý do:

Không đáp ứng đúng yêu cầu về điều kiện phải kê khai tại giai đoạn 1. Doanh nghiệp vẫn bổ sung được vốn điều lệ mà không cần áp dụng điều kiện này.

6.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Bỏ khoản 3 Điều 20 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh.

- Sửa nội dung b.6, điểm b, khoản 4, mục III Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố thuộc Trung ương.

- Hợp pháp mẫu Thông báo thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh hóa bằng văn bản quy phạm pháp luật.

- Bãi bỏ điều kiện trong việc thực hiện thủ tục hành chính này.

7. Thủ tục đăng ký thay đổi chủ sở hữu đối với công ty TNHH 1 thành viên (chủ sở hữu là cá nhân) - mã số hồ sơ: 039549

7.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a) Không yêu cầu chủ sở hữu ký trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế.

Lý do:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế chỉ là giấy đăng ký cho một tổ chức kinh tế hoạt động nên không cần thiết phải có chữ ký của người đại diện. Mặt khác, cần có sự bình đẳng với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài vì Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế của doanh nghiệp nhà nước và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cũng không cần chữ ký của đại diện pháp luật.

b) Đối với trường hợp thay đổi chủ sở hữu, đồng thời thay đổi người đại diện theo pháp luật, hồ sơ không yêu cầu nộp:

+ Thông báo thay đổi người đại diện theo pháp luật.

+ Quyết định của chủ sở hữu về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật.

Lý do:

Thông báo thay đổi chủ sở hữu đã có phần thể hiện nội dung thay đổi đại diện theo pháp luật (nếu doanh nghiệp có nhu cầu đăng ký).

c) Nâng mức thu lệ phí lên thành 200.000 đồng.

Lý do:

Mức thu 20.000đ do Bộ Tài chính quy định từ năm 2000, hiện nay không còn phù hợp vì hồ sơ đăng ký thay đổi có chi phí về vật chất, thời gian và số lượng hồ sơ đăng ký tương đương với hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp.

d) Bỏ các yêu cầu, điều kiện:

+ Trường hợp không được mua cổ phần của công ty cổ phần, góp vốn vào công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh theo quy định của Luật Doanh nghiệp: các đối tượng không được góp vốn vào doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức.

+ Hạn chế đối với quyền của chủ sở hữu.

Lý do:

Không liên quan đến thủ tục thay đổi chủ sở hữu doanh nghiệp.

7.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Bỏ khoản 3 Điều 20 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh.

- Bổ sung vào Điều 29 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh trong trường hợp thay đổi chủ sở hữu, đồng thời thay đổi người đại diện theo pháp luật đối với công ty TNHH 1 thành viên (chủ sở hữu là cá nhân); trong đó thành phần hồ sơ không yêu cầu nộp: Thông báo thay đổi người đại diện theo pháp luật, Quyết định của chủ sở hữu về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật.

- Sửa nội dung b.6, điểm b, khoản 4, mục III Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố thuộc Trung ương.

- Bỏ các yêu cầu, điều kiện không hợp lý đã kê khai trong Biểu mẫu 1.

8. Thủ tục đăng ký thay đổi trụ sở chính đối với công ty TNHH 1 thành viên (chủ sở hữu là cá nhân) - mã số hồ sơ: 040397

8.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a) Không yêu cầu đại diện pháp luật ký trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế.

Lý do:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế chỉ là giấy đăng ký cho một tổ chức kinh tế hoạt động nên không cần thiết phải có chữ ký của người đại diện. Mặt khác, cần có sự bình đẳng với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài vì Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế của doanh nghiệp nhà nước và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cũng không cần chữ ký của đại diện pháp luật.

b) Bỏ cam kết “Không vi phạm Điều 8 Luật Giao thông đường bộ về sử dụng lòng, lề đường; có nơi để xe đúng quy định cho khách hàng”, “Trụ sở doanh nghiệp thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của doanh nghiệp” trong Thông báo thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp.

Lý do:

Câu cam kết không còn cần thiết, doanh nghiệp phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động của mình.

c) Nâng mức thu lệ phí lên thành 200.000 đồng (bằng mức lệ phí thành lập doanh nghiệp).

Lý do:

Mức thu 20.000đ do Bộ Tài chính quy định từ năm 2000, hiện nay không còn phù hợp vì hồ sơ đăng ký thay đổi có chi phí về vật chất, thời gian và số lượng hồ sơ đăng ký tương đương với hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp.

8.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Bỏ khoản 3 Điều 20 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh.

- Sử dụng đúng mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 03/2006/TT-BKH ngày 19/10/2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số nội dung về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 về đăng ký kinh doanh.

- Sửa nội dung b.6, điểm b, khoản 4, mục III Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố thuộc Trung ương.

9. Thủ tục đăng ký thay đổi ngành, nghề kinh doanh đối với công ty TNHH 1 thành viên (chủ sở hữu là cá nhân) - mã số hồ sơ: 040655

9.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a) Không yêu cầu đại diện pháp luật ký trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế.

Lý do:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế chỉ là giấy đăng ký cho một tổ chức kinh tế hoạt động nên không cần thiết phải có chữ ký của người đại diện. Mặt khác, cần có sự bình đẳng với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài vì Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế của doanh nghiệp nhà nước và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cũng không cần chữ ký của đại diện pháp luật.

b) Nâng mức thu lệ phí lên thành 200.000 đồng (bằng mức lệ phí thành lập doanh nghiệp).

Lý do:

Mức thu 20.000đ do Bộ Tài chính quy định từ năm 2000, hiện nay không còn phù hợp vì hồ sơ đăng ký thay đổi có chi phí về vật chất, thời gian và số lượng hồ sơ đăng ký tương đương với hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp.

c) Hợp pháp hóa mẫu Thông báo thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp (thay đổi ngành nghề) Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM đang sử dụng.

Lý do:

Xuất phát từ nhu cầu thực tế, doanh nghiệp đã đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư chi tiết mẫu Thông báo thay đổi ngành nghề của công ty cho thuận tiện kê khai, phù hợp với mục tiêu quản lý, không trái với Luật Doanh nghiệp và Thông tư 01/2009/TT-BKH ngày 13/01/2009 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 03/2006/TT-BKH ngày 19/10/2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số nội dung về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh.

9.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Bỏ khoản 3 Điều 20 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh.

- Sửa nội dung b.6, điểm b, khoản 4, mục III Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố thuộc Trung ương.

- Hợp pháp hóa mẫu Thông báo thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM đang sử dụng bằng văn bản quy phạm pháp luật.

10. Thủ tục đề nghị cấp phó bản Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với công ty TNHH 1 thành viên (chủ sở hữu cá nhân) - mã số hồ sơ: 049092

10.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a) Không yêu cầu đại diện pháp luật ký trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế.

Lý do:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế chỉ là giấy đăng ký cho một tổ chức kinh tế hoạt động nên không cần thiết phải có chữ ký của người đại diện. Mặt khác, cần có sự bình đẳng với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài vì Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế của doanh nghiệp nhà nước và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cũng không cần chữ ký của đại diện pháp luật.

b) Nâng mức thu lệ phí lên thành 200.000 đồng (bằng mức lệ phí thành lập doanh nghiệp).

Lý do:

Mức thu 20.000đ do Bộ Tài chính quy định từ năm 2000, hiện nay không còn phù hợp vì hồ sơ đề nghị cấp phó bản có chi phí về vật chất, thời gian và số lượng hồ sơ đăng ký tương đương với hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp.

c) Sử dụng Mẫu giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo mẫu của Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM.

Lý do:

Điều 44 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng

ký kinh doanh không quy định nội dung của Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Thông tư số 03/2006/TT-BKH ngày 19/10/2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số nội dung về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh cũng không quy định mẫu Giấy đề nghị cấp lại. Do vậy, xuất phát từ nhu cầu thực tế Sở Kế hoạch và Đầu tư đã chi tiết mẫu Giấy đề nghị cấp lại Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho với mục tiêu quản lý và không trái với Luật doanh nghiệp với các thông tin cần thiết cho doanh nghiệp thuận tiện trong việc kê khai.

10.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Bỏ khoản 3 Điều 20 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh.

- Sửa nội dung b.6, điểm b, khoản 4, mục III Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố thuộc Trung ương.

- Hợp pháp hóa Mẫu giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo mẫu của Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM bằng văn bản quy phạm pháp luật.

11. Thủ tục đăng ký giải thể công ty TNHH 1 thành viên (chủ sở hữu cá nhân) - mã số hồ sơ: 049096

11.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a) Quy định hồ sơ giải thể doanh nghiệp theo như Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh đang thực hiện.

Lý do:

Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh không quy định thủ tục giải thể. Xuất phát từ nhu cầu quản lý của địa phương và không trái với Luật Doanh nghiệp 2005, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã thực hiện thủ tục giải thể căn cứ vào Điều 158 Luật Doanh nghiệp 2005. Ngày 5/9/2007 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 139/2007/NĐ-CP hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp trong đó có quy định thủ tục giải thể doanh nghiệp, tuy nhiên, Sở Kế hoạch và Đầu tư vẫn không thể thực hiện được vì có một số thủ tục trong hồ sơ giải thể không thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư như thuế, dấu.

b) Đề nghị được thu lệ phí đối với hồ sơ giải thể doanh nghiệp là 200.000 đồng.

Lý do:

Vì hồ sơ giải thể có chi phí về vật chất, thời gian tương đương với hồ sơ đăng ký thành lập, thay đổi.

c) Rút ngắn thời gian giải quyết xuống còn 5 ngày làm việc.

Lý do:

Hiện nay, thời gian giải quyết hồ sơ cấp mới và thay đổi là 5 ngày làm việc nên việc rút ngắn thời gian giải thể xuống bằng mức thời gian này là phù hợp.

11.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Hợp pháp hóa hồ sơ giải thể doanh nghiệp mà Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh đang thực hiện.

- Đề nghị Bộ Tài chính quy định mức thu lệ phí 200.000 đồng đối với hồ sơ giải thể.

- Sửa đổi khoản 5 Điều 158 Luật Doanh nghiệp.

12. Thủ tục đăng ký giải thể chi nhánh đối với công ty TNHH 1 thành viên (chủ sở hữu là cá nhân) - mã số hồ sơ: 049101

12.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a) Đề nghị được thu lệ phí đối với hồ sơ giải thể chi nhánh là 200.000 đồng.

Lý do:

Vì hồ sơ giải thể có chi phí về vật chất, thời gian tương đương với hồ sơ đăng ký thành lập, thay đổi.

b) Rút ngắn thời gian giải quyết xuống còn 5 ngày làm việc (thay vì 7 ngày như hiện nay).

Lý do:

Hiện nay, thời gian giải quyết hồ sơ cấp mới và thay đổi là 5 ngày làm việc nên việc rút ngắn thời gian giải thể xuống bằng mức thời gian này là phù hợp.

12.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Đề nghị Bộ Tài chính quy định mức thu lệ phí 200.000 đồng đối với hồ sơ giải thể.

- Sửa đổi khoản 5 Điều 158 Luật Doanh nghiệp.

13. Thủ tục đăng ký giải thể văn phòng đại diện đối với công ty TNHH 1 thành viên (chủ sở hữu là cá nhân) - mã số hồ sơ: 050197

13.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a) Đề nghị được thu lệ phí đối với hồ sơ giải thể văn phòng đại diện là 200.000 đồng.

Lý do:

Vì hồ sơ giải thể có chi phí về vật chất, thời gian tương đương với hồ sơ đăng ký thành lập, thay đổi.

b) Rút ngắn thời gian giải quyết xuống còn 5 ngày làm việc (thay vì 7 ngày như hiện nay).

Lý do:

Hiện nay, thời gian giải quyết hồ sơ cấp mới và thay đổi là 5 ngày làm việc nên việc rút ngắn thời gian giải thể xuống bằng mức thời gian này là phù hợp.

13.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Đề nghị Bộ Tài chính quy định mức thu lệ phí 200.000 đồng đối với hồ sơ giải thể.

- Sửa đổi khoản 5 Điều 158 Luật Doanh nghiệp.

14. Thủ tục đăng ký giải thể địa điểm kinh doanh công ty TNHH 1 thành viên (chủ sở hữu cá nhân) - mã số hồ sơ: 050200

14.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a) Quy định hồ sơ giải thể địa điểm kinh doanh theo như Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh đang thực hiện.

Lý do:

Luật Doanh nghiệp 2005 và Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh đã quy định việc thành lập địa điểm kinh doanh nhưng các Nghị định và Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp 2005 không quy định thủ tục giải thể địa điểm kinh doanh. Xuất phát từ nhu cầu của doanh nghiệp đề nghị được tiến hành thủ tục giải thể địa điểm kinh doanh, nhu cầu quản lý của địa phương và không trái với Luật Doanh nghiệp 2005, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã thực hiện thủ tục giải thể địa điểm kinh doanh tương tự như đối với hồ sơ thành lập địa điểm kinh doanh.

b) Đề nghị được thu lệ phí đối với hồ sơ giải thể địa điểm kinh doanh là 200.000 đồng.

Lý do:

Vì hồ sơ giải thể có chi phí về vật chất, thời gian tương đương với hồ sơ đăng ký thành lập, thay đổi.

c) Rút ngắn thời gian giải quyết xuống còn 5 ngày làm việc (thay vì 7 ngày như hiện nay).

Lý do:

Hiện nay, thời gian giải quyết hồ sơ cấp mới và thay đổi là 5 ngày làm việc nên việc rút ngắn thời gian giải thể xuống bằng mức thời gian này là phù hợp.

14.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Hợp pháp hóa hồ sơ giải thể địa điểm kinh doanh mà Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh đang thực hiện.

- Đề nghị Bộ Tài chính quy định mức thu lệ phí 200.000 đồng đối với hồ sơ giải thể.

- Sửa đổi khoản 5 Điều 158 Luật Doanh nghiệp.

15. Thủ tục đăng ký hoạt động chi nhánh đối với công ty TNHH 1 thành viên (chủ sở hữu là tổ chức) - mã số hồ sơ: 040674

15.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a) Thành phần hồ sơ không yêu cầu nộp:

+ Quyết định bổ nhiệm người đứng đầu chi nhánh.

+ Bản sao điều lệ (đối với doanh nghiệp có trụ sở chính ở tỉnh khác).

Lý do:

- Quyết định bổ nhiệm người đứng đầu chi nhánh: không cần thiết vì tại Thông báo lập chi nhánh đã nêu rõ thông tin cá nhân về người đứng đầu chi nhánh.

- Bản sao điều lệ (đối với doanh nghiệp có trụ sở chính ở tỉnh khác): không cần thiết vì đã có bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thể hiện thông tin cần quản lý của doanh nghiệp.

b) Không yêu cầu người đứng đầu chi nhánh ký trên Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động và đăng ký thuế.

Lý do:

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động và đăng ký thuế chỉ là giấy đăng ký cho một tổ chức kinh tế hoạt động nên không cần thiết phải có chữ ký của người đại diện. Mặt khác, cần có sự bình đẳng với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài vì Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động và đăng ký thuế chi nhánh của doanh nghiệp nhà nước và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của chi nhánh doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài cũng không cần chữ ký của đại diện pháp luật.

c) Bỏ cam kết “Không vi phạm Điều 8 Luật Giao thông đường bộ về sử dụng lòng, lề đường; có nơi để xe đúng quy định cho khách hàng” trong Giấy đề nghị đăng ký hoạt động và đăng ký thuế.

Lý do:

Ngày 23/10/2008, Ủy ban nhân dân thành phố có Quyết định số 74/2008/QĐ-UBND ban hành Quy định về quản lý và sử dụng lòng đường, vỉa hè trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. Văn bản này cho phép sử dụng một phần công năng của lòng đường và vỉa hè trên các tuyến đường giao thông bộ thuộc địa bàn thành phố Hồ Chí Minh được hiệu quả, đúng mục đích; bảo đảm an toàn giao thông, vệ sinh môi trường và mỹ quan đô thị. Như vậy, việc ràng buộc doanh nghiệp bằng cam kết “Không vi phạm Điều 8 Luật Giao thông đường bộ về sử dụng lòng, lề đường; có nơi để xe đúng quy định cho khách hàng” không còn cần thiết, doanh nghiệp phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động của mình.

d) Nâng mức lệ phí lên thành 200.000 đồng (bằng mức lệ phí thành lập doanh nghiệp).

Lý do:

Mức thu 20.000đ do Bộ Tài chính quy định từ năm 2000, hiện nay không còn phù hợp vì hồ sơ đăng ký hoạt động chi nhánh có chi phí về vật chất, thời gian và số lượng hồ sơ đăng ký tương đương với hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp.

15.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Sửa Điều 24 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh.

- Sửa điểm b khoản 1 mục II Thông tư liên tịch số 05/2008/TTLT/BKH-BTC-BCA ngày 29/7/2008 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính - Bộ Công an hướng dẫn cơ chế phối hợp giữa các cơ quan giải quyết đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế và đăng ký con dấu đối với doanh nghiệp thành lập, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp.

- Sửa mẫu Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh ban hành kèm theo Thông tư số 03/2006/TT-BKH ngày 19/10/2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số nội dung về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 về đăng ký kinh doanh.

- Sửa mẫu Thông báo lập chi nhánh theo đúng mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 03/2006/TT-BKH ngày 19/10/2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số nội dung về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 về đăng ký kinh doanh.

- Sửa nội dung b.6, điểm b, khoản 4, mục III Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố thuộc Trung ương.

16. Thủ tục đăng ký hoạt động văn phòng đại diện đối với công ty TNHH 1 thành viên (chủ sở hữu là tổ chức) - mã số hồ sơ: 040686

16.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a) Thành phần hồ sơ không yêu cầu nộp:

+ Quyết định bổ nhiệm người đứng đầu văn phòng đại diện.

+ Bản sao điều lệ (đối với doanh nghiệp có trụ sở chính ở tỉnh khác).

Lý do:

- Quyết định bổ nhiệm người đứng đầu văn phòng đại diện: không cần thiết vì tại Thông báo lập văn phòng đại diện đã nêu rõ thông tin cá nhân về người đứng đầu văn phòng đại diện.

- Bản sao điều lệ (đối với doanh nghiệp có trụ sở chính ở tỉnh khác): không cần thiết vì đã có bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thể hiện thông tin cần quản lý của doanh nghiệp.

b) Không yêu cầu người đứng đầu văn phòng đại diện ký trên Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động và đăng ký thuế.

Lý do:

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động và đăng ký thuế chỉ là giấy đăng ký cho một tổ chức kinh tế hoạt động nên không cần thiết phải có chữ ký của người đại diện. Mặt khác, cần có sự bình đẳng với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài vì Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động và đăng ký thuế văn phòng đại diện của doanh nghiệp nhà nước và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của văn phòng đại diện doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài cũng không cần chữ ký của đại diện pháp luật.

c) Bỏ cam kết “Không vi phạm Điều 8 Luật Giao thông đường bộ về sử dụng lòng, lề đường; có nơi để xe đúng quy định cho khách hàng” trong Giấy đề nghị đăng ký hoạt động và đăng ký thuế.

Lý do:

Ngày 23/10/2008, Ủy ban nhân dân thành phố có Quyết định số 74/2008/QĐ-UBND ban hành Quy định về quản lý và sử dụng lòng đường, vỉa hè trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. Văn bản này cho phép sử dụng một phần công năng của lòng đường và vỉa hè trên các tuyến đường giao thông bộ thuộc địa bàn thành phố Hồ Chí Minh được hiệu quả, đúng mục đích; bảo đảm an toàn giao thông, vệ sinh môi trường và mỹ quan đô thị. Như vậy, việc ràng buộc doanh nghiệp bằng cam kết “Không vi phạm Điều 8 Luật Giao thông đường bộ về sử dụng lòng, lề đường; có nơi để xe đúng quy định cho khách hàng” không còn cần thiết, doanh nghiệp phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động của mình.

d) Nâng mức lệ phí lên thành 200.000 đồng (bằng mức lệ phí thành lập doanh nghiệp).

Lý do:

Mức thu 20.000đ do Bộ Tài chính quy định từ năm 2000, hiện nay không còn

phù hợp vì hồ sơ đăng ký hoạt động chi nhánh có chi phí về vật chất, thời gian và số lượng hồ sơ đăng ký tương đương với hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp.

16.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Sửa Điều 24 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh.

- Sửa điểm b khoản 1 mục II Thông tư liên tịch số 05/2008/TTLT/BKH-BTC-BCA ngày 29/7/2008 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính - Bộ Công an hướng dẫn cơ chế phối hợp giữa các cơ quan giải quyết đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế và đăng ký con dấu đối với doanh nghiệp thành lập, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp.

- Sửa mẫu Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng đại diện ban hành kèm theo Thông tư số 03/2006/TT-BKH ngày 19/10/2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số nội dung về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 về đăng ký kinh doanh.

- Sửa mẫu Thông báo lập văn phòng đại diện theo đúng mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 03/2006/TT-BKH ngày 19/10/2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số nội dung về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 về đăng ký kinh doanh.

- Sửa nội dung b.6, điểm b, khoản 4, mục III Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố thuộc Trung ương.

17. Thủ tục đăng ký hoạt động địa điểm kinh doanh đối với công ty TNHH 1 thành viên (chủ sở hữu là tổ chức) - mã số hồ sơ: 040694

17.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a) Không yêu cầu đại diện pháp luật doanh nghiệp hoặc người đứng đầu chi nhánh ký trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế của doanh nghiệp (trường hợp địa điểm kinh doanh trực thuộc doanh nghiệp) hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động và đăng ký thuế của chi nhánh (trường hợp địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh).

Lý do:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế, Giấy chứng nhận đăng

ký hoạt động và đăng ký thuế chỉ là giấy đăng ký cho một tổ chức kinh tế hoạt động nên không cần thiết phải có chữ ký của người đại diện. Mặt khác, cần có sự bình đẳng với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài vì tương ứng thủ tục này đối với doanh nghiệp nhà nước không cần chữ ký của đại diện pháp luật.

b) Nâng mức thu lệ phí lên thành 200.000 đồng (bằng mức lệ phí thành lập doanh nghiệp).

Lý do:

Mức thu 20.000đ do Bộ Tài chính quy định từ năm 2000, hiện nay không còn phù hợp vì hồ sơ đăng ký hoạt động chi nhánh có chi phí về vật chất, thời gian và số lượng hồ sơ đăng ký tương đương với hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp.

17.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Bỏ khoản 3 Điều 20 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh.

- Sửa nội dung b.6, điểm b, khoản 4, mục III Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố thuộc Trung ương.

18. Thủ tục đăng ký thay đổi tên doanh nghiệp đối với công ty TNHH 1 thành viên (chủ sở hữu là tổ chức) - mã số hồ sơ: 040712

18.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a) Không yêu cầu đại diện pháp luật ký trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế.

Lý do:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế chỉ là giấy đăng ký cho một tổ chức kinh tế hoạt động nên không cần thiết phải có chữ ký của người đại diện. Mặt khác, cần có sự bình đẳng với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài vì Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế của doanh nghiệp nhà nước và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cũng không cần chữ ký của đại diện pháp luật.

b) Bỏ cam kết “Doanh nghiệp cam kết kế thừa mọi nghĩa vụ pháp lý của doanh

ng nghiệp mang tên cũ, thực hiện đúng các quy định của Luật Doanh nghiệp về việc thực hiện thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung thông báo này” trong Thông báo thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp.

Lý do:

Câu cam kết “Doanh nghiệp cam kết kế thừa mọi nghĩa vụ pháp lý của doanh nghiệp mang tên cũ, thực hiện đúng các quy định của Luật Doanh nghiệp về việc thực hiện thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung thông báo này” không còn cần thiết, doanh nghiệp phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động của mình.

c) Nâng mức thu lệ phí lên thành 200.000 đồng (bằng mức lệ phí thành lập doanh nghiệp).

Lý do:

Mức thu 20.000đ do Bộ Tài chính quy định từ năm 2000, hiện nay không còn phù hợp vì hồ sơ đăng ký thay đổi có chi phí về vật chất, thời gian và số lượng hồ sơ đăng ký tương đương với hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp.

18.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Bỏ khoản 3 Điều 20 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh.

- Sử dụng đúng mẫu Thông báo thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh ban hành kèm theo Thông tư số 03/2006/TT-BKH ngày 19/10/2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số nội dung về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 về đăng ký kinh doanh.

- Sửa nội dung b.6, điểm b, khoản 4, mục III Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố thuộc Trung ương.

19. Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện pháp luật của doanh nghiệp đối với công ty TNHH 1 thành viên (chủ sở hữu là tổ chức) - mã số hồ sơ: 040730

19.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a) Không yêu cầu đại diện pháp luật ký trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế.

Lý do:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế chỉ là giấy đăng ký cho một tổ chức kinh tế hoạt động nên không cần thiết phải có chữ ký của người đại diện. Mặt khác, cần có sự bình đẳng với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài vì Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế của doanh nghiệp nhà nước và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cũng không cần chữ ký của đại diện pháp luật.

b) Bỏ cam kết “Không thuộc diện quy định tại khoản 2 Điều 13 Luật Doanh nghiệp” trong Thông báo thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp.

Lý do:

Câu cam kết “Không thuộc diện quy định tại khoản 2 Điều 13 Luật Doanh nghiệp” không còn cần thiết, doanh nghiệp phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động của mình.

c) Nâng mức thu lệ phí lên thành 200.000 đồng (bằng mức lệ phí thành lập doanh nghiệp).

Lý do:

Mức thu 20.000đ do Bộ Tài chính quy định từ năm 2000, hiện nay không còn phù hợp vì hồ sơ đăng ký thay đổi có chi phí về vật chất, thời gian và số lượng hồ sơ đăng ký tương đương với hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp.

d) Bỏ điều kiện “Trường hợp không được mua cổ phần của công ty cổ phần, góp vốn vào công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh theo quy định của Luật Doanh nghiệp: các đối tượng không được góp vốn vào doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức”.

Lý do:

Thực chất điều kiện 2 đã bao gồm trong điều kiện 1.

19.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Bỏ khoản 3 Điều 20 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh.

- Sử dụng đúng mẫu Thông báo thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh ban hành

kèm theo Thông tư số 03/2006/TT-BKH ngày 19/10/2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số nội dung về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 về đăng ký kinh doanh.

- Sửa nội dung b.6, điểm b, khoản 4, mục III Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố thuộc Trung ương.

20. Thủ tục đăng ký tăng vốn điều lệ đối với công ty TNHH 1 thành viên (chủ sở hữu là tổ chức) - mã số hồ sơ: 040744

20.1. Nội dung đơn giản hóa (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

a) Không yêu cầu đại diện pháp luật ký trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế.

Lý do:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế chỉ là giấy đăng ký cho một tổ chức kinh tế hoạt động nên không cần thiết phải có chữ ký của người đại diện. Mặt khác, cần có sự bình đẳng với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài vì Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế của doanh nghiệp nhà nước và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cũng không cần chữ ký của đại diện pháp luật.

b) Nâng mức thu lệ phí lên thành 200.000 đồng (bằng mức lệ phí thành lập doanh nghiệp).

Lý do:

Mức thu 20.000đ do Bộ Tài chính quy định từ năm 2000, hiện nay không còn phù hợp vì hồ sơ đăng ký thay đổi có chi phí về vật chất, thời gian và số lượng hồ sơ đăng ký tương đương với hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp.

c) Hợp pháp hóa mẫu Thông báo thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh mà Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM đang áp dụng.

Lý do:

Sở Kế hoạch và Đầu tư đã chi tiết mẫu Thông báo tăng vốn điều lệ của công ty cho phù hợp với mục tiêu quản lý, không trái với Luật Doanh nghiệp và Thông tư số 01/2009/TT-BKH ngày 13/01/2009 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

d) Bỏ điều kiện về ngành nghề kinh doanh yêu cầu có vốn pháp định.

Lý do:

Không đáp ứng đúng yêu cầu về điều kiện phải kê khai tại giai đoạn 1. Doanh nghiệp vẫn bổ sung được vốn điều lệ mà không cần áp dụng điều kiện này.

20.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Bỏ khoản 3 Điều 20 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh.

- Sửa nội dung b.6, điểm b, khoản 4, mục III Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố thuộc Trung ương.

- Hợp pháp hóa Mẫu Thông báo thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh bằng văn bản quy phạm pháp luật.

- Bãi bỏ điều kiện không hợp lý đã kê khai trong Biểu mẫu 1.

21. Thủ tục đăng ký thay đổi chủ sở hữu đối với công ty trách nhiệm hữu hạn 1 thành viên (chủ sở hữu là tổ chức) - mã số hồ sơ: 050210

21.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a) Không yêu cầu chủ sở hữu ký trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế.

Lý do:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế chỉ là giấy đăng ký cho một tổ chức kinh tế hoạt động nên không cần thiết phải có chữ ký của người đại diện. Mặt khác, cần có sự bình đẳng với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài vì Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế của doanh nghiệp nhà nước và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cũng không cần chữ ký của đại diện pháp luật.

b) Đối với trường hợp thay đổi chủ sở hữu, đồng thời thay đổi người đại diện theo pháp luật, hồ sơ không yêu cầu nộp:

+ Thông báo thay đổi người đại diện theo pháp luật.

+ Quyết định của chủ sở hữu về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật.

Lý do:

Thông báo thay đổi chủ sở hữu đã có phần thể hiện nội dung thay đổi đại diện theo pháp luật (nếu doanh nghiệp có nhu cầu đăng ký).

c) Nâng mức thu lệ phí lên thành 200.000 đồng.

Lý do:

Mức thu 20.000đ do Bộ Tài chính quy định từ năm 2000, hiện nay không còn phù hợp vì hồ sơ đăng ký thay đổi có chi phí về vật chất, thời gian và số lượng hồ sơ đăng ký tương đương với hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp.

d) Bỏ các yêu cầu, điều kiện:

+ Trường hợp không được mua cổ phần của công ty cổ phần, góp vốn vào công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh theo quy định của Luật Doanh nghiệp: các đối tượng không được góp vốn vào doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức.

+ Hạn chế đối với quyền của chủ sở hữu.

+ Đối với ngành, nghề kinh doanh quy định phải có chứng chỉ hành nghề, mỗi cá nhân chỉ được sử dụng chứng chỉ hành nghề để đăng ký kinh doanh ở một doanh nghiệp.

Lý do:

Không liên quan đến thủ tục thay đổi chủ sở hữu doanh nghiệp.

21.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Bỏ khoản 3 Điều 20 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh.

- Bổ sung vào Điều 29 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh trong trường hợp thay đổi chủ sở hữu, đồng thời thay đổi người đại diện theo pháp luật đối với công ty TNHH 1 thành viên (chủ sở hữu là tổ chức); trong đó thành phần hồ sơ không yêu cầu nộp: Thông báo thay đổi người đại diện theo pháp luật, Quyết định của chủ sở hữu về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật.

- Sửa nội dung b.6, điểm b, khoản 4, mục III Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố thuộc Trung ương.

- Bỏ các yêu cầu, điều kiện không hợp lý đã kê khai trong Biểu mẫu 1.

22. Thủ tục đăng ký thay đổi trụ sở chính đối với công ty TNHH 1 thành viên (chủ sở hữu là tổ chức) - mã số hồ sơ: 042318

22.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a) Không yêu cầu đại diện pháp luật ký trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế.

Lý do:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế chỉ là giấy đăng ký cho một tổ chức kinh tế hoạt động nên không cần thiết phải có chữ ký của người đại diện. Mặt khác, cần có sự bình đẳng với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài vì Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế của doanh nghiệp nhà nước và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cũng không cần chữ ký của đại diện pháp luật.

b) Bỏ cam kết “Không vi phạm Điều 8 Luật Giao thông đường bộ về sử dụng lòng, lề đường; có nơi để xe đúng quy định cho khách hàng”, “Trụ sở doanh nghiệp thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của doanh nghiệp” trong Thông báo thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp.

Lý do:

Câu cam kết không còn cần thiết, doanh nghiệp phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động của mình.

c) Nâng mức thu lệ phí lên thành 200.000 đồng (bằng mức lệ phí thành lập doanh nghiệp).

Lý do:

Mức thu 20.000đ do Bộ Tài chính quy định từ năm 2000, hiện nay không còn phù hợp vì hồ sơ đăng ký thay đổi có chi phí về vật chất, thời gian và số lượng hồ sơ đăng ký tương đương với hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp.

22.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Bỏ khoản 3 Điều 20 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh.

- Sử dụng đúng mẫu Thông báo thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh ban hành kèm theo Thông tư số 03/2006/TT-BKH ngày 19/10/2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số nội dung về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 về đăng ký kinh doanh.

- Sửa nội dung b.6, điểm b, khoản 4, mục III Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố thuộc Trung ương.

23. Thủ tục đăng ký thay đổi ngành, nghề kinh doanh đối với công ty TNHH 1 thành viên (chủ sở hữu là tổ chức) - mã số hồ sơ: 042328

3.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a) Không yêu cầu đại diện pháp luật ký trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế.

Lý do:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế chỉ là giấy đăng ký cho một tổ chức kinh tế hoạt động nên không cần thiết phải có chữ ký của người đại diện. Mặt khác, cần có sự bình đẳng với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài vì Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế của doanh nghiệp nhà nước và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cũng không cần chữ ký của đại diện pháp luật.

b) Nâng mức thu lệ phí lên thành 200.000 đồng (bằng mức lệ phí thành lập doanh nghiệp).

Lý do:

Mức thu 20.000đ do Bộ Tài chính quy định từ năm 2000, hiện nay không còn phù hợp vì hồ sơ đăng ký thay đổi có chi phí về vật chất, thời gian và số lượng hồ sơ đăng ký tương đương với hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp.

c) Hợp pháp hóa mẫu Thông báo thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp (thay đổi ngành nghề) mà Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM đang sử dụng.

Lý do:

Xuất phát từ nhu cầu thực tế, doanh nghiệp đã đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư chi tiết mẫu Thông báo thay đổi ngành nghề của công ty cho thuận tiện kê khai, phù

hợp với mục tiêu quản lý, không trái với Luật Doanh nghiệp và Thông tư 01/2009/TT-BKH ngày 13/01/2009 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 03/2006/TT-BKH ngày 19/10/2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số nội dung về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh.

23.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Bỏ khoản 3 Điều 20 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh.

- Sửa nội dung b.6, điểm b, khoản 4, mục III Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố thuộc Trung ương.

- Hợp pháp hóa mẫu Thông báo thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM đang sử dụng bằng văn bản quy phạm pháp luật.

24. Thủ tục đề nghị cấp phó bản Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với công ty TNHH 1 thành viên (chủ sở hữu tổ chức) - mã số hồ sơ: 050229

24.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a) Không yêu cầu đại diện pháp luật ký trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế.

Lý do:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế chỉ là giấy đăng ký cho một tổ chức kinh tế hoạt động nên không cần thiết phải có chữ ký của người đại diện. Mặt khác, cần có sự bình đẳng với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài vì Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế của doanh nghiệp nhà nước và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cũng không cần chữ ký của đại diện pháp luật.

b) Nâng mức thu lệ phí lên thành 200.000 đồng (bằng mức lệ phí thành lập doanh nghiệp).

Lý do:

Mức thu 20.000đ do Bộ Tài chính quy định từ năm 2000, hiện nay không còn

phù hợp vì hồ sơ đề nghị cấp phó bản có chi phí về vật chất, thời gian và số lượng hồ sơ đăng ký tương đương với hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp.

c) Sử dụng Mẫu giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo mẫu của Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM.

Lý do:

Điều 44 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh không quy định nội dung của Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Thông tư số 03/2006/TT-BKH ngày 19/10/2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số nội dung về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh cũng không quy định mẫu Giấy đề nghị cấp lại. Do vậy, xuất phát từ nhu cầu thực tế Sở Kế hoạch và Đầu tư đã chi tiết mẫu Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho với mục tiêu quản lý và không trái với Luật doanh nghiệp với các thông tin cần thiết cho doanh nghiệp thuận tiện trong việc kê khai.

24.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Bỏ khoản 3 Điều 20 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh.

- Sửa nội dung b.6, điểm b, khoản 4, mục III Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố thuộc Trung ương.

- Hợp pháp hóa Mẫu giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo mẫu của Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM.

25. Thủ tục đăng ký giải thể công ty TNHH 1 thành viên (chủ sở hữu là tổ chức) - mã số hồ sơ: 050239

25.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a) Quy định hồ sơ giải thể doanh nghiệp theo như Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh đang thực hiện.

Lý do:

Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh không quy định thủ tục giải thể. Xuất phát từ nhu cầu quản lý của địa phương và không trái với Luật Doanh nghiệp 2005, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã thực hiện thủ tục giải thể căn cứ vào Điều 158 Luật Doanh nghiệp 2005. Ngày 5/9/2007 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 139/2007/NĐ-CP hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp trong đó có quy định thủ tục giải thể doanh nghiệp, tuy nhiên, Sở Kế hoạch và Đầu tư vẫn không thể thực hiện được vì có một số thủ tục trong hồ sơ giải thể không thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư như thuế, dấu.

b) Đề nghị được thu lệ phí đối với hồ sơ giải thể doanh nghiệp là 200.000 đồng.

Lý do:

Vì hồ sơ giải thể có chi phí về vật chất, thời gian tương đương với hồ sơ đăng ký thành lập, thay đổi.

c) Rút ngắn thời gian giải quyết xuống còn 5 ngày làm việc (thay vì 7 ngày như hiện nay).

Lý do:

Hiện nay, thời gian giải quyết hồ sơ cấp mới và thay đổi là 5 ngày làm việc nên việc rút ngắn thời gian giải thể xuống bằng mức thời gian này là phù hợp.

25.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Hợp pháp hóa hồ sơ giải thể doanh nghiệp mà Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh đang thực hiện.

- Đề nghị Bộ Tài chính quy định mức thu lệ phí 200.000 đồng đối với hồ sơ giải thể.

- Sửa đổi khoản 5 Điều 158 Luật Doanh nghiệp.

26. Thủ tục đăng ký giải thể chi nhánh đối với công ty TNHH 1 thành viên (chủ sở hữu là tổ chức) - mã số hồ sơ: 050248

26.1. Nội dung đơn: *giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)*

a) Đề nghị được thu lệ phí đối với hồ sơ giải thể chi nhánh là 200.000 đồng.

Lý do:

Vì hồ sơ giải thể có chi phí về vật chất, thời gian tương đương với hồ sơ đăng ký thành lập, thay đổi.

b) Rút ngắn thời gian giải quyết xuống còn 5 ngày làm việc (thay vì 7 ngày như hiện nay).

Lý do:

Hiện nay, thời gian giải quyết hồ sơ cấp mới và thay đổi là 5 ngày làm việc nên việc rút ngắn thời gian giải thể xuống bằng mức thời gian này là phù hợp.

26.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Đề nghị Bộ Tài chính quy định mức thu lệ phí 200.000 đồng đối với hồ sơ giải thể.

- Sửa đổi khoản 5 Điều 158 Luật Doanh nghiệp.

27. Thủ tục đăng ký giải thể văn phòng đại diện đối với công ty TNHH 1 thành viên (chủ sở hữu là tổ chức) - mã số hồ sơ: 050252

27.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a) Đề nghị được thu lệ phí đối với hồ sơ giải thể văn phòng đại diện là 200.000 đồng.

Lý do:

Vì hồ sơ giải thể có chi phí về vật chất, thời gian tương đương với hồ sơ đăng ký thành lập, thay đổi.

b) Rút ngắn thời gian giải quyết xuống còn 5 ngày làm việc (thay vì 7 ngày như hiện nay).

Lý do:

Hiện nay, thời gian giải quyết hồ sơ cấp mới và thay đổi là 5 ngày làm việc nên việc rút ngắn thời gian giải thể xuống bằng mức thời gian này là phù hợp.

27.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Đề nghị Bộ Tài chính quy định mức thu lệ phí 200.000 đồng đối với hồ sơ giải thể.

- Sửa đổi khoản 5 Điều 158 Luật Doanh nghiệp.

28. Thủ tục đăng ký giải thể địa điểm kinh doanh công ty TNHH 1 thành viên (chủ sở hữu tổ chức) - mã số hồ sơ: 050256

28.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a) Quy định hồ sơ giải thể địa điểm kinh doanh theo như Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh đang thực hiện.

Lý do:

Luật Doanh nghiệp 2005 và Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh đã quy định việc thành lập địa điểm kinh doanh nhưng các Nghị định và Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp 2005 không quy định thủ tục giải thể địa điểm kinh doanh. Xuất phát từ nhu cầu của doanh nghiệp đề nghị được tiến hành thủ tục giải thể địa điểm kinh doanh, nhu cầu quản lý của địa phương và không trái với Luật Doanh nghiệp 2005, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã thực hiện thủ tục giải thể địa điểm kinh doanh tương tự như đối với hồ sơ thành lập địa điểm kinh doanh.

b) Đề nghị được thu lệ phí đối với hồ sơ giải thể là 200.000 đồng.

Lý do:

Vì hồ sơ giải thể có chi phí về vật chất, thời gian tương đương với hồ sơ đăng ký thành lập, thay đổi.

c) Rút ngắn thời gian giải quyết xuống còn 5 ngày làm việc (thay vì 7 ngày như hiện nay).

Lý do:

Hiện nay, thời gian giải quyết hồ sơ cấp mới và thay đổi là 5 ngày làm việc nên việc rút ngắn thời gian giải thể xuống bằng mức thời gian này là phù hợp.

28.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Hợp pháp hóa hồ sơ giải thể địa điểm kinh doanh mà Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh đang thực hiện.

- Đề nghị Bộ Tài chính quy định mức thu lệ phí 200.000 đồng đối với hồ sơ giải thể.

- Sửa đổi khoản 5 Điều 158 Luật Doanh nghiệp.

29. Thủ tục đăng ký hoạt động chi nhánh đối với công ty TNHH 2 thành viên trở lên - mã số hồ sơ: 042347

29.1. Nội dung đơn giản hóa (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

a) Thành phần hồ sơ không yêu cầu nộp:

+ Quyết định thành lập chi nhánh.

+ Quyết định bổ nhiệm người đứng đầu chi nhánh.

+ Bản sao điều lệ (đối với doanh nghiệp có trụ sở chính ở tỉnh khác).

Lý do:

- Quyết định thành lập chi nhánh: Biên bản họp Hội đồng thành viên đã thể hiện nội dung thành lập chi nhánh.

- Quyết định bổ nhiệm người đứng đầu chi nhánh: không cần thiết vì tại Thông báo lập chi nhánh đã nêu rõ thông tin cá nhân về người đứng đầu chi nhánh.

- Bản sao điều lệ (đối với doanh nghiệp có trụ sở chính ở tỉnh khác): không cần thiết vì đã có bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thể hiện thông tin cần quản lý của doanh nghiệp.

b) Không yêu cầu đại diện pháp luật ký trên Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động và đăng ký thuế chi nhánh.

Lý do:

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động và đăng ký thuế chi nhánh chỉ là giấy đăng ký cho một tổ chức kinh tế hoạt động nên không cần thiết phải có chữ ký của người đại diện. Mặt khác, cần có sự bình đẳng với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài vì Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động và đăng ký thuế chi nhánh của doanh nghiệp nhà nước và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của chi nhánh doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài cũng không cần chữ ký của đại diện pháp luật.

c) Bỏ cam kết “Không vi phạm Điều 8 Luật Giao thông đường bộ về sử dụng lòng, lề đường; có nơi để xe đúng quy định cho khách hàng” trong Giấy đề nghị đăng ký hoạt động và đăng ký thuế chi nhánh.

Lý do:

Ngày 23/10/2008, Ủy ban nhân dân thành phố có Quyết định số 74/2008/QĐ-

UBND ban hành Quy định về quản lý và sử dụng lòng đường, vỉa hè trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. Văn bản này cho phép sử dụng một phần công năng của lòng đường và vỉa hè trên các tuyến đường giao thông bộ thuộc địa bàn thành phố Hồ Chí Minh được hiệu quả, đúng mục đích; bảo đảm an toàn giao thông, vệ sinh môi trường và mỹ quan đô thị. Như vậy, việc ràng buộc doanh nghiệp bằng cam kết “Không vi phạm Điều 8 Luật Giao thông đường bộ về sử dụng lòng, lề đường; có nơi để xe đúng quy định cho khách hàng” không còn cần thiết, doanh nghiệp phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động của mình.

d) Nâng mức lệ phí lên thành 200.000 đồng (bằng mức lệ phí thành lập doanh nghiệp).

Lý do:

Mức thu 20.000đ do Bộ Tài chính quy định từ năm 2000, hiện nay không còn phù hợp vì hồ sơ đăng ký hoạt động chi nhánh có chi phí về vật chất, thời gian và số lượng hồ sơ đăng ký tương đương với hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp.

29.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Sửa Điều 24 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh.

- Sửa điểm b khoản 1 mục II Thông tư liên tịch số 05/2008/TTLT/BKH-BTC-BCA ngày 29/7/2008 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính - Bộ Công an hướng dẫn cơ chế phối hợp giữa các cơ quan giải quyết đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế và đăng ký con dấu đối với doanh nghiệp thành lập, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp.

- Bỏ khoản 3 Điều 20 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh.

- Sửa mẫu Thông báo lập chi nhánh theo đúng mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 03/2006/TT-BKH ngày 19/10/2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số nội dung về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 về đăng ký kinh doanh.

- Sửa nội dung b.6, điểm b, khoản 4, mục III Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố thuộc Trung ương.

30. Thủ tục đăng ký hoạt động văn phòng đại diện đối với công ty TNHH 2 thành viên trở lên - mã số hồ sơ: 041054

30.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a) Thành phần hồ sơ không yêu cầu nộp:

+ Quyết định thành lập văn phòng đại diện.

+ Quyết định bổ nhiệm người đứng đầu văn phòng đại diện.

+ Bản sao điều lệ (đối với doanh nghiệp có trụ sở chính ở tỉnh khác).

Lý do:

- Quyết định thành lập văn phòng đại diện: Biên bản họp Hội đồng thành viên đã thể hiện nội dung thành lập văn phòng đại diện.

- Quyết định bổ nhiệm người đứng đầu văn phòng đại diện: không cần thiết vì tại Thông báo lập văn phòng đại diện đã nêu rõ thông tin cá nhân về người đứng đầu văn phòng đại diện.

- Bản sao điều lệ (đối với doanh nghiệp có trụ sở chính ở tỉnh khác): không cần thiết vì đã có bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thể hiện thông tin cần quản lý của doanh nghiệp.

b) Không yêu cầu người đứng đầu văn phòng đại diện ký trên Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động và đăng ký thuế.

Lý do:

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động và đăng ký thuế chỉ là giấy đăng ký cho một tổ chức kinh tế hoạt động nên không cần thiết phải có chữ ký của người đại diện. Mặt khác, cần có sự bình đẳng với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài vì Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động và đăng ký thuế văn phòng đại diện của doanh nghiệp nhà nước và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của văn phòng đại diện doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài cũng không cần chữ ký của đại diện pháp luật.

c) Bỏ cam kết “Không vi phạm Điều 8 Luật Giao thông đường bộ về sử dụng lòng, lề đường; có nơi để xe đúng quy định cho khách hàng” trong Giấy đề nghị đăng ký hoạt động và đăng ký thuế.

Lý do:

Ngày 23/10/2008, Ủy ban nhân dân thành phố có Quyết định số 74/2008/QĐ-UBND ban hành Quy định về quản lý và sử dụng lòng đường, vỉa hè trên địa bàn

thành phố Hồ Chí Minh. Văn bản này cho phép sử dụng một phần công năng của lòng đường và vỉa hè trên các tuyến đường giao thông bộ thuộc địa bàn thành phố Hồ Chí Minh được hiệu quả, đúng mục đích; bảo đảm an toàn giao thông, vệ sinh môi trường và mỹ quan đô thị. Như vậy, việc ràng buộc doanh nghiệp bằng cam kết “Không vi phạm Điều 8 Luật Giao thông đường bộ về sử dụng lòng, lề đường; có nơi để xe đúng quy định cho khách hàng” không còn cần thiết, doanh nghiệp phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động của mình.

d) Nâng mức lệ phí lên thành 200.000 đồng (bằng mức lệ phí thành lập doanh nghiệp).

Lý do:

Mức thu 20.000đ do Bộ Tài chính quy định từ năm 2000, hiện nay không còn phù hợp vì hồ sơ đăng ký hoạt động văn phòng đại diện có chi phí về vật chất, thời gian và số lượng hồ sơ đăng ký tương đương với hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp.

30.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Sửa Điều 24 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh.

- Sửa điểm b khoản 1 mục II Thông tư liên tịch số 05/2008/TTLT/BKH-BTC-BCA ngày 29/7/2008 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính - Bộ Công an hướng dẫn cơ chế phối hợp giữa các cơ quan giải quyết đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế và đăng ký con dấu đối với doanh nghiệp thành lập, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp.

- Sửa mẫu Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng đại diện ban hành kèm theo Thông tư số 03/2006/TT-BKH ngày 19/10/2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số nội dung về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 về đăng ký kinh doanh.

- Sửa mẫu Thông báo lập văn phòng đại diện theo đúng mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 03/2006/TT-BKH ngày 19/10/2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số nội dung về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 về đăng ký kinh doanh.

- Sửa nội dung b.6, điểm b, khoản 4, mục III Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố thuộc Trung ương.

31. Thủ tục đăng ký hoạt động địa điểm kinh doanh đối với công ty TNHH 2 thành viên trở lên - mã số hồ sơ: 041135

31.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a) Không yêu cầu đại diện pháp luật của doanh nghiệp hoặc người đứng đầu chi nhánh ký trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế của doanh nghiệp (trường hợp địa điểm kinh doanh trực thuộc doanh nghiệp) hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động và đăng ký thuế của chi nhánh (trường hợp địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh).

Lý do:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động và đăng ký thuế chỉ là giấy đăng ký cho một tổ chức kinh tế hoạt động nên không cần thiết phải có chữ ký của người đại diện. Mặt khác, cần có sự bình đẳng với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài vì tương ứng thủ tục này đối với doanh nghiệp nhà nước không cần chữ ký của đại diện pháp luật.

b) Nâng mức thu lệ phí lên thành 200.000 đồng (bằng mức lệ phí thành lập doanh nghiệp).

Lý do:

Mức thu 20.000đ do Bộ Tài chính quy định từ năm 2000, hiện nay không còn phù hợp vì hồ sơ đăng ký hoạt động địa điểm kinh doanh có chi phí về vật chất, thời gian và số lượng hồ sơ đăng ký tương đương với hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp.

31.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Bỏ khoản 3 Điều 20 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh.

- Sửa nội dung b.6, điểm b, khoản 4, mục III Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố thuộc Trung ương.

32. Thủ tục Thủ tục đăng ký thay đổi tên doanh nghiệp đối với công ty TNHH 2 thành viên trở lên - mã số hồ sơ: 041325

32.1. Nội dung đơn giản hóa (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

a) Thành phần hồ sơ bỏ: Quyết định của Hội đồng thành viên về việc thay đổi tên doanh nghiệp.

Lý do:

Biên bản họp đã thể hiện nội dung này.

b) Không yêu cầu đại diện pháp luật ký trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế.

Lý do:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế chỉ là giấy đăng ký cho một tổ chức kinh tế hoạt động nên không cần thiết phải có chữ ký của người đại diện. Mặt khác, cần có sự bình đẳng với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài vì Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế của doanh nghiệp nhà nước và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cũng không cần chữ ký của đại diện pháp luật.

c) Bỏ cam kết “Doanh nghiệp cam kết kế thừa mọi nghĩa vụ pháp lý của doanh nghiệp mang tên cũ, thực hiện đúng các quy định của Luật Doanh nghiệp về việc thực hiện thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung thông báo này” trong Thông báo thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp.

Lý do:

Câu cam kết “Doanh nghiệp cam kết kế thừa mọi nghĩa vụ pháp lý của doanh nghiệp mang tên cũ, thực hiện đúng các quy định của Luật Doanh nghiệp về việc thực hiện thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung thông báo này” không còn cần thiết, doanh nghiệp phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động của mình.

d) Nâng mức thu lệ phí lên thành 200.000 đồng (bằng mức lệ phí thành lập doanh nghiệp).

Lý do:

Mức thu 20.000đ do Bộ Tài chính quy định từ năm 2000, hiện nay không còn phù hợp vì hồ sơ đăng ký thay đổi có chi phí về vật chất, thời gian và số lượng hồ sơ đăng ký tương đương với hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp.

32.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Sửa khoản 1 Điều 27 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh.

- Bỏ khoản 3 Điều 20 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh.

- Sử dụng đúng mẫu Thông báo thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh ban hành kèm theo Thông tư số 03/2006/TT-BKH ngày 19/10/2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số nội dung về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 về đăng ký kinh doanh.

- Sửa nội dung b.6, điểm b, khoản 4, mục III Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố thuộc Trung ương.

33. Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện pháp luật của doanh nghiệp đối với công ty TNHH 2 thành viên trở lên - mã số hồ sơ: 041379

33.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a) Thành phần hồ sơ bỏ: Quyết định của Hội đồng thành viên về việc thay đổi đại diện pháp luật.

Lý do:

Biên bản họp Hội đồng thành viên đã thể hiện nội dung này.

b) Không yêu cầu đại diện pháp luật ký trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế.

Lý do:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế chỉ là giấy đăng ký cho một tổ chức kinh tế hoạt động nên không cần thiết phải có chữ ký của người đại diện. Mặt khác, cần có sự bình đẳng với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài vì Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế của doanh nghiệp nhà nước và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cũng không cần chữ ký của đại diện pháp luật.

c) Bỏ cam kết “Không thuộc diện quy định tại khoản 2 Điều 13 Luật Doanh nghiệp” trong Thông báo thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp.

Lý do:

Câu cam kết “Không thuộc diện quy định tại khoản 2 Điều 13 Luật Doanh nghiệp” không còn cần thiết, doanh nghiệp phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động của mình.

d) Nâng mức thu lệ phí lên thành 200.000 đồng (bằng mức lệ phí thành lập doanh nghiệp).

Lý do:

Mức thu 20.000đ do Bộ Tài chính quy định từ năm 2000, hiện nay không còn phù hợp vì hồ sơ đăng ký thay đổi có chi phí về vật chất, thời gian và số lượng hồ sơ đăng ký tương đương với hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp.

đ). Bỏ điều kiện “Trường hợp không được mua cổ phần của công ty cổ phần, góp vốn vào công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh theo quy định của Luật Doanh nghiệp: các đối tượng không được góp vốn vào doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức”.

Lý do:

Thực chất điều kiện 2 đã bao gồm trong điều kiện 1.

33.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Sửa Điều 29 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh.

- Bỏ khoản 3 Điều 20 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh.

- Sử dụng đúng mẫu Thông báo thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh ban hành kèm theo Thông tư số 03/2006/TT-BKH ngày 19/10/2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số nội dung về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 về đăng ký kinh doanh.

- Sửa nội dung b.6, điểm b, khoản 4, mục III Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố thuộc Trung ương.

- Bỏ điều kiện 2 không hợp lý đã kê khai trong Biểu mẫu 1.

34. Thủ tục đăng ký tăng vốn điều lệ đối với công ty TNHH 2 thành viên trở lên - mã số hồ sơ: 041417

34.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a) Thành phần hồ sơ bỏ: Quyết định về việc tăng vốn điều lệ của Hội đồng thành viên.

Lý do:

Biên bản họp Hội đồng thành viên đã thể hiện nội dung này.

b) Không yêu cầu đại diện pháp luật ký trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế.

Lý do:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế chỉ là giấy đăng ký cho một tổ chức kinh tế hoạt động nên không cần thiết phải có chữ ký của người đại diện. Mặt khác, cần có sự bình đẳng với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài vì Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế của doanh nghiệp nhà nước và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cũng không cần chữ ký của đại diện pháp luật.

c) Nâng mức thu lệ phí lên thành 200.000 đồng (bằng mức lệ phí thành lập doanh nghiệp).

Lý do:

Mức thu 20.000đ do Bộ Tài chính quy định từ năm 2000, hiện nay không còn phù hợp vì hồ sơ đăng ký thay đổi có chi phí về vật chất, thời gian và số lượng hồ sơ đăng ký tương đương với hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp.

d) Bỏ cam kết “Không thuộc diện quy định tại khoản 2 Điều 13 Luật Doanh nghiệp” trong Thông báo thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp.

Lý do:

Câu cam kết không còn cần thiết, doanh nghiệp tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động của mình.

đ). Bỏ điều kiện “không thực hiện giảm vốn đối với công ty TNHH 1 thành viên”.

Lý do:

Không đáp ứng đúng yêu cầu về điều kiện phải kê khai tại giai đoạn 1. Doanh nghiệp vẫn bổ sung được vốn điều lệ mà không cần áp dụng điều kiện này.

34.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Sửa khoản 1 Điều 31 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh.

- Bỏ khoản 3 Điều 20 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh.

- Sửa nội dung b.6, điểm b, khoản 4, mục III Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố thuộc Trung ương.

- Sử dụng câu cam kết theo mẫu ban hành tại Thông tư 01/2009/TT-BKH ngày 13/01/2009 của Bộ kế hoạch và Đầu tư về Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 03/2006/TT-BKH ngày 19/10/2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số nội dung về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 về đăng ký kinh doanh.

- Bãi bỏ yêu cầu, điều kiện không hợp lý đã kê khai trong Biểu mẫu 1.

35. Thủ tục đăng ký giảm vốn điều lệ đối với công ty TNHH 2 thành viên trở lên - mã số hồ sơ: 041618

35.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a) Thành phần hồ sơ bỏ: Quyết định về việc giảm vốn điều lệ của Hội đồng thành viên.

Lý do:

Biên bản họp Hội đồng thành viên đã thể hiện nội dung này.

b) Không yêu cầu đại diện pháp luật ký trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế.

Lý do:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế chỉ là giấy đăng ký cho một tổ chức kinh tế hoạt động nên không cần thiết phải có chữ ký của người đại diện. Mặt khác, cần có sự bình đẳng với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài vì Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế của doanh nghiệp nhà nước và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cũng không cần chữ ký của đại diện pháp luật.

c) Nâng mức thu lệ phí lên thành 200.000 đồng (bằng mức lệ phí thành lập doanh nghiệp).

Lý do:

Mức thu 20.000đ do Bộ Tài chính quy định từ năm 2000, hiện nay không còn phù hợp vì hồ sơ đăng ký thay đổi có chi phí về vật chất, thời gian và số lượng hồ sơ đăng ký tương đương với hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp.

d) Bỏ cam kết “Không thuộc diện quy định tại khoản 2 Điều 13 Luật Doanh nghiệp” trong Thông báo thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp.

Lý do:

Câu cam kết không còn cần thiết, doanh nghiệp tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động của mình.

đ). Bãi bỏ điều kiện “không thực hiện giảm vốn đối với công ty TNHH 1 thành viên”.

Lý do:

Nội dung điều kiện không có liên quan đến việc giảm vốn công ty TNHH 2 thành viên.

35.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Sửa khoản 1 Điều 31 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh.

- Bỏ khoản 3 Điều 20 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh.

- Sửa nội dung b.6, điểm b, khoản 4, mục III Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố thuộc Trung ương.

- Sử dụng câu cam kết theo mẫu ban hành tại Thông tư 01/2009/TT-BKH ngày 13/01/2009 của Bộ kế hoạch và Đầu tư về Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 03/2006/TT-BKH ngày 19/10/2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số nội dung về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 về đăng ký kinh doanh.

- Bãi bỏ điều kiện “không thực hiện giảm vốn đối với công ty TNHH 1 thành viên” trong việc thực hiện thủ tục hành chính này.

36. Thủ tục đăng ký thay đổi thành viên đối với công ty TNHH 2 thành viên trở lên - mã số hồ sơ: 050261

36.1. Nội dung đơn giản hóa (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

a) Thành phần hồ sơ bỏ: Quyết định, Biên bản họp Hội đồng thành viên về việc thay đổi thành viên.

Lý do:

Văn bản pháp luật trong lĩnh vực đăng ký kinh doanh không yêu cầu.

b) Không yêu cầu đại diện pháp luật ký trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế.

Lý do:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế chỉ là giấy đăng ký cho một tổ chức kinh tế hoạt động nên không cần thiết phải có chữ ký của người đại diện. Mặt khác, cần có sự bình đẳng với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài vì Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế của doanh nghiệp nhà nước và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cũng không cần chữ ký của đại diện pháp luật.

c) Nâng mức thu lệ phí lên thành 200.000 đồng (bằng mức lệ phí thành lập doanh nghiệp).

Lý do:

Mức thu 20.000đ do Bộ Tài chính quy định từ năm 2000, hiện nay không còn phù hợp vì hồ sơ đăng ký thay đổi có chi phí về vật chất, thời gian và số lượng hồ sơ đăng ký tương đương với hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp.

d) Chi tiết mẫu Thông báo thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp (thay đổi thành viên) theo mẫu Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM đang sử dụng và bỏ cam kết “Không thuộc diện quy định tại khoản 2 Điều 13 Luật Doanh nghiệp”.

Lý do:

Việc chi tiết mẫu Thông báo là cần thiết giúp doanh nghiệp thuận lợi khi đăng ký và không trái quy định pháp luật; riêng câu cam kết không còn cần thiết, doanh nghiệp tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động của mình.

36.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Thành phần hồ sơ thực hiện theo đúng quy định tại Điều 33 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh.

- Bỏ khoản 3 Điều 20 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh.

- Sửa nội dung b.6, điểm b, khoản 4, mục III Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố thuộc Trung ương.

- Hợp pháp hóa mẫu Thông báo thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh theo hướng chi tiết như mẫu của Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM sử dụng, bỏ cam kết “Không thuộc diện quy định tại khoản 2 Điều 13 Luật Doanh nghiệp”.

37. Thủ tục đăng ký thay đổi ngành, nghề kinh doanh đối với công ty TNHH 2 thành viên trở - mã số hồ sơ: 042115

37.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a) Thành phần hồ sơ không yêu cầu có: Quyết định của Hội đồng thành viên về việc thay đổi ngành, nghề.

Lý do:

Biên bản họp đã thể hiện nội dung này.

b) Không yêu cầu đại diện pháp luật ký trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế.

Lý do:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế chỉ là giấy đăng ký cho một tổ chức kinh tế hoạt động nên không cần thiết phải có chữ ký của người đại diện. Mặt khác, cần có sự bình đẳng với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài vì Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế của doanh nghiệp nhà nước và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cũng không cần chữ ký của đại diện pháp luật.

c) Nâng mức thu lệ phí lên thành 200.000 đồng (bằng mức lệ phí thành lập doanh nghiệp).

Lý do:

Mức thu 20.000đ do Bộ Tài chính quy định từ năm 2000, hiện nay không còn phù hợp vì hồ sơ đăng ký thay đổi có chi phí về vật chất, thời gian và số lượng hồ sơ đăng ký tương đương với hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp.

d) Hợp pháp hóa mẫu Thông báo thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp (thay đổi ngành nghề) mà Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM đang sử dụng.

Lý do:

Xuất phát từ nhu cầu thực tế, doanh nghiệp đã đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư chi tiết mẫu Thông báo thay đổi ngành nghề của công ty cho thuận tiện kê khai, phù hợp với mục tiêu quản lý, không trái với Luật Doanh nghiệp và Thông tư 01/2009/TT-BKH ngày 13/01/2009 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 03/2006/TT-BKH ngày 19/10/2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số nội dung về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh.

37.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Sửa khoản 1 Điều 25 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh.

- Bỏ khoản 3 Điều 20 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh.

- Sửa nội dung b.6, điểm b, khoản 4, mục III Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố thuộc Trung ương.

- Hợp pháp hóa mẫu Thông báo thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM đang sử dụng bằng văn bản quy phạm pháp luật.

38. Thủ tục đăng ký thay đổi trụ sở chính đối với công ty TNHH 2 thành viên trở lên - mã số hồ sơ: 042168

38.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a) Thành phần hồ sơ không yêu cầu có: Quyết định của Hội đồng thành viên về việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính.

Lý do:

Biên bản họp Hội đồng thành viên đã thể hiện nội dung này.

b) Không yêu cầu đại diện pháp luật ký trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế.

Lý do:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế chỉ là giấy đăng ký cho một tổ chức kinh tế hoạt động nên không cần thiết phải có chữ ký của người đại diện. Mặt khác, cần có sự bình đẳng với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài vì Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế của doanh nghiệp nhà nước và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cũng không cần chữ ký của đại diện pháp luật.

c) Bỏ cam kết “Không vi phạm Điều 8 Luật Giao thông đường bộ về sử dụng lòng, lề đường; có nơi để xe đúng quy định cho khách hàng”, “Trụ sở doanh nghiệp thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của doanh nghiệp” trong Thông báo thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp.

Lý do:

Câu cam kết không còn cần thiết, doanh nghiệp phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động của mình.

d) Nâng mức thu lệ phí lên thành 200.000 đồng (bằng mức lệ phí thành lập doanh nghiệp).

Lý do:

Mức thu 20.000đ do Bộ Tài chính quy định từ năm 2000, hiện nay không còn phù hợp vì hồ sơ đăng ký thay đổi có chi phí về vật chất, thời gian và số lượng hồ sơ đăng ký tương đương với hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp.

38.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Sửa khoản 1 Điều 26 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh.

- Bỏ khoản 3 Điều 20 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh.

- Sử dụng đúng mẫu Thông báo thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh ban hành kèm theo Thông tư số 03/2006/TT-BKH ngày 19/10/2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu

tư hướng dẫn một số nội dung về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 về đăng ký kinh doanh.

- Sửa nội dung b.6, điểm b, khoản 4, mục III Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố thuộc Trung ương.

39. Thủ tục thông báo tạm ngừng kinh doanh đối với công ty TNHH 2 thành viên trở lên - mã số hồ sơ: 050264

39.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a) Hủy bỏ mẫu Thông báo tạm ngừng kinh doanh của hộ kinh doanh.

Lý do:

Do nhầm lẫn trong quá trình in ấn.

b) Bổ sung mẫu Thông báo tạm ngừng hoạt động của doanh nghiệp.

Lý do:

Bỏ mẫu Thông báo tạm ngừng kinh doanh của hộ kinh doanh; bổ sung mẫu Thông báo tạm ngừng hoạt động của doanh nghiệp. Do nhầm lẫn trong quá trình in ấn.

39.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

Điều chỉnh Bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM (phần Mẫu đơn, mẫu tờ khai).

40. Thủ tục đề nghị cấp phó bản Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với công ty TNHH 2 thành viên trở lên - mã số hồ sơ: 042369

40.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a) Không yêu cầu đại diện pháp luật ký trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế.

Lý do:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế chỉ là giấy đăng ký cho một tổ chức kinh tế hoạt động nên không cần thiết phải có chữ ký của người đại diện.

Mặt khác, cần có sự bình đẳng với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài vì Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế của doanh nghiệp nhà nước và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cũng không cần chữ ký của đại diện pháp luật.

b) Nâng mức thu lệ phí lên thành 200.000 đồng (bằng mức lệ phí thành lập doanh nghiệp).

Lý do:

Mức thu 20.000đ do Bộ Tài chính quy định từ năm 2000, hiện nay không còn phù hợp vì hồ sơ đề nghị cấp phó bản có chi phí về vật chất, thời gian và số lượng hồ sơ đăng ký tương đương với hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp.

c) Sử dụng Mẫu giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo mẫu của Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM.

Lý do:

Điều 44 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh không quy định nội dung của Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Thông tư số 03/2006/TT-BKH ngày 19/10/2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số nội dung về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh cũng không quy định mẫu Giấy đề nghị cấp lại. Do vậy, xuất phát từ nhu cầu thực tế Sở Kế hoạch và Đầu tư đã chi tiết mẫu Giấy đề nghị cấp lại Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho với mục tiêu quản lý và không trái với Luật doanh nghiệp với các thông tin cần thiết cho doanh nghiệp thuận tiện trong việc kê khai.

40.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Bỏ khoản 3 Điều 20 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh.

- Sửa nội dung b.6, điểm b, khoản 4, mục III Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố thuộc Trung ương.

- Hợp pháp hóa Mẫu giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo mẫu của Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM.

41. Thủ tục đăng ký giải thể chi nhánh đối với công ty TNHH 2 thành viên trở lên - mã số hồ sơ: 050269

41.1. Nội dung đơn giản hóa (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

a) Đề nghị được thu lệ phí đối với hồ sơ giải thể chi nhánh là 200.000 đồng.

Lý do:

Vì hồ sơ giải thể có chi phí về vật chất, thời gian tương đương với hồ sơ đăng ký thành lập, thay đổi.

b) Rút ngắn thời gian giải quyết xuống còn 5 ngày làm việc (thay vì 7 ngày như hiện nay).

Lý do:

Hiện nay, thời gian giải quyết hồ sơ cấp mới và thay đổi là 5 ngày làm việc nên việc rút ngắn thời gian giải thể xuống bằng mức thời gian này là phù hợp.

41.2. Kiến nghị thực thi (*nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung*)

- Đề nghị Bộ Tài chính quy định mức thu lệ phí 200.000 đồng đối với hồ sơ giải thể.

- Sửa đổi khoản 5 Điều 158 Luật Doanh nghiệp.

42. Thủ tục đăng ký giải thể văn phòng đại diện đối với công ty TNHH 2 thành viên trở lên - mã số hồ sơ: 051463

42.1. Nội dung đơn giản hóa (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

a) Đề nghị được thu lệ phí đối với hồ sơ giải thể văn phòng đại diện là 200.000 đồng.

Lý do:

Vì hồ sơ giải thể có chi phí về vật chất, thời gian tương đương với hồ sơ đăng ký thành lập, thay đổi.

b) Rút ngắn thời gian giải quyết xuống còn 5 ngày làm việc (thay vì 7 ngày như hiện nay).

Lý do:

Hiện nay, thời gian giải quyết hồ sơ cấp mới và thay đổi là 5 ngày làm việc nên việc rút ngắn thời gian giải thể xuống bằng mức thời gian này là phù hợp.

42.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Đề nghị Bộ Tài chính quy định mức thu lệ phí 200.000 đồng đối với hồ sơ giải thể.

- Sửa đổi khoản 5 Điều 158 Luật Doanh nghiệp.

43. Thủ tục đăng ký giải thể địa điểm kinh doanh công ty TNHH 2 thành viên - mã số hồ sơ: 042381

43.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a) Quy định hồ sơ giải thể địa điểm kinh doanh theo như Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh đang thực hiện.

Lý do:

Luật Doanh nghiệp 2005 và Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh đã quy định việc thành lập địa điểm kinh doanh nhưng các Nghị định và Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp 2005 không quy định thủ tục giải thể địa điểm kinh doanh. Xuất phát từ nhu cầu của doanh nghiệp đề nghị được tiến hành thủ tục giải thể địa điểm kinh doanh, nhu cầu quản lý của địa phương và không trái với Luật Doanh nghiệp 2005, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã thực hiện thủ tục giải thể địa điểm kinh doanh tương tự như đối với hồ sơ thành lập địa điểm kinh doanh.

b) Đề nghị được thu lệ phí đối với hồ sơ giải thể là 200.000 đồng.

Lý do:

Vì hồ sơ giải thể có chi phí về vật chất, thời gian tương đương với hồ sơ đăng ký thành lập, thay đổi.

c) Rút ngắn thời gian giải quyết xuống còn 5 ngày làm việc (thay vì 7 ngày như hiện nay).

Lý do:

Hiện nay, thời gian giải quyết hồ sơ cấp mới và thay đổi là 5 ngày làm việc nên việc rút ngắn thời gian giải thể xuống bằng mức thời gian này là phù hợp.

43.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Hợp pháp hóa hồ sơ giải thể địa điểm kinh doanh mà Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh đang thực hiện.
- Đề nghị Bộ Tài chính quy định mức thu lệ phí 200.000 đồng đối với hồ sơ giải thể.
- Sửa đổi khoản 5 Điều 158 Luật Doanh nghiệp.

44. Thủ tục đăng ký giải thể công ty TNHH 2 thành viên trở lên - mã số hồ sơ: 051472

44.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a) Quy định hồ sơ giải thể doanh nghiệp theo như Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh đang thực hiện.

Lý do:

Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh không quy định thủ tục giải thể. Xuất phát từ nhu cầu quản lý của địa phương và không trái với Luật Doanh nghiệp 2005, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã thực hiện thủ tục giải thể căn cứ vào Điều 158 Luật Doanh nghiệp 2005. Ngày 5/9/2007 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 139/2007/NĐ-CP hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp trong đó có quy định thủ tục giải thể doanh nghiệp, tuy nhiên, Sở Kế hoạch và Đầu tư vẫn không thể thực hiện được vì có một số thủ tục trong hồ sơ giải thể không thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư như thuế, dấu.

b) Đề nghị được thu lệ phí đối với hồ sơ giải thể là 200.000 đồng.

Lý do:

Vì hồ sơ giải thể có chi phí về vật chất, thời gian tương đương với hồ sơ đăng ký thành lập, thay đổi.

c) Rút ngắn thời gian giải quyết xuống còn 5 ngày làm việc (thay vì 7 ngày như hiện nay).

Lý do:

Hiện nay, thời gian giải quyết hồ sơ cấp mới và thay đổi là 5 ngày làm việc nên việc rút ngắn thời gian giải thể xuống bằng mức thời gian này là phù hợp.

44.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Hợp pháp hóa hồ sơ giải thể doanh nghiệp mà Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh đang thực hiện.
- Đề nghị Bộ Tài chính quy định mức thu lệ phí 200.000 đồng đối với hồ sơ giải thể.
- Sửa đổi khoản 5 Điều 158 Luật Doanh nghiệp.

45. Thủ tục đăng ký hoạt động văn phòng đại diện đối với công ty cổ phần - mã số hồ sơ: 043708

45.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a) Thành phần hồ sơ không yêu cầu nộp:

- + Quyết định thành lập văn phòng đại diện.
- + Quyết định bổ nhiệm người đứng đầu văn phòng đại diện.
- + Bản sao điều lệ (đối với doanh nghiệp có trụ sở chính ở tỉnh khác).

Lý do:

- Quyết định thành lập văn phòng đại diện: Biên bản họp Hội đồng thành viên đã thể hiện nội dung thành lập văn phòng đại diện.

- Quyết định bổ nhiệm người đứng đầu văn phòng đại diện: không cần thiết vì tại Thông báo lập văn phòng đại diện đã nêu rõ thông tin cá nhân về người đứng đầu văn phòng đại diện.

- Bản sao điều lệ (đối với doanh nghiệp có trụ sở chính ở tỉnh khác): không cần thiết vì đã có bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thể hiện thông tin cần quản lý của doanh nghiệp.

b) Không yêu cầu người đứng đầu văn phòng đại diện ký trên Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động và đăng ký thuế.

Lý do:

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động và đăng ký thuế chỉ là giấy đăng ký cho một tổ chức kinh tế hoạt động nên không cần thiết phải có chữ ký của người đại diện. Mặt khác, cần có sự bình đẳng với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn

đầu tư nước ngoài vì Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động và đăng ký thuế văn phòng đại diện của doanh nghiệp nhà nước và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của văn phòng đại diện doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài cũng không cần chữ ký của đại diện pháp luật.

c) Bỏ cam kết “Không vi phạm Điều 8 Luật Giao thông đường bộ về sử dụng lòng, lề đường; có nơi để xe đúng quy định cho khách hàng” trong Giấy đề nghị đăng ký hoạt động và đăng ký thuế.

Lý do:

Ngày 23/10/2008, Ủy ban nhân dân thành phố có Quyết định số 74/2008/QĐ-UBND ban hành Quy định về quản lý và sử dụng lòng đường, vỉa hè trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. Văn bản này cho phép sử dụng một phần công năng của lòng đường và vỉa hè trên các tuyến đường giao thông bộ thuộc địa bàn thành phố Hồ Chí Minh được hiệu quả, đúng mục đích; bảo đảm an toàn giao thông, vệ sinh môi trường và mỹ quan đô thị. Như vậy, việc ràng buộc doanh nghiệp bằng cam kết “Không vi phạm Điều 8 Luật Giao thông đường bộ về sử dụng lòng, lề đường; có nơi để xe đúng quy định cho khách hàng” không còn cần thiết, doanh nghiệp phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động của mình.

d) Nâng mức lệ phí lên thành 200.000 đồng (bằng mức lệ phí thành lập doanh nghiệp).

Lý do:

Mức thu 20.000đ do Bộ Tài chính quy định từ năm 2000, hiện nay không còn phù hợp vì hồ sơ đăng ký hoạt động chi nhánh có chi phí về vật chất, thời gian và số lượng hồ sơ đăng ký tương đương với hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp.

45.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Sửa Điều 24 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh.

- Sửa điểm b khoản 1 mục II Thông tư liên tịch số 05/2008/TTLT/BKH-BTC-BCA ngày 29/7/2008 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính - Bộ Công an hướng dẫn cơ chế phối hợp giữa các cơ quan giải quyết đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế và đăng ký con dấu đối với doanh nghiệp thành lập, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp.

- Sửa mẫu Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng đại diện ban hành kèm theo Thông tư số 03/2006/TT-BKH ngày 19/10/2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu

tư hướng dẫn một số nội dung về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 về đăng ký kinh doanh.

- Sửa mẫu Thông báo lập văn phòng đại diện theo đúng mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 03/2006/TT-BKH ngày 19/10/2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số nội dung về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 về đăng ký kinh doanh.

- Sửa nội dung b.6, điểm b, khoản 4, mục III Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố thuộc Trung ương.

46. Thủ tục đăng ký hoạt động địa điểm kinh doanh đối với công ty cổ phần - mã số hồ sơ: 043731

46.1. Nội dung đơn giản hóa (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

a) Không yêu cầu đại diện pháp luật của doanh nghiệp hoặc người đứng đầu chi nhánh ký trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế của doanh nghiệp (trường hợp địa điểm kinh doanh trực thuộc doanh nghiệp) hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động và đăng ký thuế của chi nhánh (trường hợp địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh).

Lý do:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động và đăng ký thuế chỉ là giấy đăng ký cho một tổ chức kinh tế hoạt động nên không cần thiết phải có chữ ký của người đại diện. Mặt khác, cần có sự bình đẳng với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài vì tương ứng thủ tục này đối với doanh nghiệp nhà nước không cần chữ ký của đại diện pháp luật.

b) Nâng mức thu lệ phí lên thành 200.000 đồng (bằng mức lệ phí thành lập doanh nghiệp).

Lý do:

Mức thu 20.000đ do Bộ Tài chính quy định từ năm 2000, hiện nay không còn phù hợp vì hồ sơ đăng ký hoạt động chi nhánh có chi phí về vật chất, thời gian và số lượng hồ sơ đăng ký tương đương với hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp.

46.2. Kiến nghị thực thi (*nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung*)

- Bỏ khoản 3 Điều 20 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh.

- Sửa nội dung b.6, điểm b, khoản 4, mục III Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố thuộc Trung ương.

47. Thủ tục đăng ký thay đổi tên doanh nghiệp đối với công ty cổ phần - mã số hồ sơ: 043735

47.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a) Thành phần hồ sơ bỏ: Quyết định của Đại hội đồng cổ đông về việc thay đổi tên doanh nghiệp.

Lý do:

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông đã thể hiện nội dung này.

b) Không yêu cầu đại diện pháp luật ký trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế.

Lý do:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế chỉ là giấy đăng ký cho một tổ chức kinh tế hoạt động nên không cần thiết phải có chữ ký của người đại diện. Mặt khác, cần có sự bình đẳng với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài vì Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế của doanh nghiệp nhà nước và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cũng không cần chữ ký của đại diện pháp luật.

c) Bỏ cam kết “Doanh nghiệp cam kết kế thừa mọi nghĩa vụ pháp lý của doanh nghiệp mang tên cũ, thực hiện đúng các quy định của Luật Doanh nghiệp về việc thực hiện thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung thông báo này” trong Thông báo thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp.

Lý do:

Câu cam kết “Doanh nghiệp cam kết kế thừa mọi nghĩa vụ pháp lý của doanh nghiệp mang tên cũ, thực hiện đúng các quy định của Luật Doanh nghiệp về việc thực hiện thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp

luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung thông báo này” không còn cần thiết, doanh nghiệp phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động của mình.

d) Nâng mức thu lệ phí lên thành 200.000 đồng (bằng mức lệ phí thành lập doanh nghiệp).

Lý do:

Mức thu 20.000đ do Bộ Tài chính quy định từ năm 2000, hiện nay không còn phù hợp vì hồ sơ đăng ký thay đổi có chi phí về vật chất, thời gian và số lượng hồ sơ đăng ký tương đương với hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp.

47.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Sửa khoản 1 Điều 27 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh.

- Bỏ khoản 3 Điều 20 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh.

- Sử dụng đúng mẫu Thông báo thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh ban hành kèm theo Thông tư số 03/2006/TT-BKH ngày 19/10/2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số nội dung về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 về đăng ký kinh doanh.

- Sửa nội dung b.6, điểm b, khoản 4, mục III Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố thuộc Trung ương.

48. Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện pháp luật của doanh nghiệp đối với công ty cổ phần - mã số hồ sơ: 043738

48.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a) Thành phần hồ sơ bỏ: Quyết định của Đại hội đồng cổ đông về việc thay đổi đại diện pháp luật.

Lý do:

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông đã thể hiện nội dung này.

b) Không yêu cầu đại diện pháp luật ký trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế.

Lý do:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế chỉ là giấy đăng ký cho một tổ chức kinh tế hoạt động nên không cần thiết phải có chữ ký của người đại diện. Mặt khác, cần có sự bình đẳng với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài vì Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế của doanh nghiệp nhà nước và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cũng không cần chữ ký của đại diện pháp luật.

c) Bỏ cam kết “Không thuộc diện quy định tại khoản 2 Điều 13 Luật Doanh nghiệp” trong Thông báo thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp.

Lý do:

Câu cam kết “Không thuộc diện quy định tại khoản 2 Điều 13 Luật Doanh nghiệp” không còn cần thiết, doanh nghiệp phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động của mình.

d) Nâng mức thu lệ phí lên thành 200.000 đồng (bằng mức lệ phí thành lập doanh nghiệp).

Lý do:

Mức thu 20.000đ do Bộ Tài chính quy định từ năm 2000, hiện nay không còn phù hợp vì hồ sơ đăng ký thay đổi có chi phí về vật chất, thời gian và số lượng hồ sơ đăng ký tương đương với hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp.

đ). Bỏ điều kiện “Trường hợp không được mua cổ phần của công ty cổ phần, góp vốn vào công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh theo quy định của Luật Doanh nghiệp: các đối tượng không được góp vốn vào doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức”.

Lý do:

Thực chất điều kiện 2 đã bao gồm trong điều kiện 1.

48.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Sửa Điều 29 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh.

- Bỏ khoản 3 Điều 20 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh.

- Sử dụng đúng mẫu Thông báo thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh ban hành

kèm theo Thông tư số 03/2006/TT-BKH ngày 19/10/2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số nội dung về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 về đăng ký kinh doanh.

- Sửa nội dung b.6, điểm b, khoản 4, mục III Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố thuộc Trung ương.

- Bỏ yêu cầu, điều kiện 2 không hợp lý đã kê khai trong Biểu mẫu 1.

49. Thủ tục đăng ký tăng vốn điều lệ đối với công ty cổ phần - mã số hồ sơ: 043741

49.1. Nội dung đơn giản hóa (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

a) Thành phần hồ sơ bỏ: Quyết định về việc tăng vốn điều lệ của Đại hội đồng cổ đông.

Lý do:

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông đã thể hiện nội dung này.

b) Không yêu cầu đại diện pháp luật ký trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế.

Lý do:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế chỉ là giấy đăng ký cho một tổ chức kinh tế hoạt động nên không cần thiết phải có chữ ký của người đại diện. Mặt khác, cần có sự bình đẳng với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài vì Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế của doanh nghiệp nhà nước và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cũng không cần chữ ký của đại diện pháp luật.

c) Nâng mức thu lệ phí lên thành 200.000 đồng (bằng mức lệ phí nghiệp thành lập doanh).

Lý do:

Mức thu 20.000đ do Bộ Tài chính quy định từ năm 2000, hiện nay không còn phù hợp vì hồ sơ đăng ký thay đổi có chi phí về vật chất, thời gian và số lượng hồ sơ đăng ký tương đương với hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp.

d) Bỏ cam kết “Không thuộc diện quy định tại khoản 2 Điều 13 Luật Doanh nghiệp” trong Thông báo thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp.

Lý do:

Câu cam kết không còn cần thiết, doanh nghiệp tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động của mình.

đ). Bỏ điều kiện “không thực hiện giảm vốn đối với công ty TNHH 1 thành viên”.

Lý do:

Không đáp ứng đúng yêu cầu về điều kiện phải kê khai tại giai đoạn 1. Doanh nghiệp vẫn bổ sung được vốn điều lệ mà không cần áp dụng điều kiện này.

49.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Sửa khoản 1 Điều 31 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh.

- Bỏ khoản 3 Điều 20 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh.

- Sửa nội dung b.6, điểm b, khoản 4, mục III Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố thuộc Trung ương.

- Sử dụng câu cam kết theo mẫu ban hành tại Thông tư 01/2009/TT-BKH ngày 13/01/2009 của Bộ kế hoạch và Đầu tư về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 03/2006/TT-BKH ngày 19/10/2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số nội dung về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 về đăng ký kinh doanh.

- Bãi bỏ yêu cầu, điều kiện không hợp lý đã kê khai trong Biểu mẫu 1.

50. Thủ tục đăng ký giảm vốn điều lệ đối với công ty cổ phần - mã số hồ sơ: 043827

50.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a) Thành phần hồ sơ bỏ: Quyết định về việc giảm vốn điều lệ của Đại hội đồng cổ đông.

Lý do:

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông đã thể hiện nội dung này.

b) Không yêu cầu đại diện pháp luật ký trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế.

Lý do:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế chỉ là giấy đăng ký cho một tổ chức kinh tế hoạt động nên không cần thiết phải có chữ ký của người đại diện. Mặt khác, cần có sự bình đẳng với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài vì Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế của doanh nghiệp nhà nước và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cũng không cần chữ ký của đại diện pháp luật.

c) Nâng mức thu lệ phí lên thành 200.000 đồng (bằng mức lệ phí thành lập doanh nghiệp).

Lý do:

Mức thu 20.000đ do Bộ Tài chính quy định từ năm 2000, hiện nay không còn phù hợp vì hồ sơ đăng ký thay đổi có chi phí về vật chất, thời gian và số lượng hồ sơ đăng ký tương đương với hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp.

d) Bỏ cam kết “Không thuộc diện quy định tại khoản 2 Điều 13 Luật Doanh nghiệp” trong Thông báo thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp.

Lý do:

Câu cam kết không còn cần thiết, doanh nghiệp tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động của mình.

đ) Bãi bỏ điều kiện “không thực hiện giảm vốn đối với công ty TNHH 1 thành viên”.

Lý do:

Nội dung điều kiện không có liên quan đến việc giảm vốn công ty cổ phần.

50.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Sửa khoản 1 Điều 31 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh.

- Bỏ khoản 3 Điều 20 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh.

- Sửa nội dung b.6, điểm b, khoản 4, mục III Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố thuộc Trung ương.

- Sử dụng câu cam kết theo mẫu ban hành tại Thông tư 01/2009/TT-BKH ngày 13/01/2009 của Bộ kế hoạch và Đầu tư về Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 03/2006/TT-BKH ngày 19/10/2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số nội dung về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 về đăng ký kinh doanh.

- Bãi bỏ điều kiện “không thực hiện giảm vốn đối với công ty TNHH 1 thành viên” trong việc thực hiện thủ tục hành chính này.

51. Thủ tục đăng ký thay đổi cổ đông sáng lập đối với công ty cổ phần - mã số hồ sơ: 043828

51.1. Nội dung đơn giản hóa (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

a) Thành phần hồ sơ bỏ: Quyết định của Đại hội đồng cổ đông về việc thay đổi thành viên.

Lý do:

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông đã thể hiện nội dung này.

b) Không yêu cầu đại diện pháp luật ký trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế.

Lý do:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế chỉ là giấy đăng ký cho một tổ chức kinh tế hoạt động nên không cần thiết phải có chữ ký của người đại diện. Mặt khác, cần có sự bình đẳng với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài vì Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế của doanh nghiệp nhà nước và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cũng không cần chữ ký của đại diện pháp luật.

c) Nâng mức thu lệ phí lên thành 200.000 đồng (bằng mức lệ phí thành lập doanh nghiệp).

Lý do:

Mức thu 20.000đ do Bộ Tài chính quy định từ năm 2000, hiện nay không còn

phù hợp vì hồ sơ đăng ký thay đổi có chi phí về vật chất, thời gian và số lượng hồ sơ đăng ký tương đương với hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp.

51.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Sửa khoản 1 Điều 32 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh.

- Bỏ khoản 3 Điều 20 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh.

- Sửa nội dung b.6, điểm b, khoản 4, mục III Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố thuộc Trung ương.

52. Thủ tục đăng ký thay đổi trụ sở chính đối với công ty cổ phần - mã số hồ sơ: 043829

52.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a) Thành phần hồ sơ không yêu cầu có: Quyết định của Đại hội đồng cổ đông về việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính.

Lý do:

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông đã thể hiện nội dung này.

b) Không yêu cầu đại diện pháp luật ký trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế.

Lý do:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế chỉ là giấy đăng ký cho một tổ chức kinh tế hoạt động nên không cần thiết phải có chữ ký của người đại diện. Mặt khác, cần có sự bình đẳng với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài vì Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế của doanh nghiệp nhà nước và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cũng không cần chữ ký của đại diện pháp luật.

c) Bỏ cam kết “Không vi phạm Điều 8 Luật Giao thông đường bộ về sử dụng lòng, lề đường; có nơi để xe đúng quy định cho khách hàng”, “Trụ sở doanh nghiệp

thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của doanh nghiệp” trong Thông báo thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp.

Lý do:

Câu cam kết không còn cần thiết, doanh nghiệp phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động của mình.

d) Nâng mức thu lệ phí lên thành 200.000 đồng (bằng mức lệ phí thành lập doanh nghiệp).

Lý do:

Mức thu 20.000đ do Bộ Tài chính quy định từ năm 2000, hiện nay không còn phù hợp vì hồ sơ đăng ký thay đổi có chi phí về vật chất, thời gian và số lượng hồ sơ đăng ký tương đương với hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp.

52.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Sửa khoản 1 Điều 26 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh.

- Bỏ khoản 3 Điều 20 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh..

- Sử dụng đúng mẫu Thông báo thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh ban hành kèm theo Thông tư số 03/2006/TT-BKH ngày 19/10/2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số nội dung về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 về đăng ký kinh doanh.

- Sửa nội dung b.6, điểm b, khoản 4, mục III Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố thuộc Trung ương.

53. Thủ tục đăng ký thay đổi ngành, nghề kinh doanh đối với công ty cổ phần - mã số hồ sơ: 044050

53.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a) Thành phần hồ sơ không yêu cầu có: Quyết định của Đại hội đồng cổ đông về việc thay đổi ngành, nghề.

Lý do:

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông đã thể hiện nội dung này.

b) Không yêu cầu đại diện pháp luật ký trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế.

Lý do:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế chỉ là giấy đăng ký cho một tổ chức kinh tế hoạt động nên không cần thiết phải có chữ ký của người đại diện. Mặt khác, cần có sự bình đẳng với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài vì Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế của doanh nghiệp nhà nước và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cũng không cần chữ ký của đại diện pháp luật.

c) Nâng mức thu lệ phí lên thành 200.000 đồng (bằng mức lệ phí thành lập doanh nghiệp).

Lý do:

Mức thu 20.000đ do Bộ Tài chính quy định từ năm 2000, hiện nay không còn phù hợp vì hồ sơ đăng ký thay đổi có chi phí về vật chất, thời gian và số lượng hồ sơ đăng ký tương đương với hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp.

d) Hợp pháp hóa mẫu Thông báo thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp (thay đổi ngành nghề) mà Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM đang sử dụng.

Lý do:

Xuất phát từ nhu cầu thực tế, doanh nghiệp đã đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư chi tiết mẫu Thông báo thay đổi ngành nghề của công ty cho thuận tiện kê khai, phù hợp với mục tiêu quản lý, không trái với Luật Doanh nghiệp và Thông tư 01/2009/TT-BKH ngày 13/01/2009 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 03/2006/TT-BKH ngày 19/10/2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số nội dung về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh.

53.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Sửa khoản 1 Điều 25 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh.

- Bỏ khoản 3 Điều 20 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh.

- Sửa nội dung b.6, điểm b, khoản 4, mục III Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố thuộc Trung ương.

- Hợp pháp hóa mẫu Thông báo thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM đang sử dụng bằng văn bản quy phạm pháp luật.

54. Thủ tục đề nghị cấp phó bản Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với công ty cổ phần - mã số hồ sơ: 044145

54.1. Nội dung đơn giản hóa (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

a) Không yêu cầu đại diện pháp luật ký trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế.

Lý do:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế chỉ là giấy đăng ký cho một tổ chức kinh tế hoạt động nên không cần thiết phải có chữ ký của người đại diện. Mặt khác, cần có sự bình đẳng với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài vì Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế của doanh nghiệp nhà nước và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cũng không cần chữ ký của đại diện pháp luật.

b) Nâng mức thu lệ phí lên thành 200.000 đồng (bằng mức lệ phí thành lập doanh nghiệp).

Lý do:

Mức thu 20.000đ do Bộ Tài chính quy định từ năm 2000, hiện nay không còn phù hợp vì hồ sơ đề nghị cấp phó bản có chi phí về vật chất, thời gian và số lượng hồ sơ đăng ký tương đương với hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp.

c) Sử dụng Mẫu giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo mẫu của Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM.

Lý do:

Điều 44 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh không quy định nội dung của Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận

đăng ký kinh doanh và Thông tư số 03/2006/TT-BKH ngày 19/10/2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số nội dung về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh cũng không quy định mẫu Giấy đề nghị cấp lại. Do vậy, xuất phát từ nhu cầu thực tế Sở Kế hoạch và Đầu tư đã chi tiết mẫu Giấy đề nghị cấp lại Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho với mục tiêu quản lý và không trái với Luật doanh nghiệp với các thông tin cần thiết cho doanh nghiệp thuận tiện trong việc kê khai.

54.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Bỏ khoản 3 Điều 20 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh.

- Sửa nội dung b.6, điểm b, khoản 4, mục III Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố thuộc Trung ương.

- Hợp pháp hóa Mẫu giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo mẫu của Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM.

55. Thủ tục đăng ký giải thể công ty cổ phần - mã số hồ sơ: 051514

55.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a) Quy định hồ sơ giải thể doanh nghiệp theo như Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh đang thực hiện.

Lý do:

Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh không quy định thủ tục giải thể. Xuất phát từ nhu cầu quản lý của địa phương và không trái với Luật Doanh nghiệp 2005, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã thực hiện thủ tục giải thể căn cứ vào Điều 158 Luật Doanh nghiệp 2005. Ngày 5/9/2007 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 139/2007/NĐ-CP hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp trong đó có quy định thủ tục giải thể doanh nghiệp, tuy nhiên, Sở Kế hoạch và Đầu tư vẫn không thể thực hiện được vì có một số thủ tục trong hồ sơ giải thể không thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư như thuế, dấu.

b) Đề nghị được thu lệ phí đối với hồ sơ giải thể là 200.000 đồng.

Lý do:

Vì hồ sơ giải thể có chi phí về vật chất, thời gian tương đương với hồ sơ đăng ký thành lập, thay đổi.

c) Rút ngắn thời gian giải quyết xuống còn 5 ngày làm việc (thay vì 7 ngày như hiện nay).

Lý do:

Hiện nay, thời gian giải quyết hồ sơ cấp mới và thay đổi là 5 ngày làm việc nên việc rút ngắn thời gian giải thể xuống bằng mức thời gian này là phù hợp.

55.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Hợp pháp hóa hồ sơ giải thể doanh nghiệp mà Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh đang thực hiện.

- Đề nghị Bộ Tài chính quy định mức thu lệ phí 200.000 đồng đối với hồ sơ giải thể.

- Sửa đổi khoản 5 Điều 158 Luật Doanh nghiệp.

56. Thủ tục đăng ký giải thể chi nhánh đối với công ty cổ phần - mã số hồ sơ: 051534

56.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a) Đề nghị được thu lệ phí đối với hồ sơ giải thể doanh nghiệp là 200.000 đồng.

Lý do:

Vì hồ sơ giải thể có chi phí về vật chất, thời gian tương đương với hồ sơ đăng ký thành lập, thay đổi.

b) Rút ngắn thời gian giải quyết xuống còn 5 ngày làm việc (thay vì 7 ngày như hiện nay).

Lý do:

Hiện nay, thời gian giải quyết hồ sơ cấp mới và thay đổi là 5 ngày làm việc nên việc rút ngắn thời gian giải thể xuống bằng mức thời gian này là phù hợp.

56.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Đề nghị Bộ Tài chính quy định mức thu lệ phí 200.000 đồng đối với hồ sơ giải thể.

- Sửa đổi khoản 5 Điều 158 Luật Doanh nghiệp.

57. Thủ tục đăng ký giải thể văn phòng đại diện đối với công ty cổ phần - mã số hồ sơ: 051589

57.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a) Đề nghị được thu lệ phí đối với hồ sơ giải thể văn phòng đại diện là 200.000 đồng.

Lý do:

Vì hồ sơ giải thể có chi phí về vật chất, thời gian tương đương với hồ sơ đăng ký thành lập, thay đổi.

b) Rút ngắn thời gian giải quyết xuống còn 5 ngày làm việc (thay vì 7 ngày như hiện nay).

Lý do:

Hiện nay, thời gian giải quyết hồ sơ cấp mới và thay đổi là 5 ngày làm việc nên việc rút ngắn thời gian giải thể xuống bằng mức thời gian này là phù hợp.

57.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Đề nghị Bộ Tài chính quy định mức thu lệ phí 200.000 đồng đối với hồ sơ giải thể.

- Sửa đổi khoản 5 Điều 158 Luật Doanh nghiệp.

58. Thủ tục đăng ký giải thể địa điểm kinh doanh công ty cổ phần - mã số hồ sơ: 044158

58.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a) Quy định hồ sơ giải thể địa điểm kinh doanh theo như Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh đang thực hiện.

Lý do:

Luật Doanh nghiệp 2005 và Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh đã quy định việc thành lập địa điểm kinh doanh nhưng các Nghị định và Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp 2005 không quy định thủ tục giải thể địa điểm kinh doanh. Xuất phát từ nhu cầu của doanh nghiệp đề nghị được tiến hành thủ tục giải thể địa điểm kinh doanh, nhu cầu quản lý của địa phương và không trái với Luật Doanh nghiệp 2005, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã thực hiện thủ tục giải thể địa điểm kinh doanh tương tự như đối với hồ sơ thành lập địa điểm kinh doanh.

b) Đề nghị được thu lệ phí đối với hồ sơ giải thể là 200.000 đồng.

Lý do:

Vì hồ sơ giải thể có chi phí về vật chất, thời gian tương đương với hồ sơ đăng ký thành lập, thay đổi.

c) Rút ngắn thời gian giải quyết xuống còn 5 ngày làm việc (thay vì 7 ngày như hiện nay).

Lý do:

Hiện nay, thời gian giải quyết hồ sơ cấp mới và thay đổi là 5 ngày làm việc nên việc rút ngắn thời gian giải thể xuống bằng mức thời gian này là phù hợp.

58.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Hợp pháp hóa hồ sơ giải thể địa điểm kinh doanh mà Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh đang thực hiện.

- Đề nghị Bộ Tài chính quy định mức thu lệ phí 200.000 đồng đối với hồ sơ giải thể.

- Sửa đổi khoản 5 Điều 158 Luật Doanh nghiệp.

59. Thủ tục đăng ký hoạt động địa điểm kinh doanh đối với công ty hợp danh - mã số hồ sơ: 041135

59.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a) Không yêu cầu đại diện pháp luật của doanh nghiệp hoặc người đứng đầu chi nhánh ký trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế của doanh

nghiệp (trường hợp địa điểm kinh doanh trực thuộc doanh nghiệp) hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động và đăng ký thuế của chi nhánh (trường hợp địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh).

Lý do:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động và đăng ký thuế chỉ là giấy đăng ký cho một tổ chức kinh tế hoạt động nên không cần thiết phải có chữ ký của người đại diện. Mặt khác, cần có sự bình đẳng với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài vì tương ứng thủ tục này đối với doanh nghiệp nhà nước không cần chữ ký của đại diện pháp luật.

b) Nâng mức thu lệ phí lên thành 200.000 đồng (bằng mức lệ phí thành lập doanh nghiệp).

Lý do:

Mức thu 20.000đ do Bộ Tài chính quy định từ năm 2000, hiện nay không còn phù hợp vì hồ sơ đăng ký hoạt động chi nhánh có chi phí về vật chất, thời gian và số lượng hồ sơ đăng ký tương đương với hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp.

59.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Bỏ khoản 3 Điều 20 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh.

- Sửa nội dung b.6, điểm b, khoản 4, mục III Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố thuộc Trung ương.

60. Thủ tục đăng ký hoạt động văn phòng đại diện đối với công ty hợp danh - mã số hồ sơ: 044398

60.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a) Thành phần hồ sơ không yêu cầu nộp:

+ Quyết định thành lập văn phòng đại diện.

+ Quyết định bổ nhiệm người đứng đầu văn phòng đại diện.

+ Bản sao điều lệ (đối với doanh nghiệp có trụ sở chính ở tỉnh khác).

Lý do:

- Quyết định thành lập văn phòng đại diện: Biên bản họp Hội đồng thành viên đã thể hiện nội dung thành lập văn phòng đại diện.

- Quyết định bổ nhiệm người đứng đầu văn phòng đại diện: không cần thiết vì tại Thông báo lập văn phòng đại diện đã nêu rõ thông tin cá nhân về người đứng đầu văn phòng đại diện.

- Bản sao điều lệ (đối với doanh nghiệp có trụ sở chính ở tỉnh khác): không cần thiết vì đã có bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thể hiện thông tin cần quản lý của doanh nghiệp.

b) Không yêu cầu đại diện pháp luật ký trên Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động và đăng ký thuế.

Lý do:

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động và đăng ký thuế chỉ là giấy đăng ký cho một tổ chức kinh tế hoạt động nên không cần thiết phải có chữ ký của người đại diện. Mặt khác, cần có sự bình đẳng với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài vì Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động và đăng ký thuế văn phòng đại diện của doanh nghiệp nhà nước và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của văn phòng đại diện doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài cũng không cần chữ ký của đại diện pháp luật.

c) Bỏ cam kết “Không vi phạm Điều 8 Luật Giao thông đường bộ về sử dụng lòng, lề đường; có nơi để xe đúng quy định cho khách hàng” trong Giấy đề nghị đăng ký hoạt động và đăng ký thuế.

Lý do:

Ngày 23/10/2008, Ủy ban nhân dân thành phố có Quyết định số 74/2008/QĐ-UBND ban hành Quy định về quản lý và sử dụng lòng đường, vỉa hè trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. Văn bản này cho phép sử dụng một phần công năng của lòng đường và vỉa hè trên các tuyến đường giao thông bộ thuộc địa bàn thành phố Hồ Chí Minh được hiệu quả, đúng mục đích; bảo đảm an toàn giao thông, vệ sinh môi trường và mỹ quan đô thị. Như vậy, việc ràng buộc doanh nghiệp bằng cam kết “Không vi phạm Điều 8 Luật Giao thông đường bộ về sử dụng lòng, lề đường; có nơi để xe đúng quy định cho khách hàng” không còn cần thiết, doanh nghiệp phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động của mình.

d) Nâng mức lệ phí lên thành 200.000 đồng (bằng mức lệ phí thành lập doanh nghiệp).

Lý do:

Mức thu 20.000đ do Bộ Tài chính quy định từ năm 2000, hiện nay không còn phù hợp vì hồ sơ đăng ký hoạt động chi nhánh có chi phí về vật chất, thời gian và số lượng hồ sơ đăng ký tương đương với hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp.

60.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Sửa Điều 24 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh.

- Sửa điểm b khoản 1 mục II Thông tư liên tịch số 05/2008/TTLT/BKH-BTC-BCA ngày 29/7/2008 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính - Bộ Công an hướng dẫn cơ chế phối hợp giữa các cơ quan giải quyết đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế và đăng ký con dấu đối với doanh nghiệp thành lập, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp.

- Sửa mẫu Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng đại diện ban hành kèm theo Thông tư số 03/2006/TT-BKH ngày 19/10/2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số nội dung về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 về đăng ký kinh doanh.

- Sửa mẫu Thông báo lập văn phòng đại diện theo đúng mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 03/2006/TT-BKH ngày 19/10/2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số nội dung về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 về đăng ký kinh doanh.

- Sửa nội dung b.6, điểm b, khoản 4, mục III Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố thuộc Trung ương.

61. Thủ tục đăng ký thay đổi tên doanh nghiệp đối với công ty hợp danh - mã số hồ sơ: 044410

61.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a) Thành phần hồ sơ bỏ: Quyết định của các thành viên hợp danh về việc thay đổi tên doanh nghiệp.

Lý do:

Biên bản họp các thành viên hợp danh đã thể hiện nội dung này.

b) Không yêu cầu đại diện pháp luật ký trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế.

Lý do:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế chỉ là giấy đăng ký cho một tổ chức kinh tế hoạt động nên không cần thiết phải có chữ ký của người đại diện. Mặt khác, cần có sự bình đẳng với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài vì Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế của doanh nghiệp nhà nước và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cũng không cần chữ ký của đại diện pháp luật.

c) Nâng mức thu lệ phí lên thành 200.000 đồng (bằng mức lệ phí thành lập doanh nghiệp).

Lý do:

Mức thu 20.000đ do Bộ Tài chính quy định từ năm 2000, hiện nay không còn phù hợp vì hồ sơ đăng ký thay đổi có chi phí về vật chất, thời gian và số lượng hồ sơ đăng ký tương đương với hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp.

61.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Sửa khoản 1 Điều 27 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh.

- Bỏ khoản 3 Điều 20 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh.

- Sửa nội dung b.6, điểm b, khoản 4, mục III Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố thuộc Trung ương.

62. Thủ tục đăng ký tăng, giảm vốn điều lệ đối với công ty hợp danh - mã số hồ sơ: 044421

62.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a) Thành phần hồ sơ bỏ: Quyết định về việc thay đổi vốn điều lệ của các thành viên.

Lý do:

Biên bản họp các thành viên đã thể hiện nội dung này.

b) Không yêu cầu đại diện pháp luật ký trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế.

Lý do:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế chỉ là giấy đăng ký cho một tổ chức kinh tế hoạt động nên không cần thiết phải có chữ ký của người đại diện. Mặt khác, cần có sự bình đẳng với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài vì Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế của doanh nghiệp nhà nước và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cũng không cần chữ ký của đại diện pháp luật.

c) Nâng mức thu lệ phí lên thành 200.000 đồng (bằng mức lệ phí thành lập doanh nghiệp).

Lý do:

Mức thu 20.000đ do Bộ Tài chính quy định từ năm 2000, hiện nay không còn phù hợp vì hồ sơ đăng ký thay đổi có chi phí về vật chất, thời gian và số lượng hồ sơ đăng ký tương đương với hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp.

d) Bỏ cam kết “Không thuộc diện quy định tại khoản 2 Điều 13 Luật Doanh nghiệp” trong Thông báo thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp.

Lý do:

Câu cam kết không còn cần thiết, doanh nghiệp tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động của mình.

đ). Không áp dụng điều kiện về vốn pháp định trong trường hợp tăng vốn của công ty hợp danh.

Lý do:

Trường hợp tăng vốn không cần áp dụng điều kiện này vì doanh nghiệp không thay đổi ngành, nghề. Nếu có kinh doanh ngành, nghề yêu cầu vốn pháp định thì phải đáp ứng rồi, việc tăng vốn không ảnh hưởng.

62.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Sửa khoản 1 Điều 31 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh.

- Bỏ khoản 3 Điều 20 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh.

- Sửa nội dung b.6, điểm b, khoản 4, mục III Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố thuộc Trung ương.

- Sử dụng câu cam kết theo mẫu ban hành tại Thông tư 01/2009/TT-BKH ngày 13/01/2009 của Bộ kế hoạch và Đầu tư về Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 03/2006/TT-BKH ngày 19/10/2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số nội dung về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 về đăng ký kinh doanh.

- Bãi bỏ điều kiện về vốn pháp định trong trường hợp tăng vốn của công ty hợp danh.

63. Thủ tục đăng ký thay đổi thành viên hợp danh đối với công ty hợp danh - mã số hồ sơ: 051610

63.1. Nội dung đơn giản hóa (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

a) Không yêu cầu đại diện pháp luật ký trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế.

Lý do:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế chỉ là giấy đăng ký cho một tổ chức kinh tế hoạt động nên không cần thiết phải có chữ ký của người đại diện. Mặt khác, cần có sự bình đẳng với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài vì Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế của doanh nghiệp nhà nước và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cũng không cần chữ ký của đại diện pháp luật.

b) Nâng mức thu lệ phí lên thành 200.000 đồng (bằng mức lệ phí thành lập doanh nghiệp).

Lý do:

Mức thu 20.000đ do Bộ Tài chính quy định từ năm 2000, hiện nay không còn phù hợp vì hồ sơ đăng ký thay đổi có chi phí về vật chất, thời gian và số lượng hồ sơ đăng ký tương đương với hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp.

c) Chi tiết mẫu Thông báo thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp (thay đổi thành viên) theo mẫu Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM đang sử dụng.

Lý do:

Việc chi tiết mẫu Thông báo là cần thiết giúp doanh nghiệp thuận lợi khi đăng ký và không trái quy định pháp luật; riêng câu cam kết không còn cần thiết, doanh nghiệp tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động của mình.

d) Bỏ các yêu cầu, điều kiện đã thống kê trong biểu mẫu 1.

Lý do:

Bãi bỏ do không đáp ứng tiêu chí về điều kiện thực hiện thủ tục hành chính đặt ra trong giai đoạn 1.

63.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Bỏ khoản 3 Điều 20 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh.

- Sửa nội dung b.6, điểm b, khoản 4, mục III Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố thuộc Trung ương.

- Hợp pháp hóa mẫu Thông báo thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp (thay đổi thành viên) theo Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM.

- Bỏ yêu cầu, điều kiện không hợp lý đã kê khai trong Biểu mẫu 1.

64. Thủ tục đăng ký thay đổi trụ sở chính đối với công ty hợp danh - mã số hồ sơ: 044441

64.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a) Thành phần hồ sơ không yêu cầu có: Quyết định của các thành viên hợp danh về việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính.

Lý do:

Biên bản họp các thành viên hợp danh đã thể hiện nội dung này.

b) Không yêu cầu đại diện pháp luật ký trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế.

Lý do:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế chỉ là giấy đăng ký cho

một tổ chức kinh tế hoạt động nên không cần thiết phải có chữ ký của người đại diện. Mặt khác, cần có sự bình đẳng với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài vì Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế của doanh nghiệp nhà nước và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cũng không cần chữ ký của đại diện pháp luật.

c) Bỏ cam kết “Không vi phạm Điều 8 Luật Giao thông đường bộ về sử dụng lòng, lề đường; có nơi để xe đúng quy định cho khách hàng”, “Trụ sở doanh nghiệp thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của doanh nghiệp” trong Thông báo thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp.

Lý do:

Câu cam kết không còn cần thiết, doanh nghiệp phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động của mình.

d) Nâng mức thu lệ phí lên thành 200.000 đồng (bằng mức lệ phí thành lập doanh nghiệp).

Lý do:

Mức thu 20.000đ do Bộ Tài chính quy định từ năm 2000, hiện nay không còn phù hợp vì hồ sơ đăng ký thay đổi có chi phí về vật chất, thời gian và số lượng hồ sơ đăng ký tương đương với hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp.

64.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Sửa khoản 1 Điều 26 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh.

- Bỏ khoản 3 Điều 20 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh.

- Sử dụng đúng mẫu Thông báo thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh ban hành kèm theo Thông tư số 03/2006/TT-BKH ngày 19/10/2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số nội dung về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 về đăng ký kinh doanh.

- Sửa nội dung b.6, điểm b, khoản 4, mục III Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố thuộc Trung ương.

65. Thủ tục đăng ký thay đổi ngành, nghề kinh doanh đối với công ty hợp danh - mã số hồ sơ: 044449

65.1. Nội dung đơn giản hóa (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

a) Thành phần hồ sơ không yêu cầu có: Quyết định của các thành viên hợp danh về việc thay đổi ngành, nghề.

Lý do:

Biên bản họp đã thể hiện nội dung này.

b) Không yêu cầu đại diện pháp luật ký trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế.

Lý do:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế chỉ là giấy đăng ký cho một tổ chức kinh tế hoạt động nên không cần thiết phải có chữ ký của người đại diện. Mặt khác, cần có sự bình đẳng với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài vì Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế của doanh nghiệp nhà nước và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cũng không cần chữ ký của đại diện pháp luật.

c) Nâng mức thu lệ phí lên thành 200.000 đồng (bằng mức lệ phí thành lập doanh nghiệp).

Lý do:

Mức thu 20.000đ do Bộ Tài chính quy định từ năm 2000, hiện nay không còn phù hợp vì hồ sơ đăng ký thay đổi có chi phí về vật chất, thời gian và số lượng hồ sơ đăng ký tương đương với hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp.

c) Hợp pháp hóa mẫu Thông báo thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp (thay đổi ngành nghề) mà Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM đang sử dụng.

Lý do:

Xuất phát từ nhu cầu thực tế, doanh nghiệp đã đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư chi tiết mẫu Thông báo thay đổi ngành nghề của công ty cho thuận tiện kê khai, phù hợp với mục tiêu quản lý, không trái với Luật Doanh nghiệp và Thông tư 01/2009/TT-BKH ngày 13/01/2009 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về sửa đổi, bổ sung

Thông tư số 03/2006/TT-BKH ngày 19/10/2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số nội dung về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh.

65.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Sửa khoản 1 Điều 25 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh.

- Bỏ khoản 3 Điều 20 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh.

- Sửa nội dung b.6, điểm b, khoản 4, mục III Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố thuộc Trung ương.

- Hợp pháp hóa mẫu Thông báo thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM đang sử dụng bằng văn bản quy phạm pháp luật.

66. Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện pháp luật của doanh nghiệp đối với công ty hợp danh - mã số hồ sơ: 044452

66.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a) Hợp pháp hóa thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện pháp luật của doanh nghiệp đối với công ty hợp danh như Sở Kế hoạch và đầu tư TP.HCM đang thực hiện.

Lý do:

Luật Doanh nghiệp có quy định loại hình công ty hợp danh, nhưng Nghị định và Thông tư không quy định thủ tục và hồ sơ thay đổi đại diện pháp luật. Do đó, xuất phát từ nhu cầu thay đổi của doanh nghiệp, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tiến hành thực hiện thủ tục thay đổi đại diện pháp luật.

b) Thành phần hồ sơ bỏ: Quyết định của các thành viên hợp danh về việc thay đổi đại diện pháp luật.

Lý do:

Biên bản họp các thành viên hợp danh đã thể hiện nội dung này.

c) Không yêu cầu đại diện pháp luật ký trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế.

Lý do:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế chỉ là giấy đăng ký cho một tổ chức kinh tế hoạt động nên không cần thiết phải có chữ ký của người đại diện. Mặt khác, cần có sự bình đẳng với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài vì Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế của doanh nghiệp nhà nước và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cũng không cần chữ ký của đại diện pháp luật.

d) Bỏ cam kết “Không thuộc diện quy định tại khoản 2 Điều 13 Luật Doanh nghiệp” trong Thông báo thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp.

Lý do:

Câu cam kết “Không thuộc diện quy định tại khoản 2 Điều 13 Luật Doanh nghiệp” không còn cần thiết, doanh nghiệp phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động của mình.

đ). Nâng mức thu lệ phí lên thành 200.000 đồng (bằng mức lệ phí thành lập doanh nghiệp).

Lý do:

Mức thu 20.000đ do Bộ Tài chính quy định từ năm 2000, hiện nay không còn phù hợp vì hồ sơ đăng ký thay đổi có chi phí về vật chất, thời gian và số lượng hồ sơ đăng ký tương đương với hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp.

e) Bỏ điều kiện “Trường hợp không được mua cổ phần của công ty cổ phần, góp vốn vào công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh theo quy định của Luật Doanh nghiệp: các đối tượng không được góp vốn vào doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức”.

Lý do:

Thực chất điều kiện 2 đã bao gồm trong điều kiện 1.

66.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Hợp pháp hóa hồ sơ thủ tục thay đổi người đại diện pháp luật của doanh nghiệp đối với công ty hợp danh bằng văn bản quy phạm pháp luật.

- Bỏ khoản 3 Điều 20 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh.

- Sử dụng đúng mẫu Thông báo thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh ban hành kèm theo Thông tư số 01/2009/TT-BKH ngày 13/01/2009 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 03/2006/TT-BKH ngày 19/10/2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số nội dung về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 về đăng ký kinh doanh.

- Sửa nội dung b.6, điểm b, khoản 4, mục III Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố thuộc Trung ương.

- Bỏ yêu cầu, điều kiện 2 không hợp lý đã kê khai trong Biểu mẫu 1.

67. Thủ tục đề nghị cấp phó bản Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với công ty hợp danh - mã số hồ sơ: 044453

67.1. Nội dung đơn giản hóa (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

a) Không yêu cầu đại diện pháp luật ký trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế.

Lý do:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế chỉ là giấy đăng ký cho một tổ chức kinh tế hoạt động nên không cần thiết phải có chữ ký của người đại diện. Mặt khác, cần có sự bình đẳng với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài vì Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế của doanh nghiệp nhà nước và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cũng không cần chữ ký của đại diện pháp luật.

b) Nâng mức thu lệ phí lên thành 200.000 đồng (bằng mức lệ phí thành lập doanh nghiệp).

Lý do:

Mức thu 20.000đ do Bộ Tài chính quy định từ năm 2000, hiện nay không còn phù hợp vì hồ sơ đề nghị cấp phó bản có chi phí về vật chất, thời gian và số lượng hồ sơ đăng ký tương đương với hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp.

c) Sử dụng Mẫu giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo mẫu của Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM.

Lý do:

Điều 44 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh không quy định nội dung của Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Thông tư số 03/2006/TT-BKH ngày 19/10/2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số nội dung về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh cũng không quy định mẫu Giấy đề nghị cấp lại. Do vậy, xuất phát từ nhu cầu thực tế Sở Kế hoạch và Đầu tư đã chi tiết mẫu Giấy đề nghị cấp lại Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho với mục tiêu quản lý và không trái với Luật doanh nghiệp với các thông tin cần thiết cho doanh nghiệp thuận tiện trong việc kê khai.

67.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Bỏ khoản 3 Điều 20 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh.

- Sửa nội dung b.6, điểm b, khoản 4, mục III Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố thuộc Trung ương.

- Hợp pháp hóa Mẫu giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo mẫu của Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM.

68. Thủ tục đăng ký giải thể công ty hợp danh - mã số hồ sơ: 049032

68.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a) Quy định hồ sơ giải thể doanh nghiệp theo như Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh đang thực hiện.

Lý do:

Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh không quy định thủ tục giải thể. Xuất phát từ nhu cầu quản lý của địa phương và không trái với Luật Doanh nghiệp 2005, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã thực hiện thủ tục giải thể căn cứ vào Điều 158 Luật Doanh nghiệp 2005. Ngày 5/9/2007 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 139/2007/NĐ-CP hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp trong đó có quy định thủ tục giải thể doanh nghiệp, tuy nhiên, Sở

Kế hoạch và Đầu tư vẫn không thể thực hiện được vì có một số thủ tục trong hồ sơ giải thể không thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư như thuế, dấu.

b) Đề nghị được thu lệ phí đối với hồ sơ giải thể là 200.000 đồng.

Lý do:

Vì hồ sơ giải thể có chi phí về vật chất, thời gian tương đương với hồ sơ đăng ký thành lập, thay đổi.

c) Rút ngắn thời gian giải quyết xuống còn 5 ngày làm việc (thay vì 7 ngày như hiện nay).

Lý do:

Hiện nay, thời gian giải quyết hồ sơ cấp mới và thay đổi là 5 ngày làm việc nên việc rút ngắn thời gian giải thể xuống bằng mức thời gian này là phù hợp.

68.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Hợp pháp hóa hồ sơ giải thể doanh nghiệp mà Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh đang thực hiện.

- Đề nghị Bộ Tài chính quy định mức thu lệ phí 200.000 đồng đối với hồ sơ giải thể.

- Sửa đổi khoản 5 Điều 158 Luật Doanh nghiệp.

69. Thủ tục đăng ký giải thể chi nhánh đối với công ty hợp danh - mã số hồ sơ: 049044

69.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a) Đề nghị được thu lệ phí đối với hồ sơ giải thể chi nhánh là 200.000 đồng.

Lý do:

Vì hồ sơ giải thể có chi phí về vật chất, thời gian tương đương với hồ sơ đăng ký thành lập, thay đổi.

b) Rút ngắn thời gian giải quyết xuống còn 5 ngày làm việc (thay vì 7 ngày như hiện nay).

Lý do:

Hiện nay, thời gian giải quyết hồ sơ cấp mới và thay đổi là 5 ngày làm việc nên việc rút ngắn thời gian giải thể xuống bằng mức thời gian này là phù hợp.

69.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Đề nghị Bộ Tài chính quy định mức thu lệ phí 200.000 đồng đối với hồ sơ giải thể.

- Sửa đổi khoản 5 Điều 158 Luật Doanh nghiệp.

70. Thủ tục đăng ký giải thể văn phòng đại diện đối với công ty hợp danh - mã số hồ sơ: 049047

70.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a) Đề nghị được thu lệ phí đối với hồ sơ giải thể văn phòng đại diện là 200.000 đồng.

Lý do:

Vì hồ sơ giải thể có chi phí về vật chất, thời gian tương đương với hồ sơ đăng ký thành lập, thay đổi.

b) Rút ngắn thời gian giải quyết xuống còn 5 ngày làm việc (thay vì 7 ngày như hiện nay).

Lý do:

Hiện nay, thời gian giải quyết hồ sơ cấp mới và thay đổi là 5 ngày làm việc nên việc rút ngắn thời gian giải thể xuống bằng mức thời gian này là phù hợp.

70.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Đề nghị Bộ Tài chính quy định mức thu lệ phí 200.000 đồng đối với hồ sơ giải thể.

- Sửa đổi khoản 5 Điều 158 Luật Doanh nghiệp.

71. Thủ tục đăng ký giải thể địa điểm kinh doanh công ty hợp danh - mã số hồ sơ: 044454

71.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a) Quy định hồ sơ giải thể doanh nghiệp theo như Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh đang thực hiện.

Lý do:

Luật Doanh nghiệp 2005 và Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh đã quy định việc thành lập địa điểm kinh doanh nhưng các Nghị định và Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp 2005 không quy định thủ tục giải thể địa điểm kinh doanh. Xuất phát từ nhu cầu của doanh nghiệp đề nghị được tiến hành thủ tục giải thể địa điểm kinh doanh, nhu cầu quản lý của địa phương và không trái với Luật Doanh nghiệp 2005, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã thực hiện thủ tục giải thể địa điểm kinh doanh tương tự như đối với hồ sơ thành lập địa điểm kinh doanh.

b) Đề nghị được thu lệ phí đối với hồ sơ giải thể là 200.000 đồng.

Lý do:

Vì hồ sơ giải thể có chi phí về vật chất, thời gian tương đương với hồ sơ đăng ký thành lập, thay đổi.

c) Rút ngắn thời gian giải quyết xuống còn 5 ngày làm việc (thay vì 7 ngày như hiện nay).

Lý do:

Hiện nay, thời gian giải quyết hồ sơ cấp mới và thay đổi là 5 ngày làm việc nên việc rút ngắn thời gian giải thể xuống bằng mức thời gian này là phù hợp.

71.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Hợp pháp hóa hồ sơ giải thể địa điểm kinh doanh mà Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh đang thực hiện.

- Đề nghị Bộ Tài chính quy định mức thu lệ phí 200.000 đồng đối với hồ sơ giải thể.

- Sửa đổi khoản 5 Điều 158 Luật Doanh nghiệp.

72. Thủ tục đăng ký hoạt động chi nhánh đối với doanh nghiệp tư nhân - mã số hồ sơ: 044457

72.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a) Thành phần hồ sơ không yêu cầu nộp: Quyết định bổ nhiệm người đứng đầu chi nhánh.

Lý do:

Không cần thiết vì tại Thông báo lập chi nhánh đã nêu rõ thông tin cá nhân về người đứng đầu chi nhánh.

b) Không yêu cầu người đứng đầu chi nhánh ký trên Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động và đăng ký thuế.

Lý do:

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động và đăng ký thuế chỉ là giấy đăng ký cho một tổ chức kinh tế hoạt động nên không cần thiết phải có chữ ký của người đại diện. Mặt khác, cần có sự bình đẳng với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài vì Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động và đăng ký thuế chi nhánh của doanh nghiệp nhà nước và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của chi nhánh doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài cũng không cần chữ ký của đại diện pháp luật.

c) Nâng mức lệ phí lên thành 200.000 đồng (bằng mức lệ phí thành lập doanh nghiệp).

Lý do:

Mức thu 20.000đ do Bộ Tài chính quy định từ năm 2000, hiện nay không còn phù hợp vì hồ sơ đăng ký hoạt động chi nhánh có chi phí về vật chất, thời gian và số lượng hồ sơ đăng ký tương đương với hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp.

72.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Sửa Điều 24 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh.

- Sửa điểm b khoản 1 mục II Thông tư liên tịch số 05/2008/TTLT/BKH-BTC-BCA ngày 29/7/2008 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính - Bộ Công an hướng dẫn cơ chế phối hợp giữa các cơ quan giải quyết đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế và đăng ký con dấu đối với doanh nghiệp thành lập, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp.

- Sửa mẫu Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh ban hành kèm theo Thông tư số 03/2006/TT-BKH ngày 19/10/2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng

dẫn một số nội dung về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 về đăng ký kinh doanh.

- Sửa nội dung b.6, điểm b, khoản 4, mục III Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố thuộc Trung ương.

73. Thủ tục đăng ký hoạt động văn phòng đại diện đối với doanh nghiệp tư nhân - mã số hồ sơ: 044458

73.1. Nội dung đơn giản hóa (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

a) Không yêu cầu người đứng đầu văn phòng đại diện ký trên Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động và đăng ký thuế.

Lý do:

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động và đăng ký thuế chỉ là giấy đăng ký cho một tổ chức kinh tế hoạt động nên không cần thiết phải có chữ ký của người đại diện. Mặt khác, cần có sự bình đẳng với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài vì Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động và đăng ký thuế văn phòng đại diện của doanh nghiệp nhà nước và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của văn phòng đại diện doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài cũng không cần chữ ký của đại diện pháp luật.

b) Nâng mức lệ phí lên thành 200.000 đồng (bằng mức lệ phí thành lập doanh nghiệp).

Lý do:

Mức thu 20.000đ do Bộ Tài chính quy định từ năm 2000, hiện nay không còn phù hợp vì hồ sơ đăng ký hoạt động văn phòng đại diện có chi phí về vật chất, thời gian và số lượng hồ sơ đăng ký tương đương với hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp.

73.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Sửa mẫu Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng đại diện ban hành kèm theo Thông tư số 03/2006/TT-BKH ngày 19/10/2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số nội dung về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 về đăng ký kinh doanh.

- Sửa nội dung b.6, điểm b, khoản 4, mục III Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố thuộc Trung ương.

74. Thủ tục đăng ký hoạt động địa điểm kinh doanh đối với doanh nghiệp tư nhân - mã số hồ sơ: 044460

74.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a) Không yêu cầu đại diện pháp luật doanh nghiệp hoặc người đứng đầu chi nhánh ký trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế của doanh nghiệp (trường hợp địa điểm kinh doanh trực thuộc doanh nghiệp) hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động và đăng ký thuế của chi nhánh (trường hợp địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh).

Lý do:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế chỉ là giấy đăng ký cho một tổ chức kinh tế hoạt động nên không cần thiết phải có chữ ký của người đại diện. Mặt khác, cần có sự bình đẳng với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài vì Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế của doanh nghiệp nhà nước và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cũng không cần chữ ký của đại diện pháp luật.

b) Nâng mức thu lệ phí lên thành 200.000 đồng (bằng mức lệ phí thành lập doanh nghiệp).

Lý do:

Mức thu 20.000đ do Bộ Tài chính quy định từ năm 2000, hiện nay không còn phù hợp vì hồ sơ đăng ký hoạt động địa điểm kinh doanh có chi phí về vật chất, thời gian và số lượng hồ sơ đăng ký tương đương với hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp.

74.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Bỏ khoản 3 Điều 20 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh.

- Sửa nội dung b.6, điểm b, khoản 4, mục III Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày

16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố thuộc Trung ương.

75. Thủ tục đăng ký thay đổi tên doanh nghiệp đối với doanh nghiệp tư nhân - mã số hồ sơ: 044461

75.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a) Không yêu cầu đại diện pháp luật ký trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế.

Lý do:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế chỉ là giấy đăng ký cho một tổ chức kinh tế hoạt động nên không cần thiết phải có chữ ký của người đại diện. Mặt khác, cần có sự bình đẳng với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài vì Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế của doanh nghiệp nhà nước và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cũng không cần chữ ký của đại diện pháp luật.

b) Nâng mức thu lệ phí lên thành 200.000 đồng (bằng mức lệ phí thành lập doanh nghiệp).

Lý do:

Mức thu 20.000đ do Bộ Tài chính quy định từ năm 2000, hiện nay không còn phù hợp vì hồ sơ đăng ký thay đổi có chi phí về vật chất, thời gian và số lượng hồ sơ đăng ký tương đương với hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp.

75.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Bỏ khoản 3 Điều 20 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh.

- Sửa nội dung b.6, điểm b, khoản 4, mục III Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố thuộc Trung ương.

76. Thủ tục đăng ký tăng, giảm vốn đầu tư đối với doanh nghiệp tư nhân - mã số hồ sơ: 044462

76.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a) Không yêu cầu đại diện pháp luật ký trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế.

Lý do:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế chỉ là giấy đăng ký cho một tổ chức kinh tế hoạt động nên không cần thiết phải có chữ ký của người đại diện. Mặt khác, cần có sự bình đẳng với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài vì Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế của doanh nghiệp nhà nước và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cũng không cần chữ ký của đại diện pháp luật.

b) Nâng mức thu lệ phí lên thành 200.000 đồng (bằng mức lệ phí thành lập doanh nghiệp).

Lý do:

Mức thu 20.000đ do Bộ Tài chính quy định từ năm 2000, hiện nay không còn phù hợp vì hồ sơ đăng ký thay đổi có chi phí về vật chất, thời gian và số lượng hồ sơ đăng ký tương đương với hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp.

c) Hợp pháp hóa mẫu Thông báo thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh mà Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM đang thực hiện.

Lý do:

Sở Kế hoạch và Đầu tư đã chi tiết mẫu tăng, giảm vốn đầu tư đối với doanh nghiệp tư nhân cho phù hợp với mục tiêu quản lý, không trái với Luật Doanh nghiệp và Thông tư 01/2009/TT-BKH ngày 13/01/2009 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

d) Bỏ điều kiện về ngành nghề kinh doanh yêu cầu có vốn pháp định đối với trường hợp tăng vốn của DNTN.

Lý do:

Trường hợp tăng vốn thì không cần áp dụng điều kiện này .

76.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Bỏ khoản 3 Điều 20 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh.

- Sửa nội dung b.6, điểm b, khoản 4, mục III Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố thuộc Trung ương.

- Hợp pháp hóa mẫu Thông báo thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh bằng văn bản quy phạm pháp luật.

- Bãi bỏ điều kiện trong việc thực hiện thủ tục tăng vốn của DNTN.

77. Thủ tục bán doanh nghiệp tư nhân đối với doanh nghiệp tư nhân - mã số hồ sơ: 049102

77.1. Nội dung đơn giản hóa (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

a) Không yêu cầu chủ doanh nghiệp mới ký trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế.

Lý do:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế chỉ là giấy đăng ký cho một tổ chức kinh tế hoạt động nên không cần thiết phải có chữ ký của chủ doanh nghiệp. Mặt khác, cần có sự bình đẳng với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài vì Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế của doanh nghiệp nhà nước và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư không cần chữ ký của đại diện pháp luật.

b) Nâng mức thu lệ phí lên thành 200.000 đồng.

Lý do:

Mức thu 20.000đ do Bộ Tài chính quy định từ năm 2000, hiện nay không còn phù hợp vì hồ sơ đăng ký bán doanh nghiệp tư nhân có chi phí về vật chất, thời gian tương đương với hồ sơ đăng ký thành lập mới.

c) Kiến nghị hợp pháp hóa thủ tục bán doanh nghiệp tư nhân theo Sở Kế hoạch và Đầu tư TP HCM.

Lý do:

Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh không quy định thủ tục bán doanh nghiệp tư nhân. Xuất phát từ nhu cầu quản lý của địa phương và không trái với Luật Doanh nghiệp 2005, Sở Kế hoạch và Đầu tư

đã thực hiện thủ tục bán doanh nghiệp tư nhân căn cứ vào Điều 145 Luật Doanh nghiệp 2005.

d) Bỏ mẫu Bản kê khai thông tin đăng ký thuế.

Lý do:

Căn cứ công văn số 18140/BTC-TCT ngày 24/12/2009 của Bộ Tài chính v/v cấp mã số thuế của doanh nghiệp tư nhân và mã số thuế thu nhập cá nhân của chủ doanh nghiệp tư nhân thì doanh nghiệp tư nhân vẫn được giữ nguyên nếu có thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân. Do đó, hồ sơ bán doanh nghiệp tư nhân không cần Bản kê khai thông tin đăng ký thuế.

77.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Bỏ khoản 3 Điều 20 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh.

- Sửa nội dung b.6, điểm b, khoản 4, mục III Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố thuộc Trung ương.

- Hợp pháp hóa thủ tục bán doanh nghiệp tư nhân bằng văn bản quy phạm pháp luật.

- Sửa Bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM, bỏ Bản kê khai thông tin đăng ký thuế trong thủ tục này.

78. Thủ tục đăng ký thay đổi trụ sở chính đối với doanh nghiệp tư nhân - mã số hồ sơ: 044464

78.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a) Không yêu cầu đại diện pháp luật ký trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế.

Lý do:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế chỉ là giấy đăng ký cho một tổ chức kinh tế hoạt động nên không cần thiết phải có chữ ký của người đại diện. Mặt khác, cần có sự bình đẳng với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn

đầu tư nước ngoài vì Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế của doanh nghiệp nhà nước và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cũng không cần chữ ký của đại diện pháp luật.

b) Nâng mức thu lệ phí lên thành 200.000 đồng (bằng mức lệ phí thành lập doanh nghiệp).

Lý do:

Mức thu 20.000đ do Bộ Tài chính quy định từ năm 2000, hiện nay không còn phù hợp vì hồ sơ đăng ký thay đổi có chi phí về vật chất, thời gian và số lượng hồ sơ đăng ký tương đương với hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp.

78.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Bỏ khoản 3 Điều 20 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh.

- Sửa nội dung b.6, điểm b, khoản 4, mục III Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố thuộc Trung ương.

79. Thủ tục đăng ký thay đổi ngành, nghề kinh doanh đối với doanh nghiệp tư nhân - mã số hồ sơ: 052422

79.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a) Không yêu cầu đại diện pháp luật ký trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế.

Lý do:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế chỉ là giấy đăng ký cho một tổ chức kinh tế hoạt động nên không cần thiết phải có chữ ký của người đại diện. Mặt khác, cần có sự bình đẳng với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài vì Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế của doanh nghiệp nhà nước và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cũng không cần chữ ký của đại diện pháp luật.

b) Nâng mức thu lệ phí lên thành 200.000 đồng (bằng mức lệ phí thành lập doanh nghiệp).

Lý do:

Mức thu 20.000đ do Bộ Tài chính quy định từ năm 2000, hiện nay không còn phù hợp vì hồ sơ đăng ký thay đổi có chi phí về vật chất, thời gian và số lượng hồ sơ đăng ký tương đương với hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp.

c) Hợp pháp hóa mẫu Thông báo thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp (thay đổi ngành nghề) Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM đang sử dụng.

Lý do:

Xuất phát từ nhu cầu thực tế, doanh nghiệp đã đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư chi tiết mẫu Thông báo thay đổi ngành nghề của doanh nghiệp cho thuận tiện kê khai, phù hợp với mục tiêu quản lý, không trái với Luật Doanh nghiệp và Thông tư 01/2009/TT-BKH ngày 13/01/2009 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 03/2006/TT-BKH ngày 19/10/2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số nội dung về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh.

79.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Bỏ khoản 3 Điều 20 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh.

- Sửa nội dung b.6, điểm b, khoản 4, mục III Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố thuộc Trung ương.

- Hợp pháp hóa mẫu Thông báo thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM đang sử dụng bằng văn bản quy phạm pháp luật.

80. Thủ tục đề nghị cấp phó bản Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp tư nhân - mã số hồ sơ: 050230

80.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a) Không yêu cầu đại diện pháp luật ký trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế.

Lý do:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế chỉ là giấy đăng ký cho một tổ chức kinh tế hoạt động nên không cần thiết phải có chữ ký của người đại diện. Mặt khác, cần có sự bình đẳng với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài vì Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế của doanh nghiệp nhà nước và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cũng không cần chữ ký của đại diện pháp luật.

b) Nâng mức thu lệ phí lên thành 200.000 đồng (bằng mức lệ phí thành lập doanh nghiệp).

Lý do:

Mức thu 20.000đ do Bộ Tài chính quy định từ năm 2000, hiện nay không còn phù hợp vì hồ sơ đề nghị cấp phó bản có chi phí về vật chất, thời gian và số lượng hồ sơ đăng ký tương đương với hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp.

c) Hợp pháp hóa Mẫu giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo mẫu của Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM.

Lý do:

Điều 44 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh không quy định nội dung của Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Thông tư số 03/2006/TT-BKH ngày 19/10/2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số nội dung về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh cũng không quy định mẫu Giấy đề nghị cấp lại. Do vậy, xuất phát từ nhu cầu thực tế Sở Kế hoạch và Đầu tư đã chi tiết mẫu Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho với mục tiêu quản lý và không trái với Luật doanh nghiệp với các thông tin cần thiết cho doanh nghiệp thuận tiện trong việc kê khai.

80.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Bỏ khoản 3 Điều 20 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh.

- Sửa nội dung b.6, điểm b, khoản 4, mục III Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố thuộc Trung ương.

- Hợp pháp hóa Mẫu giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo mẫu của Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM bằng văn bản quy phạm pháp luật.

81. Thủ tục đăng ký giải thể đối với doanh nghiệp tư nhân - mã số hồ sơ: 050236

81.1. Nội dung đơn giản hóa (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

a) Quy định hồ sơ giải thể doanh nghiệp theo như Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh đang thực hiện.

Lý do:

Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh không quy định thủ tục giải thể. Xuất phát từ nhu cầu quản lý của địa phương và không trái với Luật Doanh nghiệp 2005, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã thực hiện thủ tục giải thể căn cứ vào Điều 158 Luật Doanh nghiệp 2005. Ngày 5/9/2007 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 139/2007/NĐ-CP hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp trong đó có quy định thủ tục giải thể doanh nghiệp, tuy nhiên, Sở Kế hoạch và Đầu tư vẫn không thể thực hiện được vì có một số thủ tục trong hồ sơ giải thể không thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư như thuế, dấu.

b) Đề nghị được thu lệ phí đối với hồ sơ giải thể doanh nghiệp là 200.000 đồng.

Lý do:

Vì hồ sơ giải thể có chi phí về vật chất, thời gian tương đương với hồ sơ đăng ký thành lập, thay đổi.

c) Rút ngắn thời gian giải quyết xuống còn 5 ngày làm việc (thay vì 7 ngày như hiện nay).

Lý do:

Hiện nay, thời gian giải quyết hồ sơ cấp mới và thay đổi là 5 ngày làm việc nên việc rút ngắn thời gian giải thể xuống bằng mức thời gian này là phù hợp.

81.2. Kiến nghị thực thi (*nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung*)

- Hợp pháp hóa hồ sơ giải thể doanh nghiệp mà Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh đang thực hiện.

- Đề nghị Bộ Tài chính quy định mức thu lệ phí 200.000 đồng đối với hồ sơ giải thể.

- Sửa đổi khoản 5 Điều 158 Luật Doanh nghiệp.

82. Thủ tục đăng ký giải thể chi nhánh đối với doanh nghiệp tư nhân - mã số hồ sơ: 050242

82.1. Nội dung đơn giản hóa (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

a) Đề nghị được thu lệ phí đối với hồ sơ giải thể chi nhánh là 200.000 đồng.

Lý do:

Vì hồ sơ giải thể có chi phí về vật chất, thời gian tương đương với hồ sơ đăng ký thành lập, thay đổi.

b) Rút ngắn thời gian giải quyết xuống còn 5 ngày làm việc (thay vì 7 ngày như hiện nay).

Lý do:

Hiện nay, thời gian giải quyết hồ sơ cấp mới và thay đổi là 5 ngày làm việc nên việc rút ngắn thời gian giải thể xuống bằng mức thời gian này là phù hợp.

82.2. Kiến nghị thực thi (*nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung*)

- Đề nghị Bộ Tài chính quy định mức thu lệ phí 200.000 đồng đối với hồ sơ giải thể.

- Sửa đổi khoản 5 Điều 158 Luật Doanh nghiệp.

83. Thủ tục đăng ký giải thể văn phòng đại diện đối với doanh nghiệp tư nhân - mã số hồ sơ: 050255

83.1. Nội dung đơn giản hóa (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

a) Đề nghị được thu lệ phí đối với hồ sơ giải thể Văn phòng đại diện là 200.000 đồng.

Lý do:

Vì hồ sơ giải thể có chi phí về vật chất, thời gian tương đương với hồ sơ đăng ký thành lập, thay đổi.

b) Rút ngắn thời gian giải quyết xuống còn 5 ngày làm việc (thay vì 7 ngày như hiện nay).

Lý do:

Hiện nay, thời gian giải quyết hồ sơ cấp mới và thay đổi là 5 ngày làm việc nên việc rút ngắn thời gian giải thể xuống bằng mức thời gian này là phù hợp.

83.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Đề nghị Bộ Tài chính quy định mức thu lệ phí 200.000 đồng đối với hồ sơ giải thể.

- Sửa đổi khoản 5 Điều 158 Luật Doanh nghiệp.

84. Thủ tục đăng ký giải thể địa điểm kinh doanh doanh nghiệp tư nhân - mã số hồ sơ: 052438

84.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a) Quy định hồ sơ giải thể địa điểm doanh nghiệp theo như Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh đang thực hiện.

Lý do:

Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh không quy định thủ tục giải thể. Xuất phát từ nhu cầu quản lý của địa phương và không trái với Luật Doanh nghiệp 2005, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã thực hiện thủ tục giải thể căn cứ vào Điều 158 Luật Doanh nghiệp 2005. Ngày 5/9/2007 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 139/2007/NĐ-CP hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp trong đó có quy định thủ tục giải thể doanh nghiệp, tuy nhiên, Sở Kế hoạch và Đầu tư vẫn không thể thực hiện được vì có một số thủ tục trong hồ sơ giải thể không thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư như thuế, dấu.

b) Đề nghị được thu lệ phí đối với hồ sơ giải thể là 200.000 đồng.

Lý do:

Vì hồ sơ giải thể có chi phí về vật chất, thời gian tương đương với hồ sơ đăng ký thành lập, thay đổi.

c) Rút ngắn thời gian giải quyết xuống còn 5 ngày làm việc (thay vì 7 ngày như hiện nay).

Lý do:

Hiện nay, thời gian giải quyết hồ sơ cấp mới và thay đổi là 5 ngày làm việc nên việc rút ngắn thời gian giải thể xuống bằng mức thời gian này là phù hợp.

84.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Hợp pháp hóa hồ sơ giải thể địa điểm kinh doanh doanh nghiệp tư nhân mà Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh đang thực hiện.

- Đề nghị Bộ Tài chính quy định mức thu lệ phí 200.000 đồng đối với hồ sơ giải thể.

- Sửa đổi khoản 5 Điều 158 Luật Doanh nghiệp.

85. Thủ tục chia công ty TNHH một thành viên - mã số hồ sơ: 052531

85.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a) Không yêu cầu nộp dự thảo điều lệ của doanh nghiệp.

Lý do:

Dự thảo điều lệ là thỏa thuận dân sự để thành lập doanh nghiệp, chưa phản ánh tình hình thực tế của công ty; vì vậy không cần lưu giữ ở cơ quan đăng ký kinh doanh.

b) Không yêu cầu nộp Bản kê khai thông tin đăng ký thuế.

Lý do:

Gộp chung nội dung của Bản kê khai đăng ký thuế vào Giấy đề nghị đăng ký kinh doanh công ty TNHH một thành viên thành Giấy đề nghị đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế công ty TNHH một thành viên.

c) Không yêu cầu đại diện pháp luật ký trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế.

Lý do:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế chỉ là giấy đăng ký cho một tổ chức kinh tế hoạt động nên không cần thiết phải có chữ ký của người đại diện. Mặt khác, cần có sự bình đẳng với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài vì Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế của doanh nghiệp nhà nước và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cũng không cần chữ ký của đại diện pháp luật.

d) Giấy đề nghị đăng ký kinh doanh: Bỏ cam kết “Không vi phạm Điều 8 Luật Giao thông đường bộ về sử dụng lòng, lề đường; có nơi để xe đúng quy định cho khách hàng”.

Lý do:

Ngày 23/10/2008, Ủy ban nhân dân thành phố có Quyết định số 74/2008/QĐ-UBND ban hành Quy định về quản lý và sử dụng lòng đường, vỉa hè trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. Văn bản này cho phép sử dụng một phần công năng của lòng đường và vỉa hè trên các tuyến đường giao thông bộ thuộc địa bàn thành phố Hồ Chí Minh được hiệu quả, đúng mục đích; bảo đảm an toàn giao thông, vệ sinh môi trường và mỹ quan đô thị. Như vậy, việc ràng buộc doanh nghiệp bằng cam kết “Không vi phạm Điều 8 Luật Giao thông đường bộ về sử dụng lòng, lề đường; có nơi để xe đúng quy định cho khách hàng” không còn cần thiết, doanh nghiệp phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động của mình.

86.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Tại khoản 2 Điều 16 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 về đăng ký kinh doanh: bỏ dự thảo Điều lệ công ty trong thành phần hồ sơ.

- Tại khoản 1 mục II Thông tư liên tịch số 05/2008/TTLT/BKH-BTC-BCA ngày 29/7/2008 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính - Bộ Công an hướng dẫn cơ chế phối hợp giữa các cơ quan giải quyết đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế và đăng ký con dấu đối với doanh nghiệp thành lập, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp: bỏ Bản kê khai thông tin đăng ký thuế trong thành phần hồ sơ.

- Bỏ khoản 3 Điều 20 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh.

- Điều chỉnh nội dung Giấy đề nghị đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế như sau:

+ Theo đúng mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 03/2006/TT-BKH ngày 19/10/2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số nội dung về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 về đăng ký kinh doanh.

+ Bổ sung nội dung của Bản kê khai thông tin đăng ký thuế vào Giấy đề nghị đăng ký kinh doanh thành Giấy đề nghị đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế.

- Kiến nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Mẫu Giấy đề nghị đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế.

86. Thủ tục tách công ty TNHH một thành viên - mã số hồ sơ: 050259

86.1. Nội dung đơn giản hóa (*nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính*)

a) Không yêu cầu nộp dự thảo điều lệ của doanh nghiệp.

Lý do:

Dự thảo điều lệ là thỏa thuận dân sự để thành lập doanh nghiệp, chưa phản ánh tình hình thực tế của công ty; vì vậy không cần lưu giữ ở cơ quan đăng ký kinh doanh.

b) Không yêu cầu nộp Bản kê khai thông tin đăng ký thuế.

Lý do:

Gộp chung nội dung của Bản kê khai đăng ký thuế vào Giấy đề nghị đăng ký kinh doanh công ty TNHH một thành viên thành Giấy đề nghị đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế công ty TNHH một thành viên.

c) Không yêu cầu đại diện pháp luật ký trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế.

Lý do:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế chỉ là giấy đăng ký cho một tổ chức kinh tế hoạt động nên không cần thiết phải có chữ ký của người đại diện. Mặt khác, cần có sự bình đẳng với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài vì Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế của doanh nghiệp nhà nước và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cũng không cần chữ ký của đại diện pháp luật.

d) Giấy đề nghị đăng ký kinh doanh: Bỏ cam kết “Không vi phạm Điều 8 Luật Giao thông đường bộ về sử dụng lòng, lề đường; có nơi để xe đúng quy định cho khách hàng”.

Lý do:

Ngày 23/10/2008, Ủy ban nhân dân thành phố có Quyết định số 74/2008/QĐ-UBND ban hành Quy định về quản lý và sử dụng lòng đường, vỉa hè trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. Văn bản này cho phép sử dụng một phần công năng của lòng đường và vỉa hè trên các tuyến đường giao thông bộ thuộc địa bàn thành phố Hồ Chí Minh được hiệu quả, đúng mục đích; bảo đảm an toàn giao thông, vệ sinh môi trường và mỹ quan đô thị. Như vậy, việc ràng buộc doanh nghiệp bằng cam kết “Không vi phạm Điều 8 Luật Giao thông đường bộ về sử dụng lòng, lề đường; có nơi để xe đúng quy định cho khách hàng” không còn cần thiết, doanh nghiệp phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động của mình.

86.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Tại khoản 2 Điều 16 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 về đăng ký kinh doanh: bỏ dự thảo Điều lệ công ty trong thành phần hồ sơ.

- Tại khoản 1 mục II Thông tư liên tịch số 05/2008/TTLT/BKH-BTC-BCA ngày 29/7/2008 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính - Bộ Công an hướng dẫn cơ chế phối hợp giữa các cơ quan giải quyết đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế và đăng ký con dấu đối với doanh nghiệp thành lập, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp: bỏ Bản kê khai thông tin đăng ký thuế trong thành phần hồ sơ.

- Bỏ khoản 3 Điều 20 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh.

- Điều chỉnh nội dung Giấy đề nghị đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế như sau:

+ Theo đúng mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 03/2006/TT-BKH ngày 19/10/2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số nội dung về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 về đăng ký kinh doanh.

+ Bổ sung nội dung của Bản kê khai thông tin đăng ký thuế vào Giấy đề nghị đăng ký kinh doanh thành Giấy đề nghị đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế.

- Kiến nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Mẫu Giấy đề nghị đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế.

87. Thủ tục hợp nhất các công ty TNHH 1 thành viên - mã số hồ sơ: 050268

87.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a) Không yêu cầu nộp dự thảo điều lệ của doanh nghiệp.

Lý do:

Dự thảo điều lệ là thỏa thuận dân sự để thành lập doanh nghiệp, chưa phản ánh tình hình thực tế của công ty; vì vậy không cần lưu giữ ở cơ quan đăng ký kinh doanh.

b) Không yêu cầu nộp Bản kê khai thông tin đăng ký thuế.

Lý do:

Gộp chung nội dung của Bản kê khai đăng ký thuế vào Giấy đề nghị đăng ký kinh doanh công ty TNHH một thành viên thành Giấy đề nghị đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế công ty TNHH một thành viên.

c) Không yêu cầu đại diện pháp luật ký trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế.

Lý do:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế chỉ là giấy đăng ký cho một tổ chức kinh tế hoạt động nên không cần thiết phải có chữ ký của người đại diện. Mặt khác, cần có sự bình đẳng với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài vì Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế của doanh nghiệp nhà nước và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cũng không cần chữ ký của đại diện pháp luật.

d) Giấy đề nghị đăng ký kinh doanh: Bỏ cam kết “Không vi phạm Điều 8 Luật Giao thông đường bộ về sử dụng lòng, lề đường; có nơi để xe đúng quy định cho khách hàng”.

Lý do:

Ngày 23/10/2008, Ủy ban nhân dân thành phố có Quyết định số 74/2008/QĐ-UBND ban hành Quy định về quản lý và sử dụng lòng đường, vỉa hè trên địa bàn

thành phố Hồ Chí Minh. Văn bản này cho phép sử dụng một phần công năng của lòng đường và vỉa hè trên các tuyến đường giao thông bộ thuộc địa bàn thành phố Hồ Chí Minh được hiệu quả, đúng mục đích; bảo đảm an toàn giao thông, vệ sinh môi trường và mỹ quan đô thị. Như vậy, việc ràng buộc doanh nghiệp bằng cam kết “Không vi phạm Điều 8 Luật Giao thông đường bộ về sử dụng lòng, lề đường; có nơi để xe đúng quy định cho khách hàng” không còn cần thiết, doanh nghiệp phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động của mình.

87.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Tại khoản 2 Điều 16 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 về đăng ký kinh doanh: bỏ dự thảo Điều lệ công ty trong thành phần hồ sơ.

- Tại khoản 1 mục II Thông tư liên tịch số 05/2008/TTLT/BKH-BTC-BCA ngày 29/7/2008 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính - Bộ Công an hướng dẫn cơ chế phối hợp giữa các cơ quan giải quyết đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế và đăng ký con dấu đối với doanh nghiệp thành lập, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp: bỏ Bản kê khai thông tin đăng ký thuế trong thành phần hồ sơ.

- Bỏ khoản 3 Điều 20 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh.

- Điều chỉnh nội dung Giấy đề nghị đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế như sau:

+ Theo đúng mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 03/2006/TT-BKH ngày 19/10/2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số nội dung về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 về đăng ký kinh doanh.

+ Bổ sung nội dung của Bản kê khai thông tin đăng ký thuế vào Giấy đề nghị đăng ký kinh doanh thành Giấy đề nghị đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế.

- Kiến nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Mẫu Giấy đề nghị đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế.

88. Thủ tục chia công ty TNHH 2 thành viên trở lên - mã số hồ sơ: 052865

88.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a) Không yêu cầu nộp dự thảo điều lệ của doanh nghiệp và bản sao điều lệ của pháp nhân góp vốn.

Lý do:

+ Dự thảo điều lệ là thỏa thuận dân sự để thành lập doanh nghiệp, chưa phản ánh tình hình thực tế của công ty; khi công ty đi vào hoạt động thì lúc này bản điều lệ mới có giá trị thực tế; vì vậy không cần lưu giữ ở cơ quan đăng ký kinh doanh.

+ Bản sao điều lệ của pháp nhân góp vốn không cần thiết vì đã có bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thể hiện thông tin cần quản lý của doanh nghiệp.

b) Không yêu cầu nộp Bản kê khai thông tin đăng ký thuế.

Lý do:

Gộp chung nội dung của Bản kê khai đăng ký thuế vào Giấy đề nghị đăng ký kinh doanh doanh công ty TNHH 2 thành viên trở lên thành Giấy đề nghị đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế công ty TNHH 2 thành viên trở lên.

c) Không yêu cầu đại diện pháp luật ký trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế.

Lý do:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế chỉ là giấy đăng ký cho một tổ chức kinh tế hoạt động nên không cần thiết phải có chữ ký của người đại diện. Mặt khác, cần có sự bình đẳng với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài vì Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế của doanh nghiệp nhà nước và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cũng không cần chữ ký của đại diện pháp luật.

d) Giấy đề nghị đăng ký kinh doanh: Bỏ cam kết “Không vi phạm Điều 8 Luật Giao thông đường bộ về sử dụng lòng, lề đường; có nơi để xe đúng quy định cho khách hàng”.

Lý do:

Ngày 23/10/2008, Ủy ban nhân dân thành phố có Quyết định số 74/2008/QĐ-UBND ban hành Quy định về quản lý và sử dụng lòng đường, vỉa hè trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. Văn bản này cho phép sử dụng một phần công năng của lòng đường và vỉa hè trên các tuyến đường giao thông bộ thuộc địa bàn thành phố Hồ Chí Minh được hiệu quả, đúng mục đích; bảo đảm an toàn giao thông, vệ sinh môi

trường và mỹ quan đô thị. Như vậy, việc ràng buộc doanh nghiệp bằng cam kết “Không vi phạm Điều 8 Luật Giao thông đường bộ về sử dụng lòng, lề đường; có nơi để xe đúng quy định cho khách hàng” không còn cần thiết, doanh nghiệp phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động của mình.

88.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Tại khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 15 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 về đăng ký kinh doanh: bỏ dự thảo Điều lệ và Bản sao điều lệ của pháp nhân góp vốn trong thành phần hồ sơ.

- Tại khoản 1 mục II Thông tư liên tịch số 05/2008/TTLT/BKH-BTC-BCA ngày 29/7/2008 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính - Bộ Công an hướng dẫn cơ chế phối hợp giữa các cơ quan giải quyết đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế và đăng ký con dấu đối với doanh nghiệp thành lập, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp: bỏ Bản kê khai thông tin đăng ký thuế trong thành phần hồ sơ.

- Bỏ khoản 3 Điều 20 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh.

- Điều chỉnh nội dung Giấy đề nghị đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế như sau:

+ Theo đúng mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 03/2006/TT-BKH ngày 19/10/2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số nội dung về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 về đăng ký kinh doanh.

+ Bổ sung nội dung của Bản kê khai thông tin đăng ký thuế vào Giấy đề nghị đăng ký kinh doanh thành Giấy đề nghị đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế.

- Kiến nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Mẫu Giấy đề nghị đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế.

89. Thủ tục tách công ty TNHH 2 thành viên trở lên - mã số hồ sơ: 052901

89.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu/điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính)

a) Không yêu cầu nộp dự thảo điều lệ của doanh nghiệp và bản sao điều lệ của pháp nhân góp vốn.

Lý do:

+ Dự thảo điều lệ là thỏa thuận dân sự để thành lập doanh nghiệp, chưa phản ánh tình hình thực tế của công ty; khi công ty đi vào hoạt động thì lúc này bản điều lệ mới có giá trị thực tế; vì vậy không cần lưu giữ ở cơ quan đăng ký kinh doanh.

+ Bản sao điều lệ của pháp nhân góp vốn không cần thiết vì đã có bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thể hiện thông tin cần quản lý của doanh nghiệp.

b) Không yêu cầu nộp Bản kê khai thông tin đăng ký thuế.

Lý do:

Gộp chung nội dung của Bản kê khai đăng ký thuế vào Giấy đề nghị đăng ký kinh doanh doanh công ty TNHH 2 thành viên trở lên thành Giấy đề nghị đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế công ty TNHH 2 thành viên trở lên.

c) Không yêu cầu đại diện pháp luật ký trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế.

Lý do:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế chỉ là giấy đăng ký cho một tổ chức kinh tế hoạt động nên không cần thiết phải có chữ ký của người đại diện. Mặt khác, cần có sự bình đẳng với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài vì Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế của doanh nghiệp nhà nước và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cũng không cần chữ ký của đại diện pháp luật.

d) Giấy đề nghị đăng ký kinh doanh: Bỏ cam kết “Không vi phạm Điều 8 Luật Giao thông đường bộ về sử dụng lòng, lề đường; có nơi để xe đúng quy định cho khách hàng”.

Lý do:

Ngày 23/10/2008, Ủy ban nhân dân thành phố có Quyết định số 74/2008/QĐ-UBND ban hành Quy định về quản lý và sử dụng lòng đường, vỉa hè trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. Văn bản này cho phép sử dụng một phần công năng của lòng đường và vỉa hè trên các tuyến đường giao thông bộ thuộc địa bàn thành phố Hồ Chí Minh được hiệu quả, đúng mục đích; bảo đảm an toàn giao thông, vệ sinh môi trường và mỹ quan đô thị. Như vậy, việc ràng buộc doanh nghiệp bằng cam kết “Không vi phạm Điều 8 Luật Giao thông đường bộ về sử dụng lòng, lề đường; có nơi

để xe đúng quy định cho khách hàng” không còn cần thiết, doanh nghiệp phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động của mình.

89.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ những văn bản cần phải hủy bỏ/bãi bỏ/thay thế; sửa đổi bổ sung)

- Tại khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 15 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 về đăng ký kinh doanh: bỏ dự thảo Điều lệ và Bản sao điều lệ của pháp nhân góp vốn trong thành phần hồ sơ.

- Tại khoản 1 mục II Thông tư liên tịch số 05/2008/TTLT/BKH-BTC-BCA ngày 29/7/2008 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính - Bộ Công an hướng dẫn cơ chế phối hợp giữa các cơ quan giải quyết đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế và đăng ký con dấu đối với doanh nghiệp thành lập, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp: bỏ Bản kê khai thông tin đăng ký thuế trong thành phần hồ sơ.

- Bỏ khoản 3 Điều 20 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh.

- Điều chỉnh nội dung Giấy đề nghị đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế như sau:

+ Theo đúng mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 03/2006/TT-BKH ngày 19/10/2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số nội dung về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 về đăng ký kinh doanh.

+ Bổ sung nội dung của Bản kê khai thông tin đăng ký thuế vào Giấy đề nghị đăng ký kinh doanh thành Giấy đề nghị đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế.

- Kiến nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Mẫu Giấy đề nghị đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế.

(Xem tiếp Công báo số 41 + 42)

UBND thành phố Hồ Chí Minh xuất bản

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: tcb@tphcm.gov.vn

Website: www.congbao.hochiminhcity.gov.vn

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng